CẢNG ĐÀ NẴNG
SINCE 1901
Member of VIMC
Kết nối vì sự thịnh vượng

CÔNG TY CỔ PHẦN CẢNG ĐÀ NẴNG	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
	Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Số: 45/NQ-ĐHĐCĐ	*Đà Nẵng, ngày 09 tháng 04 năm 2024*

NGHỊ QUYẾT
ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2024
CÔNG TY CỔ PHẦN CẢNG ĐÀ NẴNG

Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/06/2020;

Căn cứ Điều lệ Công ty Cổ phần Cảng Đà Nẵng ("Cảng Đà Nẵng");

Căn cứ Quy chế làm việc tại Đại hội đồng cổ đông, Quy chế bầu cử tại Đại hội đồng cổ đông thường niên Cảng Đà Nẵng năm 2024;

Căn cứ Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông thường niên Cảng Đà Nẵng ("Đại hội") ngày 09/4/2024;Biên bản kiểm phiếu bầu cử Hội đồng quản trị ("HĐQT") Cảng Đà Nẵng ngày 09/4/2024,; Biên bản kiểm phiếu bầu cử Ban Kiểm soát Cảng Đà Nẵng ngày 09/4/2024,

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Thông qua Báo cáo tài chính năm 2023 Cảng Đà Nẵng đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH Hãng Kiểm Toán AASC

Ngày 26/02/2024, Công ty TNHH Hãng Kiểm Toán AASC đã ký phát hành Báo cáo kiểm toán độc lập Báo cáo tài chính năm 2023 của Công ty cổ phần Cảng Đà Nẵng, báo cáo không có ý kiến loại trừ.

Đính kèm Báo cáo tài chính năm 2023 đã được kiểm toán

Điều 2. Thông qua việc loại bỏ 02 (hai) ngành nghề kinh doanh và Sửa đổi Điều lệ Công ty ở nội dung tương ứng, cụ thể như sau:

- Loại bỏ 2 mã ngành gồm: mã ngành 4661 và mã ngành 3512 tại Khoản 1 Điều 5 Điều lệ Cảng Đà Nẵng.

TT	Tên ngành	Mã ngành
8	Bán buôn nhiên liệu rắn, lỏng, khí và các sản phẩm liên quan. Chi tiết: - Bán buôn dầu thô. - Bán buôn xăng dầu và các sản phẩm liên quan	4661
28	Truyền tải và phân phối điện. Chi tiết: Phân phối điện	3512

- Giao Người đại diện theo pháp luật - Tổng Giám đốc (1) triển khai thực hiện các thủ tục loại bỏ 02 mã ngành như trên theo quy định hiện hành, làm việc với các cơ quan chức năng và sửa đổi Giấy xác nhận đăng ký doanh nghiệp (2) rà soát, hoàn thiện và ký ban hành Điều lệ mới. Điều lệ mới sẽ có hiệu lực kể từ ngày sở KHĐT Đà Nẵng chấp thuận thay đổi ngành nghề và thay thế cho bản Điều lệ hiện hành.

Điều 3. Thông qua các Báo cáo của Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát tại Đại hội.

Báo cáo hoạt động của Hội đồng quản trị năm 2023 và Phương hướng Kế hoạch năm 2024; Báo cáo hoạt động của Hội đồng quản trị nhiệm kỳ 2019-2024 và Phương hướng kế hoạch nhiệm kỳ 2024-2029; Báo cáo hoạt động của Thành viên HĐQT độc lập nhiệm kỳ 2019-2024.

Báo cáo của Ban Kiểm soát về kết quả giám sát hoạt động SXKD, giám sát Hội đồng quản trị và Tổng Giám đốc năm 2023 của Cảng Đà Nẵng. Báo cáo tự đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ của Kiểm soát viên, Ban Kiểm soát năm 2023 và phương hướng hoạt động năm 2024. Báo cáo hoạt động của Ban kiểm soát nhiệm kỳ 2019-2023 và Phương hướng hoạt động nhiệm kỳ 2024-2029.

Điều 4. Thông qua kết quả sản xuất kinh doanh và đầu tư năm 2023; Phương án phân phối lợi nhuận và chi cổ tức năm 2023

1. Kết quả sản xuất kinh doanh và đầu tư năm 2023 như sau:

Stt	Chỉ tiêu	Đơn vị	Kế hoạch năm 2023	Thực hiện năm 2023
1	Sản lượng (Tấn quy đổi)	Tấn	12.900.000	12.208.291
	- Trong đó: container	TEUs	675.000	675.254
2	Tổng doanh thu	Triệu đồng	1.250.000	1.289.765
a	*Doanh thu kinh doanh*	Triệu đồng	1.221.000	1.235.319
b	*Các khoản tài chính và thu nhập khác*	Triệu đồng	29.000	54.446
3	Lợi nhuận trước thuế	Triệu đồng	340.000	345.221
4	Tổng Đầu tư	Triệu đồng	342.186	157.836
5	Mức chia cổ tức (%/ Vốn điều lệ)	%	Thấp nhất 14%	14

Ghi chú: Số liệu tài chính đã được kiểm toán

2. Trích lập các quỹ từ lợi nhuận sau thuế chưa phân phối

Đơn vị tính: triệu đồng

Stt	Chỉ tiêu	Tỷ lệ	Số tiền
A. Lợi nhuận sau thuế năm 2023 dược phân phối			275.324
1	Trích quỹ khen thưởng (= A*4%)	4%	11.013
2	Trích quỹ phúc lợi (= A*4%)	4%	11.013
3	Quỹ khen thưởng người quản lý Công ty (=A*0,298%)	0,298%	821
4	Trích cổ tức (%/Vốn Điều lệ)	14%	138.600
5	Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối các năm trước		48.542
B	Bổ sung Quỹ đầu tư phát triển (= A-1-2-3-4+5)		162.419
C	Lợi nhuận sau thuế để lại chưa phân phối		0

Điều 5. Thông qua Kế hoạch sản xuất kinh doanh, đầu tư và cổ tức năm 2024

Stt	Chỉ tiêu	Đơn vị	Kế hoạch 2024
1	Sản lượng (Tấn quy đổi)	Tấn	13.060.000
	- Trong đó: container	TEUs	*700.000*
2	Tổng doanh thu	Triệu đồng	1.380.000
a	*Doanh thu kinh doanh*	Triệu đồng	*1.345.700*
b	*Các khoản doanh thu tài chính và thu nhập khác*	Triệu đồng	*34.300*
3	Lợi nhuận trước thuế	Triệu đồng	365.000
4	Tổng Đầu tư	Triệu đồng	526.738
5	Tỷ lệ chia cổ tức 2024 (%/Vốn điều lệ)	%	08

Điều 6. Thông qua Tổng thù lao, thu nhập của Hội đồng quản trị và Ban Kiểm soát Công ty đã chi trả năm 2023 và dự kiến năm 2024.

1. Mức thu nhập, thù lao đã chi trả trong năm 2023

Tổng số thù lao đã trả cho các thành viên HĐQT, Ban Kiểm soát trong năm 2023 là 1.392 triệu đồng (Bằng chữ: Một tỷ ba trăm chín mươi hai triệu đồng). Khoản thù lao này thực hiện đúng theo khoản 2 điều 5 Nghị quyết Đại hội cổ đông thường niên năm 2023 số 43/NQ-ĐHĐCĐ ngày 31/3/2023 của Công ty Cổ phần Cảng Đà Nẵng.

Tổng thu nhập của 01 (một) Thành viên HĐQT chuyên trách và (01) Thành viên Ban Kiểm soát chuyên trách năm 2023 là 1.747,4 triệu đồng và được thể hiện thành mục riêng trong Báo cáo tài chính năm 2023 của Công ty. Trong đó, Quỹ tiền lương thực hiện của 01 (một) Thành viên Hội đồng quản trị chuyên trách và (01) Thành viên Ban Kiểm soát chuyên trách là 1.640,9 tỷ đồng.

2. Tổng tiền lương và thù lao dự kiến năm 2024

Thông qua tổng tiền lương, thù lao Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát dự kiến chi trả năm 2024 là 3.172.071.024 đồng (Bằng chữ: Ba tỷ một trăm bảy mươi hai triệu không trăm bảy mươi mốt nghìn, không trăm hai mươi bốn đồng). Chi tiết như sau:

Đơn vị tính: VNĐ

Stt	Chức danh	Số lượng	Mức thù lao (người/tháng)	Tiền lương của Thành viên chuyên trách (người/tháng)	Quỹ tiền lương và Thù lao của HĐQT, BKS
(1)	*(2)*	*(3)*	*(4)*	*(5)*	*(6)=(3)*(4)/(5)*12*
I	**Hội đồng quản trị**	7			**2.057.573.400**
1	Chủ tịch HĐQT	1	20.000.000		240.000.000
2	Thành viên HĐQT	5	14.000.000		840.000.000
3	Thành viên HĐQT chuyên trách	1		81.464.450	977.573.400
II	**Ban kiểm soát**	3			**1.114.497.624**
1	Trưởng ban BKS	1	14.000.000		168.000.000
2	Thành viên BKS	1	12.000.000		144.000.000

3	Thành viên BKS chuyên trách	1		66.874.802	802.497.624
	Tổng cộng				**3.172.071.024**

Điều 7. Về công tác nhân sự tại Đại hội

1. Thông qua số lượng, cơ cấu, tiêu chuẩn, điều kiện thành viên Hội đồng quản trị và thành viên Ban kiểm soát nhiệm kỳ 2024-2029 (theo nội dung Tờ trình số 36/TTr-CĐN ngày 03/4/2024).

2. Kết quả bầu cử tại Đại hội

Danh sách ứng viên trúng cử vào Hội đồng quản trị Cảng Đà Nẵng, nhiệm kỳ 2024-2029, gồm:

- Ông Nguyễn Đình Chung, Thành viên Hội đồng quản trị
- Ông Trần Lê Tuấn, Thành viên Hội đồng quản trị
- Ông Phan Bảo Lộc, Thành viên Hội đồng quản trị
- Ông Lý Quang Thái, Thành viên Hội đồng quản trị
- Ông Chen Chun Kai, Thành viên Hội đồng quản trị
- Bà Hoàng Ngọc Bích, Thành viên Hội đồng quản trị độc lập
- Ông Tô Minh Thúy, Thành viên Hội đồng quản trị độc lập

Danh sách ứng viên trúng cử vào Ban Kiểm soát Cảng Đà Nẵng, nhiệm kỳ 2024-2029, gồm:

- Ông Lương Đình Minh, Thành viên Ban Kiểm soát
- Ông Nguyễn Quang Phát, Thành viên Ban Kiểm soát
- Bà Bùi Thị Ngân Hoa, Thành viên Ban Kiểm soát

Điều 8. Thông qua Danh sách các công ty kiểm toán Báo cáo tài chính 2024.

1. Lựa chọn đơn vị kiểm toán độc lập thỏa mãn đồng thời các tiêu chí sau:

- Là công ty hoạt động hợp pháp tại Việt Nam và được Ủy ban chứng khoán chấp thuận kiểm toán cho các đơn vị có lợi ích công chúng, công ty cổ phần niêm yết.

- Là đơn vị kiểm toán có:

+ Có Doanh thu lớn từ soát xét và Kiểm toán BCTC.

+ Có số lượng nhân viên và đội ngũ kiểm toán viên lớn, chuyên nghiệp có trình độ cao và nhiều kinh nghiệm.

+ Có số lượng khách hàng lớn, ưu tiên cho các đơn vị kiểm toán đã kiểm toán tại các Công ty có quy mô lớn và cùng ngành nghề với Cảng Đà Nẵng.

+ Có mức phí kiểm toán hợp lý, phù hợp với nội dung, phạm vi và tiến độ kiểm toán do Cảng Đà Nẵng yêu cầu;

- Đảm bảo hoàn thành và công bố Báo cáo tài chính đã được kiểm toán đúng thời hạn quy định, đảm bảo chất lượng, các dịch vụ tư vấn, hỗ trợ cho Cảng Đà Nẵng tốt nhất.

2. Danh sách các công ty kiểm toán đề xuất cho năm 2024.

- Công ty TNHH hãng Kiểm toán AASC.

- Công ty TNHH Tư vấn và Kiểm toán A&C.
- Công ty TNHH Hãng Kiểm toán UHY.

3. Đại hội nhất trí ủy quyền cho Hội đồng quản trị lựa chọn Công ty kiểm toán độc lập có uy tín, đảm bảo tuân thủ các quy định pháp luật hiện hành.

Điều 9. Điều khoản thi hành

Nghị quyết này được Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024 Công ty Cổ phần Cảng Đà Nẵng thông qua và có hiệu lực kể từ 09/4/2024.

Đại hội nhất trí giao cho Hội đồng quản trị Công ty triển khai thực hiện các nội dung Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024 Công ty Cổ phần Cảng Đà Nẵng./.

Nơi nhận:
- Quý cổ đông (qua Website);
- UBCKNN, HNX (để cbtt);
- HĐQT, BKS (để th/hiện);
- Ban TGĐ;
- Trưởng, Phó các đơn vị;
- Lưu: VT, P.QTTK.

TM. ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG
CHỦ TỌA ĐẠI HỘI

CÔNG TY CỔ PHẦN CẢNG ĐÀ NẴNG

Nguyễn Đình Chung
Chủ tịch HĐQT

CÔNG TY CỔ PHẦN CẢNG ĐÀ NẴNG

Digitally signed by CÔNG TY CỔ PHẦN CẢNG ĐÀ NẴNG
DN: C=VN, S=Đà Nẵng, CN=CÔNG TY CỔ PHẦN CẢNG ĐÀ NẴNG, OID.0.9.2342.19200300.100.1.1=MST:0400101972, E=nhuannguyen.dhkt@gmail.com
Reason: I am the author of this document
Location:
Date: 2024.04.12 10:31:26+07'00'
Foxit PDF Reader Version: 12.1.3

CÔNG TY CỔ PHẦN CẢNG ĐÀ NẴNG	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 44/BB-ĐHĐCĐ	*Đà Nẵng, ngày 09 tháng 04 năm 2024*

BIÊN BẢN HỌP
ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN
CÔNG TY CỔ PHẦN CẢNG ĐÀ NẴNG NĂM 2024

THÔNG TIN DOANH NGHIỆP

- Tên doanh nghiệp: Công ty Cổ phần Cảng Đà Nẵng

- Trụ sở chính: 26 Bạch Đằng, P. Thạch Thang, Q. Hải Châu, TP. Đà Nẵng, Việt Nam.

- Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số: 0400101972 do Phòng Đăng ký kinh doanh Sở Kế hoạch và Đầu tư TP Đà Nẵng, đăng ký thay đổi lần 9 ngày 19/07/2023.

A. THỜI GIAN, ĐỊA ĐIỂM, THÀNH PHẦN THAM DỰ HỌP

- Thời gian: Khai mạc vào hồi 8h30 ngày 09/04/2024.

- Địa điểm: Khách sạn Novotel Đà Nẵng, số 36 đường Bạch Đằng, quận Hải Châu, Thành phố Đà Nẵng, Việt Nam.

- Thành phần tham dự:

+ Các cổ đông theo Danh sách cổ đông của Công ty Cổ phần Cảng Đà Nẵng (Cảng Đà Nẵng) chốt ngày 23/02/2024 do Trung tâm Lưu ký chứng khoán Việt Nam cấp;

+ Các Thành viên Hội đồng quản trị Công ty (HĐQT), Thành viên Ban Kiểm soát Công ty (BKS), Ban điều hành.

+ Các Lãnh đạo đại diện cổ đông lớn: Tổng Công ty Hàng hải Việt Nam - CTCP và Công ty Wan Hai Lines, Ltd.;

+ Khách mời của Cảng Đà Nẵng.

B. NỘI DUNG VÀ DIỄN BIẾN TẠI ĐẠI HỘI

I. Khai mạc Đại hội

Ông Nguyễn Đình Bảo - Trưởng Phòng Hành chính Tổng hợp tuyên bố lý do, giới thiệu Đại biểu Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024 (sau đây gọi tắt là "Đại hội").

II. Báo cáo kiểm tra tư cách cổ đông

Ông Nguyễn Ngọc Tâm - Trưởng Phòng Tài chính kế toán, báo cáo kết quả thẩm tra tư cách cổ đông sở hữu và đại diện ủy quyền tham dự Đại hội lập lúc 8h30 ngày 09/04/2024

Tổng số cổ đông sở hữu và đại diện ủy quyền tham dự là 51/782 cổ đông, nắm giữ 96.784.857/99.000.000 cổ phần, chiếm 97,76 % tổng số cổ phần có quyền biểu quyết (mỗi cổ phần tương ứng một phiếu).

Căn cứ quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ Công ty, số cổ đông dự họp đã đại diện trên 50% tổng số phiếu biểu quyết, như vậy Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024 Cảng Đà Nẵng được phép tiến hành hợp lệ.

III. Giới thiệu và thông qua danh sách Đoàn Chủ tọa, Ban Thư ký, Ban Kiểm tra tư cách cổ đông, Ban Kiểm phiếu, Ban Bầu cử

Căn cứ Khoản 2 - Điều 146 Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/06/2020, ông Nguyễn Đình Chung - Chủ tịch HĐQT Công ty là Chủ tọa cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên 2024.

Theo đề nghị của Chủ tọa Đại hội và HĐQT Công ty, ông Nguyễn Đình Bảo trình bày danh sách giới thiệu Đoàn Chủ tọa, Ban Thư ký, Ban Kiểm tra tư cách cổ đông, Ban Kiểm phiếu, Ban Bầu cử như sau:

* Đoàn Chủ tọa:

- Ông Nguyễn Đình Chung - Chủ tịch HĐQT	Chủ tọa
- Ông Trần Lê Tuấn - Thành viên HĐQT, Tổng Giám đốc	Thành viên
- Bà Phan Thị Nhị Hà - Trưởng Ban Kiểm soát	Thành viên

* Ban Thư ký:

- Bà Hồ Thị Bích Nga - NPTQTCT, Phó Phòng QTTK	Tổ trưởng
- Ông Trần Quốc Nguyên - Thư ký HĐQT	Thành viên

* Ban Kiểm tra tư cách cổ đông và Ban Kiểm phiếu:

- Ông Nguyễn Ngọc Tâm - Trưởng Phòng TCKT	Tổ trưởng
- Ông Ngô Quốc Văn - Chuyên viên Phòng TCKT	Thành viên
- Bà Lê Thị Hoa - Chuyên viên Phòng TCTL	Thành viên

* Ban Bầu cử:

- Bà Trần Thị Quý Thanh - Phó Phụ trách phòng TCTL	Tổ trưởng
- Ông Đậu Vĩnh Cường - Phó Chủ tịch Công đoàn	Thành viên
- Ông Lê Công Thanh Hiền - Chuyên viên Phòng KHĐT	Thành viên
- Bà Hồ Thị Phương Linh - Chuyên viên Phòng TCTL	Thành viên
- Bà Trần Cao Thiên Hân - Chuyên viên Phòng TCTL	Thành viên

* Kết quả biểu quyết:

- Tổng số phiếu có quyền biểu quyết của cổ đông tham dự Đại hội: 96.784.857 phiếu;

- Tổng số phiếu tán thành: 96.784.857 phiếu /96.784.857 phiếu, đạt tỷ lệ 100% tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông tham dự

- Tổng số phiếu không tán thành: 0 phiếu, đạt tỷ lệ 0% tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông tham dự

- Tổng số phiếu không có ý kiến: 0 phiếu, đạt tỷ lệ 0% tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông tham dự

Đại hội đồng cổ đông đã thông qua danh sách đề cử trên với tỷ lệ 100% cổ đông có mặt tán thành bằng hình thức đưa thẻ biểu quyết.

IV. Thông qua Quy chế làm việc và Chương trình Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024

Ông Trần Phước Khương- Phó Trưởng Ban Kiểm toán nội bộ trình bày Quy chế làm việc và Chương trình Đại hội đồng cổ đông thường niên Cảng Đà Nẵng năm 2024.

* Kết quả biểu quyết:

- Tổng số phiếu có quyền biểu quyết của cổ đông tham dự Đại hội: 96.784.857 phiếu;

- Tổng số phiếu tán thành: 96.784.857 phiếu /96.784.857 phiếu, đạt tỷ lệ 100% tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông tham dự

- Tổng số phiếu không tán thành: 0 phiếu, đạt tỷ lệ 0% tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông tham dự

- Tổng số phiếu không có ý kiến: 0 phiếu, đạt tỷ lệ 0% tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông tham dự

Quy chế làm việc tại Đại hội và Chương trình Đại hội đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua với tỷ lệ 100% tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông tham dự Đại hội tán thành bằng hình thức giơ thẻ biểu quyết.

V. Báo cáo của Hội đồng quản trị tại Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024

Ông Phan Bảo Lộc - Thành viên HĐQT trình bày Báo cáo hoạt động của HĐQT năm 2023 và Phương hướng kế hoạch năm 2024 số 27/BC-CĐN ngày 19/03/2024; Báo cáo hoạt động của HĐQT nhiệm kỳ 2019-2024 và Phương hướng kế hoạch nhiệm kỳ 2024-2029 số 28/BC-CĐN ngày 19/03/2024;

Bà Hoàng Ngọc Bích - Thành viên HĐQT độc lập trình bày Báo cáo hoạt động của Thành viên HĐQT độc lập nhiệm kỳ 2019-2024 số 29/BC-CĐN ngày 19/03/2024;

(Đính kèm 02 Báo cáo HĐQT và Báo cáo của Thành viên HĐQT độc lập)

VI. Báo cáo của Ban Kiểm soát tại Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024

Bà Phan Thị Nhị Hà - Trưởng Ban Kiểm soát trình bày Báo cáo tự đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ của Kiểm soát viên, Ban Kiểm soát năm 2023 và phương hướng hoạt động năm 2024 số 333/BC-BKS ngày 15/3/2024 và Báo cáo của Ban Kiểm soát về kết quả giám sát hoạt động SXKD, giám sát HĐQT và Tổng Giám đốc năm 2023 của Công ty Cổ phần Cảng Đà Nẵng số 334/BC-BKS ngày 15/3/2024.

Ông Nguyễn Quang Phát - Thành viên Ban Kiểm soát trình bày Báo cáo hoạt động của Ban Kiểm soát nhiệm kỳ 2019-2024 và Phương hướng hoạt động nhiệm kỳ 2024-2029 số 332/BC-BKS ngày 15/3/2024.

(Đính kèm 03 Báo cáo của Ban Kiểm soát)

VII. Về việc Bầu cử thành viên Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát nhiệm kỳ 2024 -2029 của Công ty Cổ phần Cảng Đà Nẵng

Ông Phan Bảo Lộc - Thành viên HĐQT trình bày Tờ trình số 36/TTr-CĐN ngày 03/4/2024 của HĐQT Cảng Đà Nẵng về công tác nhân sự HĐQT, Ban Kiểm soát nhiệm kỳ 2024-2029 tại Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024 của Cảng Đà Nẵng;

(Hồ sơ ứng viên đã được công bố tại Hội nghị và trên website Công ty)

Đại hội đã biểu quyết thông qua số lượng, cơ cấu, tiêu chuẩn điều kiện và danh sách ứng viên tham gia ứng cử thành viên HĐQT và Ban kiểm soát Công ty Cổ phần Cảng Đà Nẵng, nhiệm kỳ 2024 -2029.

* Kết quả biểu quyết:

- Tổng số phiếu có quyền biểu quyết của cổ đông tham dự Đại hội: 96.784.857 phiếu;

- Tổng số phiếu tán thành: 96.784.857phiếu /96.784.857 phiếu, đạt tỷ lệ 100% tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông tham dự

- Tổng số phiếu không tán thành: 0 phiếu, đạt tỷ lệ 0% tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông tham dự

- Tổng số phiếu không có ý kiến: 0 phiếu, đạt tỷ lệ 0% tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông tham dự

Như vậy, Đại hội đã thông qua danh sách đề cử trên với tỷ lệ 100% cổ đông có mặt tán thành bằng hình thức đưa thẻ biểu quyết.

Bà Trần Thị Quý Thanh - Trưởng Ban bầu cử trình bày Dự thảo Quy chế bầu cử Thành viên HĐQT, Ban Kiểm soát nhiệm kỳ 2024-2029. Đại hội đã biểu quyết thông qua Quy chế bầu cử với tỷ lệ 100% cổ đông có mặt tán thành bằng hình thức giơ thẻ biểu quyết.

Ban bầu cử hướng dẫn bỏ phiếu và Đại hội tiến hành bầu cử.

GIẢI LAO

VIII. Cập nhật tình hình cổ đông dự họp

Cập nhật kết quả thẩm tra tư cách cổ đông sở hữu và đại diện ủy quyền tham dự Đại hội lập lúc 10h30 ngày 09/04/2024: Tổng số cổ đông sở hữu và đại diện ủy quyền tham dự là 53/782 cổ đông, nắm giữ 96.790.857/ 99.000.000 cổ phần, chiếm 97,77% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết (mỗi cổ phần tương ứng một phiếu).

IX. Tờ trình về các nội dung xin ý kiến tại Đại hội

Ông Trần Lê Tuấn - Thành viên HĐQT, Tổng Giám đốc thay mặt Đoàn Chủ tọa trình bày Tờ trình số 31/TTr-CĐN ngày 23/03/2024 về việc xin ý kiến biểu quyết tại Đại hội đồng cổ đông thường niên Công ty cổ phần Cảng Đà Nẵng năm 2024.

Đính kèm Tờ trình số 31/TTr-CĐN ngày 23/03/2024.

X. Thảo luận của Đại hội

Tại Đại hội, các cổ đông không có ý kiến về các nội dung đã trình bày của Đoàn chủ tọa tại cuộc họp tại Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024.

Đại hội cũng đã nghe Tổng giám đốc Công ty cổ phần Cảng Đà Nẵng chia sẻ thêm một số nội dung liên quan đến kết quả sản xuất kinh doanh trong Quý 1 năm 2024 và chiến lược phát triển của Cảng Đà Nẵng trong thời gian sắp đến.

XI. Thông qua các nội dung xin ý kiến tại Đại hội

Ông Nguyễn Quang Phát - Thành viên Ban Kiểm soát trình bày Tờ trình về việc lựa chọn đơn vị kiểm toán độc lập Báo cáo tài chính năm 2024 của Công ty Cổ phần Cảng Đà Nẵng.

Sau khi xem xét các Tờ trình, báo cáo, các vấn đề liên quan, Đại hội đã tiến hành biểu quyết thông qua các vấn đề sau:

Nội dung 1. Thông qua Báo cáo tài chính Cảng Đà Nẵng năm 2023 đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH Hãng Kiểm Toán AASC

Ngày 26/02/2024, Công ty TNHH Hãng Kiểm Toán AASC đã ký phát hành Báo cáo kiểm toán độc lập Báo cáo tài chính năm 2023 của Công ty cổ phần Cảng Đà Nẵng, báo cáo không có ý kiến loại trừ.

Báo cáo tài chính năm 2023 đã được kiểm toán đính kèm.

* Kết quả biểu quyết:

- Tổng số phiếu có quyền biểu quyết của cổ đông tham dự Đại hội: 96.790.857 phiếu

- Tổng số phiếu tán thành: 96.790.857 phiếu/96.790.857 phiếu, đạt tỷ lệ 100% tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông tham dự

- Tổng số phiếu không tán thành: 0 phiếu, đạt tỷ lệ 0% tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông tham dự

- Tổng số phiếu không có ý kiến: 0 phiếu, đạt tỷ lệ 0% tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông tham dự

Nội dung 2. Thông qua việc loại bỏ 02 (hai) ngành nghề kinh doanh và Sửa đổi Điều lệ Công ty ở nội dung tương ứng, cụ thể như sau:

- Loại bỏ 2 mã ngành gồm: mã ngành 4661 và mã ngành 3512 tại Khoản 1 Điều 5 Điều lệ Cảng Đà Nẵng.

TT	Tên ngành	Mã ngành
8	Bán buôn nhiên liệu rắn, lỏng, khí và các sản phẩm liên quan. Chi tiết: - Bán buôn dầu thô. - Bán buôn xăng dầu và các sản phẩm liên quan	4661
28	Truyền tải và phân phối điện. Chi tiết: Phân phối điện	3512

- Giao Người đại diện theo pháp luật - Tổng Giám đốc (1) triển khai thực hiện các thủ tục loại bỏ 02 mã ngành như trên theo quy định hiện hành, làm việc với các cơ quan chức năng và sửa đổi Giấy xác nhận đăng ký doanh nghiệp; (2) rà soát, hoàn thiện và ký ban hành Điều lệ mới. Điều lệ mới sẽ có hiệu lực kể từ ngày Sở KHĐT thành phố Đà Nẵng chấp thuận thay đổi ngành nghề và thay thế cho bản Điều lệ hiện hành.

* Kết quả biểu quyết:

- Tổng số phiếu có quyền biểu quyết của cổ đông tham dự Đại hội: 96.790.857 phiếu

- Tổng số phiếu tán thành: 96.790.857 phiếu/96.790.857 phiếu, đạt tỷ lệ 100% tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông tham dự

- Tổng số phiếu không tán thành: 0 phiếu, đạt tỷ lệ 0% tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông tham dự

- Tổng số phiếu không có ý kiến: 0 phiếu, đạt tỷ lệ 0% tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông tham dự

Nội dung 3: Thông qua các Báo cáo của Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát tại Đại hội

Báo cáo hoạt động của HĐQT năm 2023 và Phương hướng hoạt động năm 2024; Báo cáo hoạt động của HĐQT nhiệm kỳ 2019-2024 và Phương hướng hoạt động nhiệm kỳ 2024-2029; Báo cáo hoạt động của Thành viên HĐQT độc lập nhiệm kỳ 2019-2024.

Báo cáo tự đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ của Kiểm soát viên, Ban Kiểm soát năm 2023 và phương hướng hoạt động năm 2024. Báo cáo của Ban Kiểm soát về kết quả giám sát hoạt động SXKD, giám sát HĐQT và Tổng Giám đốc năm 2023 của Cảng Đà Nẵng. Báo cáo hoạt động của Ban Kiểm soát nhiệm kỳ 2019-2023 và Phương hướng hoạt động nhiệm kỳ 2024-2029;

(Đính kèm 06 báo cáo).

* Kết quả biểu quyết:

- Tổng số phiếu có quyền biểu quyết của cổ đông tham dự Đại hội: 96.790.857 phiếu

- Tổng số phiếu tán thành: 96.790.857 phiếu/96.790.857 phiếu, đạt tỷ lệ 100% tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông tham dự

- Tổng số phiếu không tán thành: 0 phiếu, đạt tỷ lệ 0% tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông tham dự

- Tổng số phiếu không có ý kiến: 0 phiếu, đạt tỷ lệ 0% tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông tham dự

Nội dung 4. Thông qua Kết quả sản xuất kinh doanh và đầu tư năm 2023; Phương án phân phối lợi nhuận và chi cổ tức năm 2023

1. Kết quả sản xuất kinh doanh và đầu tư năm 2023 như sau:

Stt	Chỉ tiêu	Đơn vị	Kế hoạch năm 2023	Thực hiện năm 2023
1	Sản lượng (Tấn quy đổi)	Tấn	12.900.000	12.208.291
	- Trong đó: container	Teus	675.000	675.254
2	Tổng doanh thu	Triệu đồng	1.250.000	1.289.765
a	*Doanh thu kinh doanh*	Triệu đồng	1.221.000	1.235.319
b	*Các khoản tài chính và thu nhập khác*	Triệu đồng	29.000	54.446
3	Lợi nhuận trước thuế	Triệu đồng	340.000	345.221
4	Tổng Đầu tư	Triệu đồng	342.186	157.836
5	Mức chia cổ tức (%/ Vốn điều lệ)	%	Thấp nhất 14%	14

Ghi chú: Số liệu tài chính đã được kiểm toán

2. Trích lập các quỹ từ lợi nhuận sau thuế chưa phân phối

Đơn vị tính: Triệu đồng

Stt	Chỉ tiêu	Tỷ lệ	Số tiền
A. Lợi nhuận sau thuế năm 2023 dược phân phối			275.324
1	Trích quỹ khen thưởng (= A*4%)	4%	11.013
2	Trích quỹ phúc lợi (= A*4%)	4%	11.013
3	Quỹ khen thưởng người quản lý Công ty (=A*0,298%)	0,298%	821
4	Trích cổ tức (14%/Vốn Điều lệ)	14%	138.600
5	Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối các năm trước		48.542
B	Bổ sung Quỹ đầu tư phát triển (= A-1-2-3-4+5)		162.419
C	Lợi nhuận sau thuế để lại chưa phân phối		0

(*) Theo Điểm 2 Điều 18 Mục 5 Thông tư 28/2016/TT-BLDTBXH.

* Kết quả biểu quyết:

- Tổng số phiếu có quyền biểu quyết của cổ đông tham dự Đại hội: 96.790.857 phiếu

- Tổng số phiếu tán thành: 96.790.857 phiếu/96.790.857 phiếu, đạt tỷ lệ 100% tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông tham dự

- Tổng số phiếu không tán thành: 0 phiếu, đạt tỷ lệ 0% tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông tham dự

- Tổng số phiếu không có ý kiến: 0 phiếu, đạt tỷ lệ 0% tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông tham dự

Nội dung 5: Thông qua Kế hoạch sản xuất kinh doanh, đầu tư và cổ tức năm 2024

Stt	Chỉ tiêu	Đơn vị	Kế hoạch 2024
1	Sản lượng (Tấn quy đổi)	Tấn	13.060.000
	- Trong đó: container	Teus	*700.000*
2	Tổng doanh thu	Triệu đồng	1.380.000
a	*Doanh thu kinh doanh*	Triệu đồng	*1.345.700*
b	*oanh thu tài chính và thu nhập khác*	Triệu đồng	*34.300*
3	Lợi nhuận trước thuế	Triệu đồng	365.000
4	Tổng Đầu tư	Triệu đồng	526.738
5	Tỷ lệ chia cổ tức 2024 (%/Vốn điều lệ)	%	08

* Kết quả biểu quyết:

- Tổng số phiếu có quyền biểu quyết của cổ đông tham dự Đại hội: 96.790.857 phiếu

- Tổng số phiếu tán thành: 96.790.857 phiếu/96.790.857 phiếu, đạt tỷ lệ 100% tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông tham dự

- Tổng số phiếu không tán thành: 0 phiếu, đạt tỷ lệ 0% tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông tham dự

- Tổng số phiếu không có ý kiến: 0 phiếu, đạt tỷ lệ 0% tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông tham dự

Nội dung 6. Thông qua Tổng thù lao, thu nhập của Hội đồng quản trị và Ban Kiểm soát Công ty đã chi trả năm 2023 và dự kiến năm 2024.

1. ***Mức thu nhập, thù lao đã chi trả trong năm 2023***

Tổng số thù lao đã trả cho các thành viên HĐQT, Ban Kiểm soát trong năm 2023 là 1.392 triệu đồng (Bằng chữ: Một tỷ ba trăm chín mươi hai triệu đồng). Khoản thù lao này thực hiện đúng theo khoản 2 điều 5 Nghị quyết Đại hội cổ đông thường niên năm 2023 số 43/NQ-DHDCD ngày 31/3/2023 của Công ty Cổ phần Cảng Đà Nẵng.

Tổng thu nhập của 01 (một) Thành viên HĐQT chuyên trách và (01) Thành viên Ban Kiểm soát chuyên trách năm 2023 là 1.747,4 triệu đồng và được thể hiện thành mục riêng trong Báo cáo tài chính năm 2023 của Công ty. Trong đó, Quỹ tiền lương thực hiện của 01 (một) Thành viên HĐQT chuyên trách và (01) Thành viên Ban Kiểm soát chuyên trách là 1.640,9 tỷ đồng.

2. Tổng tiền lương và thù lao dự kiến năm 2024

Thông qua Tổng tiền lương, thù lao HĐQT, Ban Kiểm soát dự kiến chi trả năm 2024 với tổng số tiền là 3.172.071.024 đồng (*Bằng chữ: Ba tỷ một trăm bảy mươi hai triệu không trăm bảy mươi mốt nghìn, không trăm hai mươi bốn đồng).* Chi tiết như sau:

Đơn vị tính: VNĐ

Stt	Chức danh	Số lượng	Mức thù lao (người/tháng)	Tiền lương của Thành viên chuyên trách (người/tháng)	Quỹ tiền lương và Thù lao của HĐQT, BKS
(1)	*(2)*	*(3)*	*(4)*	*(5)*	*(6)=(3)*(4)/(5)*12*
I	**Hội đồng quản trị**	7			**2.057.573.400**
1	Chủ tịch HĐQT	1	20.000.000		240.000.000
2	Thành viên HĐQT	5	14.000.000		840.000.000
3	Thành viên HĐQT chuyên trách	1		81.464.450	977.573.400
II	**Ban Kiểm soát**	3			**1.114.497.624**
1	Trưởng ban BKS	1	14.000.000		168.000.000
2	Thành viên BKS	1	12.000.000		144.000.000
3	Thành viên BKS chuyên trách	1		66.874.802	802.497.624
	Tổng cộng				**3.172.071.024**

* Kết quả biểu quyết:

- Tổng số phiếu có quyền biểu quyết của cổ đông tham dự Đại hội: 96.790.857 phiếu

- Tổng số phiếu tán thành: 96.790.857 phiếu/96.790.857 phiếu, đạt tỷ lệ 100% tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông tham dự

- Tổng số phiếu không tán thành: 0 phiếu, đạt tỷ lệ 0% tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông tham dự

- Tổng số phiếu không có ý kiến: 0 phiếu, đạt tỷ lệ 0% tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông tham dự

Nội dung 7. Thông qua Danh sách các công ty kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2024

Thông qua tiêu chí lựa chọn, danh sách các công ty kiểm toán và ủy quyền cho HĐQT lựa chọn đơn vị kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2024 Công ty Cổ phần Cảng Đà Nẵng, đảm bảo chất lượng, hiệu quả, chi phí hợp lý theo đúng quy định pháp luật như sau:

1. Các tiêu chí lựa chọn đơn vị kiểm toán độc lập:

- Là công ty hoạt động hợp pháp tại Việt Nam và được Ủy ban chứng khoán chấp thuận kiểm toán cho các đơn vị có lợi ích công chúng, công ty cổ phần niêm yết;

- Là đơn vị kiểm toán có:

+ Có Doanh thu lớn từ soát xét và Kiểm toán BCTC.

+ Có số lượng nhân viên và đội ngũ kiểm toán viên lớn, chuyên nghiệp có trình độ cao và nhiều kinh nghiệm.

+ Có số lượng khách hàng lớn, ưu tiên cho các đơn vị kiểm toán đã kiểm toán tại các Công ty có quy mô lớn và cùng ngành nghề với Cảng Đà Nẵng.

+ Có mức phí kiểm toán hợp lý, phù hợp với nội dung, phạm vi và tiến độ kiểm toán do Cảng Đà Nẵng yêu cầu;

- Đảm bảo hoàn thành và công bố Báo cáo tài chính đã được kiểm toán đúng thời hạn quy định, đảm bảo chất lượng, các dịch vụ tư vấn, hỗ trợ cho Cảng Đà Nẵng tốt nhất.

2. Danh sách công ty kiểm toán Báo cáo tài chính 2024 gồm:

- Công ty TNHH hãng Kiểm toán AASC.
- Công ty TNHH Tư vấn và Kiểm toán A&C.
- Công ty TNHH Hãng Kiểm toán UHY.

3. Đại hội nhất trí ủy quyền cho HĐQT lựa chọn Công ty kiểm toán độc lập có uy tín, đảm bảo tuân thủ các quy định pháp luật hiện hành.

* Kết quả biểu quyết:

- Tổng số phiếu có quyền biểu quyết của cổ đông tham dự Đại hội: 96.790.857 phiếu

- Tổng số phiếu tán thành: 96.790.857 phiếu/96.790.857 phiếu, đạt tỷ lệ 100% tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông tham dự

- Tổng số phiếu không tán thành: 0 phiếu, đạt tỷ lệ 0% tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông tham dự

- Tổng số phiếu không có ý kiến: 0 phiếu, đạt tỷ lệ 0% tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông tham dự

XII. Công bố kết quả bầu cử

Bà Trần Thị Quý Thanh - Trưởng Ban bầu cử công bố kết quả bầu cử HĐQT và Ban Kiểm soát Công ty Cổ phần Cảng Đà Nẵng, nhiệm kỳ 2024-2029. Cụ thể như sau:

a) Danh sách ứng viên trúng cử vào Hội đồng quản trị Cảng Đà Nẵng, nhiệm kỳ 2024-2029, gồm:

- Ông Nguyễn Đình Chung, Thành viên Hội đồng quản trị
- Ông Trần Lê Tuấn, Thành viên Hội đồng quản trị
- Ông Phan Bảo Lộc, Thành viên Hội đồng quản trị
- Ông Lý Quang Thái, Thành viên Hội đồng quản trị
- Ông Chen Chun Kai, Thành viên Hội đồng quản trị
- Bà Hoàng Ngọc Bích, Thành viên Hội đồng quản trị độc lập
- Ông Tô Minh Thúy, Thành viên Hội đồng quản trị độc lập

b) Danh sách ứng viên trúng cử vào Ban Kiểm soát Cảng Đà Nẵng, nhiệm kỳ 2024-2029, gồm:

- Ông Lương Đình Minh, Thành viên Ban Kiểm soát
- Ông Nguyễn Quang Phát, Thành viên Ban Kiểm soát
- Bà Bùi Thị Ngân Hoa, Thành viên Ban Kiểm soát

(Đính kèm 02 Biên bản kiểm phiếu bầu cử)

C. THÔNG QUA BIÊN BẢN, NGHỊ QUYẾT VÀ BẾ MẠC ĐẠI HỘI

I. Thông qua Biên bản họp và Nghị quyết Đại hội

1. Ông Trần Quốc Nguyên – Thư ký Hội đồng quản trị, thành viên Ban thư ký trình bày Dự thảo Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024.

Đại hội đã nhất trí thông qua Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024 với kết quả biểu quyết như sau:

- Tổng số phiếu có quyền biểu quyết của cổ đông tham dự Đại hội: 96.790.857 phiếu

- Tổng số phiếu tán thành: 96.790.857 phiếu/96.790.857 phiếu, đạt tỷ lệ 100% tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông tham dự

- Tổng số phiếu không tán thành: 0 phiếu, đạt tỷ lệ 0% tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông tham dự

- Tổng số phiếu không có ý kiến: 0 phiếu, đạt tỷ lệ 0% tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông tham dự

2. Bà Hồ Thị Bích Nga – Phó phòng Quản trị Thư ký, Trưởng Ban thư ký đã thay mặt Đoàn Chủ tọa trình bày Dự thảo Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024.

Đại hội đã nhất trí thông qua Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024 với kết quả biểu quyết như sau:

- Tổng số phiếu có quyền biểu quyết của cổ đông tham dự Đại hội: 96.790.857 phiếu

- Tổng số phiếu tán thành: 96.790.857 phiếu/96.790.857 phiếu, đạt tỷ lệ 100% tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông tham dự

- Tổng số phiếu không tán thành: 0 phiếu, đạt tỷ lệ 0% tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông tham dự

- Tổng số phiếu không có ý kiến: 0 phiếu, đạt tỷ lệ 0% tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông tham dự

II. Bế mạc Đại hội

Ông Nguyễn Đình Chung - Chủ tọa phát biểu bế mạc Đại hội

Đại hội kết thúc vào lúc 11h10 cùng ngày./.

Gửi kèm Biên bản họp Đại hội:

+ Báo cáo kiểm tra tư cách cổ đông dự họp lúc 8h00 và 10h30 ngày 09/04/2024;

+ Biên bản kiểm phiếu bầu cử Hội đồng quản trị ngày 09/4/2024; Biên bản kiểm phiếu bầu cử Ban Kiểm soát ngày 09/04/2024.

TỔ THƯ KÝ	TM. ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG CHỦ TỌA
Hồ Thị Bích Nga	Nguyễn Đình Chung

CÔNG TY CỔ PHẦN CẢNG ĐÀ NẴNG	CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Số: 27/BC-CĐN	*Đà Nẵng, ngày 19 tháng 03 năm 2024*

BÁO CÁO HOẠT ĐỘNG CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ NĂM 2023 VÀ PHƯƠNG HƯỚNG KẾ HOẠCH NĂM 2024

Hội đồng quản trị Cổ phần Cảng Đà Nẵng gồm 07 thành viên:

1	Nguyễn Đình Chung	Chủ tịch HĐQT, nhiệm kỳ 2019-2024
2	Trần Lê Tuấn	Thành viên HĐQT, nhiệm kỳ 2019-2024
3	Nguyễn Hoài An	Thành viên HĐQT, nhiệm kỳ 2019-2024
4	Phan Bảo Lộc	Thành viên HĐQT không điều hành, nhiệm kỳ 2019-2024
5	Wang Chih Shiang	Thành viên HĐQT, nhiệm kỳ 2019-2024
6	Bà Hoàng Ngọc Bích	Thành viên HĐQT độc lập, nhiệm kỳ 2019-2024
7	Ông Tô Minh Thúy	Thành viên HĐQT độc lập, nhiệm kỳ 2019-2024

Thực hiện chức năng, nhiệm vụ của Hội đồng quản trị (HĐQT) theo quy định tại Điều lệ Công ty Cổ phần Cảng Đà Nẵng và các quy định pháp luật liên quan, HĐQT Công ty trân trọng báo cáo trước Đại hội đồng cổ đông (ĐHĐCĐ) về kết quả công tác quản trị của Hội đồng quản trị, Ban điều hành năm 2023 và phương hướng hoạt động năm 2024 như sau:

PHẦN I

BÁO CÁO KẾT QUẢ SẢN XUẤT KINH DOANH, TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ NĂM 2023

Năm 2023 là một năm khó khăn chung cho nền kinh tế thế giới, với sự giảm sút cả tăng trưởng GDP, thương mại và đầu tư toàn cầu; trong khi nợ xấu tăng và lạm phát vẫn duy trì ở mức cao, gắn với những diễn biến căng thẳng của các xung đột địa chính trị và phân mảnh công nghệ, thời tiết cực đoan và dịch bệnh diện rộng. Trong bối cảnh tình hình thế giới có nhiều khó khăn, thách thức, phức tạp và bất thường, Việt Nam vẫn là điểm sáng trong bức tranh kinh tế chung và và không ngừng nâng tầm vị thế quốc tế.

Trong nước, kinh tế dần phục hồi, nhu cầu sản xuất hàng hóa phục vụ tiêu dùng và xuất khẩu cùng với tác động của giá hàng hóa thế giới đã đẩy giá hàng hóa và dịch vụ thiết yếu tăng nhưng nhìn chung mặt bằng giá cơ bản được kiểm soát. Các nhà máy khu vực Miền Trung đã trở lại hoạt động bình thường sau dịch, tuy nhiên vẫn gặp khó khăn trong khâu tuyển dụng nhân công để đáp ứng đầy đủ nhu cầu chạy đủ dây chuyền sản xuất. Thêm vào đó, các đơn hàng xuất khẩu đang có dấu hiệu chững lại khi các nước trên thế giới bắt

đầu ít chi tiêu hơn cho tiêu dùng. Đây là những thách thức lớn đối với các doanh nghiệp xuất nhập khẩu nói chung và các khách hàng của Cảng Đà Nẵng nói riêng.

1. Kết quả thực hiện Nghị quyết ĐHĐCĐ thường niên năm 2023

Về kết quả sản xuất kinh doanh năm 2023:

+ Cảng Đà Nẵng đã hoàn thành các chỉ tiêu về doanh thu và lợi nhuận do Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023 giao, trong đó Doanh thu đạt 1.289,7 tỷ đồng tương đương 103,18% kế hoạch. Lợi nhuận trước thuế đạt 345,221 tỷ đồng tương đương 101,54% kế hoạch.

+ Tổng sản lượng thông qua cảng đạt 12,208 triệu tấn, hoàn thành 94,64% so với kế hoạch năm 2023, trong đó hàng container đạt 675.254 Teus hoàn thành 100,04% so với kế hoạch năm 2023.

Stt	Chỉ tiêu	ĐVT	Thực hiện 2022	Kế hoạch 2023	Thực hiện 2023	So sánh	
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(6)/(4)	(6)/(5)
1	Sản lượng *(Tấn quy đổi)*	Tấn	12.809.412	12.900.000	12.208.291	95,31%	94,64%
	Trong đó: container	*Teus*	*652.769*	*675.000*	*675.254*	*103,44%*	*100,04%*
2	Tổng doanh thu	Triệu đồng	1.238.288	1.250.000	1.289.765	104,16%	103,18%
a	*Doanh thu kinh doanh*	*Triệu đồng*	*1.196.375*	*1.221.000*	*1.235.319*	*103,26%*	*101,17%*
b	*Các khoản tài chính và thu nhập khác*	*Triệu đồng*	*41.913*	*29.000*	*54.446*	*129,90%*	*187,74%*
3	Lợi nhuận trước thuế	Triệu đồng	338.584	340.000	345.221	101,96%	101,54%

Về việc thông qua việc phân phối lợi nhuận và chi cổ tức năm 2023:

+ Trích lập các quỹ từ lợi nhuận sau thuế chưa phân phối: hoàn thành cuối tháng 4/2023;

+ Chi trả cổ tức năm 2023: đã chi trả và hoàn thành trong tháng 07/2023.

Về việc chi trả thù lao Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát năm 2023:

+ Tổng số thù lao đã trả cho các thành viên HĐQT, BKS trong năm 2023 là 1.392.000.000 đồng (Bằng chữ: Một tỷ ba trăm chín mươi hai triệu đồng). Khoản thù lao này thực hiện đúng theo Điều 5.2 Nghị quyết Đại hội cổ đông thường niên năm 2023 số 43/NQ-ĐHCĐ ngày 31/3/2023 của Công ty cổ phần Cảng Đà Nẵng.

Về Thu nhập của Người quản lý chuyên trách

+ Thu nhập của Thành viên HĐQT chuyên trách, BKS chuyên trách năm 2023: 1,747 tỷ đồng.

+ Thu nhập của Tổng Giám đốc năm 2023: 1,550 tỷ đồng

Về việc thực hiện điều chỉnh nội dung đăng kí kinh doanh của Công ty Cổ phần Cảng Đà Nẵng trong đó bổ sung thêm ngành nghề Sản xuất điện và Truyền tải và phân phối điện: đã hoàn thành. Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp sau sửa đổi đã được cấp lại vào ngày 19/07/2023.

Về việc bổ sung nội dung 02 người đại diện theo pháp luật trong Giấy chứng nhận đăng kí doanh nghiệp: đã hoàn thành, Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp sau sửa đổi đã được cấp lại vào ngày 19/07/2023.

2. Công tác đầu tư

Theo Kế hoạch đầu tư được thông qua tại Nghị quyết số 06/NQ-CĐN ngày 18/01/2023 của Hội đồng quản trị, trong năm 2023 sẽ thực hiện đầu tư 23 dự án, tương ứng tổng giá trị đầu tư là 342,186 tỷ đồng. Trong năm có 03 dự án phát sinh theo nội dung Nghị quyết số 58/NQ-CĐN ngày 25/05/2023 của HĐQT là i) Dự án mua sắm, lắp đặt hệ thống canh xe container tự động-eCPS; ii) Dự án đầu tư 01 xe ô tô con 7 chỗ ngồi; iii) Dự án đầu tư 01 xe tải điện với tổng giá trị đầu tư là 3,429 tỷ đồng. Kết quả thực hiện, tổng giá trị giải ngân trong năm 2023 đạt 157,836 tỷ đồng, hoàn thành 45,7% so với kế hoạch. Trong các dự án đã được phê duyệt có 07 Dự án đầu tư đã hoàn thành đưa vào sử dụng; 12 Dự án đầu tư đang triển khai thực hiện và 07 Dự án chưa tiến hành triển khai.

3. Công tác chỉ đạo về tài chính

STT	Chỉ tiêu sinh lời	Thực hiện năm 2023	Thực hiện năm 2022	% 2023/2022
		(1)	(2)	(3=1/2)
1	Tỷ suất biên lợi nhuận	22,29%	22,71%	98,15%
2	Tỷ suất chi phí hoạt động	76,43%	75,18%	101,66%
3	Tỷ suất LNST/ DTT	22,29%	22,71%	98,15%
4	ROE	16,80%	17,71%	94,86%
5	ROA	12,92%	14,12%	91,50%
6	ROR	22,29%	22,71%	98,15%
7	EBIT (triệu đồng)	358.703	347.511	103,22%
8	EBITDA (triệu đồng)	481.025	451.665	106,50%

Các chỉ số về tài chính của Cảng Đà Nẵng trong năm 2023 đều tốt, đặt biệt trong đó là các chỉ số về khả năng sinh lợi, hiệu quả về lợi nhuận.

+ Biên lợi nhuận ròng: Đây là chỉ số thể hiện khả năng sinh lợi trên doanh thu của Công ty. Năm 2023, Cảng Đà Nẵng đạt 22,29%, tương ứng với năm 2022.

+ ROE: đây là khả năng sinh lời trên vốn chủ sở hữu. Trong năm 2023, Cảng Đà Nẵng đạt mức ROE là 16,8%.

+ ROA: thể hiện khả năng sinh lời trên tổng tài sản của doanh nghiệp. Cảng Đà Nẵng đạt mức ROA rất tốt, khoản 12,92%.

Bên cạnh những kết quả đã đạt được trong năm, Cảng Đà Nẵng vẫn chưa hoàn thành các thủ tục để được nhận ưu đãi đầu tư cũng như xác định đơn giá tiền thuê đất Dự án nâng

cấp, mở rộng Cảng Tiên Sa giai đoạn II. Cảng Đà Nẵng đang tăng cường làm việc với Sở Kế hoạch đầu tư, UBND Thành phố Đà Nẵng để sớm triển khai các thủ tục cần thiết nhằm được hưởng các ưu đãi đầu tư của dự án. Đối với việc xác định giá thuê đất của dự án, hiện nay, Sở Tài nguyên Môi trường thành phố Đà Nẵng đang củng cố hồ sơ giá thuê đất để trình lên Hội đồng thẩm định giá thành phố họp thống nhất.

4. Công tác chuyển đổi số

Năm 2023 cảng Đà Nẵng tiếp tục lấy chuyển đổi số làm trọng tâm, trong đó tập trung đầu tư đồng bộ cơ sở hạ tầng, thực hiện mạnh mẽ chuyển đổi số, nâng cao chất lượng dịch vụ phục vụ khách hàng. Công tác chuyển đổi số đã triển khai mạnh mẽ ở Cảng Đà Nẵng với những kết quả như sau:

- Vận hành ổn định hệ thống cảng điện tử ePort (Electronic Port) với các chỉ tiêu đạt được:

Stt	Hạng mục	ĐVT	Số lượng	Tỷ lệ
1	Hãng tàu sử dụng lệnh giao hàng điện tử (eDO)	%	36/36	100%
2	Công ty giao nhận forwarder/logistics	Công ty	760	100%
3	Công ty Vận tải container	Công ty	374	100%
4	Số lượng khách hàng dùng ứng dụng điện thoại (APP) để giao nhận hàng hóa, điều lệnh cho lái xe	%	374	100%
5	Số lượng khách hàng thanh toán trực tuyến (không dùng tiền mặt) qua Ví Momo và cổng Napas	%	374	100%
6	Số lượng khách hàng thanh lý Hải quan điện tử trên ePORT	%	374	100%
7	Số lượng lái xe của công ty vận tải sử dụng APP để giao nhận container	%	374	100%

- Triển khai phần mềm Cảng điện tử ePORT dành cho hàng lẻ kho CFS: cung cấp các dịch vụ trực tuyến (online) của cảng cho khách hàng và chuyển đổi dịch vụ Cảng từ trực tiếp sang trực tuyến, giúp khách hàng tiết kiệm chi phí, tăng cường kế thừa và đồng bộ dữ liệu giữa các bộ phận.

- Lắp đặt thiết bị nhận thông tin eTractor trên tất cả các xe đầu kéo từ tháng 6/2023 để nhận tín hiệu trong dây chuyền khai thác tàu container, nhằm đảm bảo an toàn giao thông và tiết kiệm chi phí đầu tư thiết bị.

- Triển khai hệ thống canh xe tự động eCPS (Chassis Position System), góp phần tăng

năng suất khai thác tàu và đảm bảo an toàn lao động cho công nhân. Cảng Đà Nẵng lắp thử nghiệm trên QCC5 từ tháng 7/2023 và lắp đặt toàn bộ tất cả cẩu QCC và vận hành chính thức tháng 12/2023 để phát huy hiệu quả trong khai thác.

- Triển khai hệ thống giám sát an toàn thông tin vSOC: Phát hiện sớm các mối đe dọa an ninh mạng, phản ứng nhanh chóng và hiệu quả, tiết kiệm chi phí và tài nguyên.

5. Cơ cấu tổ chức, công tác nhân sự

a. Tình hình sử dụng lao động

Trong năm 2023, số lao động tuyển mới 18 lao động, trong đó bổ sung cho khối gián tiếp 04 lao động, khối phục vụ 11 lao động, khối trực tiếp 3 lao động. Số lao động giảm là 22 lao động, trong đó 05 lao động nghỉ việc theo nguyện vọng cá nhân, 8 nghỉ chế độ hưu trí, 08 lao động nghỉ trước tuổi, 1 chuyển công tác về lại Tổng công ty Hàng hải Việt Nam.

Tính đến cuối năm 2023, tổng số lao động có mặt là 774 lao động, giảm 0,51% so với năm 2022 (778 lao động), đảm bảo không vượt quá 795 lao động theo Nghị quyết của HĐQT số 53/NQ-CĐN ngày 09/5/2023 về việc phê duyệt quyết toán Quỹ tiền lương năm 2022 và Kế hoạch lao động, Quỹ tiền lương kế hoạch năm 2023 của Cán bộ quản lý và Người lao động Công ty cổ phần Cảng Đà Nẵng.

b. Công tác bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, luân chuyển cán bộ

Bổ nhiệm: 02 cán bộ quản lý cấp Phó trưởng đơn vị (01 Phó Trung tâm điều hành sản xuất, Phó phòng QTTK); 02 cán bộ quản lý cấp Trưởng đơn vị (01 Trưởng P CNTT, 01 Trưởng TT Logistics).

Điều động: 02 cán bộ quản lý, 01 cấp Trưởng đơn vị (Trưởng Phòng GSCL- ATLĐ, 01 cấp phó đơn vị (Phó Trung tâm điều hành sản xuất).

c. Thành lập, sắp xếp lại các phòng, trung tâm, xí nghiệp

Thực hiện Quyết định số 28/QĐ-CĐN ngày 24/3/2023 của Hội đồng quản trị về việc thành lập Trung tâm Điều hành sản xuất và chuyển đổi Phòng Khai thác thành Phòng Giám sát chất lượng và An toàn lao động.

Thực hiện điều chuyển 36 vị trí từ các Tổ Trực Ban, Tổ Lập kế hoạch, Tổ Chỉ đạo tàu thuộc Kho Container, và Phòng Khai thác (cũ) sáng Trung Tâm điều hành sản xuất.

Thực hiện điều chuyển 04 vị trí từ Phòng Khai thác (cũ) sang Phòng Giám sát chất lượng và An toàn lao động.

Thực hiện điều chuyển vị trí của 57 lao động sang các vị trí khác nhau do nhu cầu công việc, trong đó có 35 lao động khối phục vụ, 22 lao động khối trực tiếp.

6. Công tác rà soát, ban hành văn bản quy phạm nội bộ

Trong năm 2023, Hội đồng quản trị và Ban điều hành đã ban hành các quy chế, quy định nội bộ theo thẩm quyền, cụ thể đã ban hành mới 04 quy trình, ban hành lại 07 văn bản quy định nội bộ và thực hiện ban hành mới theo chuẩn SOP tổng cộng 15 quy trình nhằm phục vụ cho việc sản xuất kinh doanh của công ty.

7. Việc thực hiện quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị và công bố thông tin

Tiếp tục thực hiện hướng dẫn của Uỷ ban Chứng khoán Nhà nước và Sở giao dịch chứng khoán Hà Nội về việc công bố thông tin trên thị trường Chứng khoán thông qua hệ thống công bố thông tin điện tử (IDS) và (CIMS). Công ty đã triển khai thực hiện và tiến hành công bố thông tin đảm bảo theo đúng quy định của pháp luật.

Việc công bố thông tin được thực hiện đúng thời gian và đầy đủ theo quy định của Thông tư 96/2020/TT-BTC, Quy chế Quản trị Công ty và các quy định pháp luật khác có liên quan. Trong năm đã có 27 nội dung được công bố thông tin theo quy định.

Đánh giá chung

Trong năm 2023, Hội đồng quản trị đã hoạt động phù hợp với quy định của pháp luật, điều lệ, vượt qua khó khăn thách thức và góp phần đạt các chỉ tiêu sản xuất kinh doanh mà Đại hội đồng cổ đông đề ra. Kết quả sản xuất kinh doanh năm 2023 của Cảng Đà Nẵng cũng đã ghi nhận sự tăng trưởng hơn về các chỉ tiêu doanh thu và lợi nhuận so với năm trước. Các nội dung thuộc trách nhiệm và thẩm quyền Hội đồng quản trị đều được thực thi nghiêm túc và đúng hạn. Về cá nhân, tất cả thành viên HĐQT được đánh giá hoàn thành tốt nhiệm vụ, chủ động và tích cực trong việc thực thi trách nhiệm của mình nhằm hoàn thành những nhiệm vụ trọng yếu mà Đại hội đồng cổ đông giao phó.

PHẦN II
PHƯƠNG HƯỚNG, KẾ HOẠCH NĂM 2024

1. Mục tiêu hoạt động

Tiếp tục hoàn chỉnh mô hình tổ chức, đồng thời tiến hành kiện toàn, sắp xếp, tổ chức lại bộ máy quản lý theo hướng hiệu quả, gọn nhẹ, đẩy mạnh công tác quản trị điều hành trực tuyến nhằm chỉ đạo sát sao hơn, huy động hết các nguồn lực, nâng cao hiệu quả sản xuất kinh doanh và tổ chức điều hành doanh nghiệp một cách chuyên nghiệp. Đẩy mạnh ứng dụng Công nghệ thông tin vào quản lý, điều hành, sản xuất nhằm phục vụ mục tiêu phát triển bền vững, hướng đến trở thành doanh nghiệp số hoá, tự động hoá trong việc khai thác và điều hành.

2. Phương hướng hoạt động năm 2024

Năm 2024 dự báo tiếp tục là một năm khó khăn, thách thức và tiềm ẩn nhiều rủi ro do ảnh hưởng của lạm phát, Chiến tranh Nga – Ukraina, thị trường tiêu thụ siết chặt chi tiêu và giảm đáng kể trong thời gian đến,… Bên cạnh đó là sự vươn lên mạnh mẽ của các cảng biển cạnh tranh trong khu vực. Nhằm chủ động chuẩn bị đầy đủ các nguồn lực để đạt được chỉ tiêu được giao trong năm 2024, HĐQT đã xây dựng kế hoạch hoạt động tập trung một số nhiệm vụ sau:

(1) Về công tác sản xuất kinh doanh: Căn cứ Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024, HĐQT chỉ đạo, quản trị hoạt động của công ty ổn định, hoàn thành các chỉ tiêu sản xuất kinh doanh năm 2024.

(2) Về công tác tài chính: Đảm bảo tình hình tài chính Công ty an toàn, hiệu quả, tối ưu lợi nhuận trong hoạt động sản xuất kinh doanh. Hoàn thành các chỉ tiêu kế hoạch năm 2024 được Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024 giao; Xây dựng kế hoạch vốn cho công tác đầu tư phát triển trong gia đoạn sắp đến, đặc biệt là nguồn vốn thực hiện Dự án đầu tư Cảng Liên Chiểu; Tiếp tục thực hiện quản lý chi phí hiệu quả.

(3) Công tác thị trường – khách hàng: Chỉ đạo Ban điều hành thực thi các giải pháp theo phương châm "Lấy khách hàng làm trung tâm" và "Mang dịch vụ đến tận nơi phục vụ khách hàng".

(4) Về công tác quản trị: Tập trung chỉ đạo tiếp tục nâng cao năng suất lao động và hiệu quả khai thác. Đẩy mạnh phân cấp, phân quyền, hoàn thiện hệ thống quản trị bảo đảm thống nhất, đồng bộ, khả thi, phù hợp, tiệm cận với tiêu chuẩn quốc tế. Tiếp tục hoàn thiện, chuẩn hóa và áp dụng các quy trình chuẩn SOP trong quản trị, điều hành và khai thác; hoàn thiện bộ máy tinh gọn, nâng cao năng lực và tính hiệu quả trong công tác quản trị nguồn nhân lực; Tăng cường công tác kiểm tra, kiểm toán nội bộ.

(5) Về công nghệ thông tin: Tiếp tục đẩy mạnh chuyển đổi số, số hóa, ứng dụng mạnh mẽ công nghệ thông tin trong quản lý, điều hành, khai thác. Xây dựng lộ trình, kế hoạch và giải pháp để phát triển hệ thống cảng biển xanh, hiện đại đảm bảo đáp ứng với các quy định, tiêu chuẩn, hướng đến mục tiêu tăng trưởng và phát triển bền vững.

(6) Về văn bản quy phạm nội bộ: tiếp tục rà soát, bổ sung, hoàn thiện hệ thống quy chế, quy định nội bộ nhằm đảm bảo theo quy định của pháp luật hiện hành, cải tiến quy trình phù hợp với thực tiễn hoạt động của Công ty và xu hướng phát triển.

(7) Xây dựng giải pháp ứng phó rủi ro để kiểm soát, giảm thiểu rủi ro trong hoạt động của Công ty.

(8) Quan tâm, bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp tối đa cho cổ đông, đảm bảo hài hòa lợi ích giữa cổ đông và người lao động.

3. Dự kiến kế hoạch năm 2024

3.1. Chỉ tiêu sản xuất kinh doanh

Stt	Chỉ tiêu	Đơn vị	Thực hiện năm 2023	Kế hoạch 2024	So sánh KH/TH
1	Sản lượng (Tấn quy đổi)	Tấn	12.208.291	13.060.000	106,98%
	- Trong đó: container	*Teus*	*675.254*	*700.000*	*103,66%*
2	Tổng doanh thu	Triệu đồng	1.289.765	1.380.000	107%
a	*Doanh thu kinh doanh*	*Triệu đồng*	*1.235.319*	*1.345.700*	*108,94%*
b	*Các khoản tài chính và thu nhập khác*	*Triệu đồng*	*54.446*	*34.300*	*63%*
3	Lợi nhuận trước thuế	Triệu đồng	345.221	365.000	105,73%

Stt	Chỉ tiêu	Đơn vị	Thực hiện năm 2023	Kế hoạch 2024	So sánh KH/TH
4	Tỷ lệ chia cổ tức	%/vốn điều lệ	14%	8%	

3.2. Kế hoạch đầu tư phát triển

Trong năm 2024, Cảng Đà Nẵng dự kiến triển khai 27 dự án. Trong đó, có 9 dự án chuyển tiếp từ năm 2023 sang với giá trị giải ngân là 478,893 tỷ đồng; 18 dự án triển khai mới trong năm 2024 với tổng giá trị giải ngân là 47,845 tỷ đồng.

Trên đây là báo cáo của HĐQT tổng kết hoạt động năm 2023 và phương hướng kế hoạch năm 2024. Chúng tôi mong muốn các Quý cổ đông sẽ đóng góp nhiều ý kiến thiết thực giúp HĐQT hoạt động ngày càng hiệu quả cho sự phát triển bền vững của Công ty.

Trân trọng gửi tới toàn thể Quý vị cổ đông, Quý vị Đại biểu, Khách quý và toàn thể Đại hội lời chúc mạnh khỏe và thành đạt, chúc Đại hội thành công tốt đẹp.

Trân trọng cám ơn!

Nơi nhận:
- Quý cổ đông;
- HĐQT;
- BKS;
- B.TGĐ;
- Trưởng, Phó các đơn vị;
- Lưu: VT. P QTTK.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH

Nguyễn Đình Chung

CÔNG TY CỔ PHẦN CẢNG ĐÀ NẴNG	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 28/BC-CĐN	*Đà Nẵng, ngày 19 tháng 03 năm 2024*

BÁO CÁO HOẠT ĐỘNG CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ NHIỆM KỲ 2019-2024 VÀ PHƯƠNG HƯỚNG KẾ HOẠCH NHIỆM KỲ 2024-2029

Thực hiện chức năng, nhiệm vụ của Hội đồng quản trị (HĐQT) theo quy định tại Điều lệ Công ty Cổ phần Cảng Đà Nẵng và các quy định pháp luật liên quan, HĐQT Công ty trân trọng báo cáo trước Đại hội đồng cổ đông (ĐHĐCĐ) về kết quả công tác quản trị của Hội đồng quản trị, Ban điều hành nhiệm kỳ 2019-2024 và phương hướng hoạt động nhiệm kỳ 2024-2029 như sau:

PHẦN I
BÁO CÁO KẾT QUẢ SẢN XUẤT KINH DOANH, TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ NHIỆM KỲ 2019-2024

Trong nhiệm kỳ qua, thế giới và Việt Nam đã phải đối mặt với những khó khăn thử thách vô cùng lớn, Cảng Đà Nẵng cũng hoạt động trong bối cảnh khó khăn chung của nền kinh tế thế giới khi tăng trưởng GDP, thương mại và đầu tư toàn cầu suy giảm, lạm phát vẫn duy trì ở mức cao, gắn với những diễn biến căng thẳng của các xung đột địa chính trị.

Nhìn lại những tháng đầu năm 2020, sự bùng phát của bệnh dịch Covid-19 thế giới, kinh tế thế giới bước vào thời kỳ suy thoái nghiêm trọng nhất trong lịch sử, tăng trưởng của các nền kinh tế lớn đều giảm sâu do ảnh hưởng tiêu cực của dịch Covid-19. Bước sang năm 2021, tình hình dịch bệnh covid 19 vẫn diễn biến ngày càng phức tạp. Từ đó, tác động đến quá trình khai thác và quản lý hàng hóa qua Cảng như: thời gian giao nhận hàng hóa kéo dài, tồn bãi lớn, lịch trình tàu đến/đi chậm và sai số về thời gian cập rời bến rất lớn, gây áp lực lên bãi chứa hàng trong cảng.

Đến năm 2023, nền kinh tế thế giới tiếp tục chịu những tác động tiêu cực từ xung đột chính trị khiến chuỗi cung ứng toàn cầu đứt gãy, giá cả nhóm hàng nguyên vật liệu đầu vào phục vụ sản xuất vẫn duy trì ở mức cao, lượng hàng hóa tồn kho tại Mỹ và các nước Châu Âu tồn đọng nhiều. Lạm phát toàn cầu mặc dù đã hạ nhiệt nhưng vẫn ở mức cao nên các hoạt động sản xuất kinh doanh, xuất khẩu của Việt Nam bị ảnh hưởng mạnh, nhất là những mặt hàng có cơ cấu tỷ trọng xuất khẩu lớn như công nghiệp tiêu dùng kéo theo sản lượng vận chuyển hàng hóa giảm mạnh. Thời hậu Covid, các hãng tàu đã cho hạ thủy rất nhiều tàu đóng mới, khiến nguồn cung tàu vận tải dư thừa, dẫn đến giá cước vận chuyển giảm sâu và tình trạng dư thừa vỏ container ngày càng lớn. Nguồn hàng suy giảm và số lượng đơn hàng sụt giảm khiến một số nhà máy phải hoạt động cầm chừng, đóng cửa.

Nhìn chung, 05 năm vừa qua là những năm đầy khó khăn và thách thức đối với nền kinh tế Việt Nam nói chung và Cảng Đà Nẵng nói riêng. Mặc dù Cảng Đà Nẵng vẫn đang chiếm ưu thế về cầu bến, luồng vào và năng lực, kinh nghiệm khai thác và các trang thiết bị nhưng những điểm vượt trội này hoàn toàn có thể bị các Cảng khác theo kịp nếu Cảng Đà Nẵng không ngừng cải tiến, sáng tạo, nâng cao năng lực sản xuất và kinh doanh. Và đây cũng chính là những thách thức chính đối với Cảng Đà Nẵng trong những giai đoạn tiếp theo.

1. Cơ cấu tổ chức và hoạt động của Hội đồng quản trị nhiệm kỳ 2019-2024

Nhiệm kỳ 2019 – 2024, Hội đồng quản trị Cảng Đà Nẵng có 07 thành viên gồm Chủ tịch Hội đồng quản trị và 06 thành viên HĐQT. Trong nhiệm kỳ qua, HĐQT đã có một số biến động về nhân sự, cụ thể:

- Ngày 18/11/2019, Đại hội đồng cổ đông đã thông qua việc bầu bổ sung 01 thành viên HĐQT ông Chen Jung Chan là người đại diện phần vốn của cổ đông lớn Wanhai Lines (Singapore) tại Cảng Đà Nẵng.

- Ngày 19/4/2021, Đại hội đồng cổ đông đã thông qua việc miễn nhiệm 03 thành viên HĐQT gồm ông Nguyễn Quang Dũng, ông Lê Quảng Đức, bà Nguyễn Thị Yến và bầu bổ sung 03 thành viên HĐQT mới, gồm ông Nguyễn Đình Chung- Chủ tịch HĐQT, ông Tô Minh Thúy- Thành viên HĐQT độc lập, bà Hoàng Ngọc Bích- Thành viên HĐQT độc lập.

- Ngày 19/4/2022, Đại hội đồng cổ đông đã cử lại Thành viên HĐQT ông Trần Lê Tuấn hết nhiệm kỳ; miễn nhiệm Thành viên HĐQT ông Vũ Quyết Thắng và bầu lại 01 thành viên HĐQT ông Nguyễn Hoài An;

- Ngày 31/3/2023, Đại hội đồng cổ đông đã miễn nhiệm 01 thành viên HĐQT ông Chen Jung Chan theo đề nghị của cổ đông lớn- Wanhai Lines (Singapore) PTE LTD, bầu bổ sung 01 thành viên HĐQT ông Wang Chil Shiang. Đến nay, HĐQT hoạt động với số lượng 07 thành viên, bao gồm:

1	Ông Nguyễn Đình Chung	Chủ tịch HĐQT, nhiệm kỳ 2019-2024
2	Ông Trần Lê Tuấn	Thành viên HĐQT, nhiệm kỳ 2019-2024
3	Ông Nguyễn Hoài An	Thành viên HĐQT, nhiệm kỳ 2019-2024
4	Ông Phan Bảo Lộc	Thành viên HĐQT không điều hành, nhiệm kỳ 2019-2024
5	Ông Wang Chih Shiang	Thành viên HĐQT, nhiệm kỳ 2019-2024
6	Bà Hoàng Ngọc Bích	Thành viên HĐQT độc lập, nhiệm kỳ 2019-2024
7	Ông Tô Minh Thúy	Thành viên HĐQT độc lập, nhiệm kỳ 2019-2024

Nhiệm kỳ qua, từng Thành viên HĐQT đã thực hiện đầy đủ các chức năng nhiệm vụ của Hội đồng quản trị quy định tại Điều lệ Công ty. Thành viên HĐQT tham dự đầy đủ và biểu quyết tại các cuộc họp HĐQT với sự tham dự của Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát, Ban điều hành. Việc tổ chức lấy ý kiến các thành viên HĐQT bằng văn bản để xem xét, giải quyết các vấn đề thuộc thẩm quyền của Hội đồng quản trị kịp thời đúng thời gian quy định.

Trong nhiệm kỳ vừa qua, Hội đồng quản trị đã ban hành tổng cộng 554 Nghị quyết và Quyết định.

HĐQT có định hướng mục tiêu chiến lược rõ ràng, xây dựng Kế hoạch hành động hàng năm và chỉ đạo quyết liệt để Cảng Đà Nẵng đạt được các mục tiêu và hoàn thành tốt kế hoạch kinh doanh, đảm bảo hài hòa quyền lợi cho cổ đông và cán bộ công nhân viên. Cơ chế lãnh đạo được phân quyền và ủy quyền linh hoạt tạo điều kiện cho Ban điều hành triển khai kinh doanh thuận lợi. HĐQT phối hợp với Ban kiểm soát trong việc chỉ đạo các chương trình kiểm tra, kiểm toán toàn diện, trao đổi thường xuyên với Ban điều hành và các đơn vị chuyên môn để nắm rõ tình hình hoạt động của công ty từ đó có những giải pháp thiết thực giúp Ban điều hành hoàn thành nhiệm vụ.

2. Việc thực hiện Nghị quyết đại hội đồng cổ đông

Giai đoạn 2019-2023, các nhiệm vụ được giao tại Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông hàng năm trong nhiệm kỳ đã được triển khai và thực hiện đầy đủ, phù hợp với các quy định hiện hành của pháp luật, Điều lệ công ty và đã được báo cáo cụ thể tại Đại hội đồng cổ đông thường niên hàng năm.

Các chỉ tiêu kết quả SXKD hoàn thành và vượt kế hoạch:

Stt	Chỉ tiêu	Đvt	Năm 2018	Năm 2019	Năm 2020	Năm 2021	Năm 2022	Năm 2023
1	Sản lượng	Tấn	8.650.000	10.460.362	11.416.949	12.895.043	12.809.412	12.208.291
	Trong đó: container	*Teus*	*370.000*	*474.901*	*554.999*	*668.446*	*652.769*	*675.254*
2	Tổng doanh thu	Triệu đồng	718.091	854.318	938.251	1.112.364	1.238.288	1.289.765
3	Lợi nhuận trước thuế	Triệu đồng	183.385	227.457	260.199	296.641	338.584	345.221
4	Cổ tức	%	7	14	15	15	15	14

Trong nhiệm kỳ 2019-2024, kết quả kinh doanh Công ty luôn giữ được mức tăng trưởng khá tốt. Tổng doanh thu năm 2023 đạt 1.289,76 tỷ đồng, tăng 79,61% so với năm 2018, tốc độ tăng trưởng doanh thu bình quân giai đoạn 2019-2024 là 12,57%. Đặc biệt năm 2021, mặc dù bị ảnh hưởng nghiêm trọng từ đại dịch Covid-19, Cảng Đà Nẵng vẫn xuất sắc vượt mức 1.000 tỷ đồng doanh thu. Lợi nhuận trước thuế năm 2023 là 345,22 tỷ đồng tăng 88,25% so với năm 2018, tỷ lệ tăng trưởng bình quân giai đoạn 13,71%.

Về sản lượng, năm 2023 đạt 12,20 triệu tấn, tăng 41,15% so với năm 2018. Tốc độ tăng trưởng sản lượng bình quân giai đoạn 2019 -2024 gần 8% (7,53%). Trong đó sản lượng hàng container luôn chiếm hơn 60% cơ cấu tỉ trọng sản lượng hàng hóa qua cảng, sản lượng container năm 2023 là 675.254 Teus, tăng 82,5% so với năm 2018 và mức độ tăng trưởng sản lượng container trung bình trong giai đoạn vừa qua là 13,35%.

3. Công tác đầu tư từ năm 2019-2023

Đvt: Triệu đồng

Chỉ tiêu	2019	2020	2021	2022	2023
Tổng giá trị thực hiện đầu tư, trong đó:	**55.693**	**57.360**	**55.888**	**269.739**	**157.836**
Phương tiện thiết bị	*51.148*	*48.545*	*51.263*	*134.604*	*69.218*
Xây dựng cơ bản	*1.080*	*0.884*	*2.934*	*128.458*	*86.565*
Công nghệ thông tin	*3.465*	*7.931*	*1.691*	*6.677*	*2.053*

Nhiệm kỳ qua, Hội đồng quản trị đã phê duyệt đầu tư tổng cộng 92 dự án với tổng mức đầu tư các dự án là 1.311,9 tỷ đồng. Tổng giá trị giải ngân tính đến ngày 31/12/2023 là 596,516 tỷ đồng. Trong các dự án được phê duyệt, đến nay đã có tổng cộng 61 dự án hoàn thành đưa vào sử dụng, 10 dự án đang thực hiện, 6 dự án ngừng triển khai và 15 dự án chưa triển khai thực hiện. Công tác đầu tư đã làm thay đổi diện mạo của Cảng Đà Nẵng, nâng cao hiệu suất, chất lượng và hiệu quả cho Cảng Đà Nẵng.

Một số dự án đã hoàn thành trong nhiệm kỳ qua: Dự án đầu tư xây dựng Kho hàng CFS số 2 cảng Tiên Sa; Dự án mua sắm 01 xe nâng chụp container chuyên dụng; Dự án đầu tư 02 xe bánh xích đánh tẩy dăm gỗ; Dự án đầu tư 01 xe Reach Stacker tại Cảng Tiên Sa; Đầu tư 01 cẩu thủy lực bánh lốp sức nâng 100 tấn; Đầu tư mua xe đầu kéo, rơ mooc.

Một số dự án trọng điểm Cảng Đà Nẵng tiếp tục triển khai thực hiện:

- Dự án đầu tư xây dựng khu bãi sau cầu cảng số 4,5 bến cảng Tiên Sa;
- Dự án đầu tư xây dựng Trung tâm dịch vụ Logistics tại Huyện Hòa Vang;
- Dự án đầu tư 02 cẩu di động trên ray tại bến TS5 và 01 cẩu QCC tại bến TS 4 cảng Tiên Sa; Dự án đầu tư 04 cẩu ERTG;
- Dự án Cảng Liên Chiểu;
- Dự án Khách sạn Cảng Đà Nẵng.

4. Công tác chỉ đạo về tài chính

Hội đồng quản trị đã chỉ đạo Ban điều hành thực hiện đầy đủ các chế độ, chính sách, quy định của nhà nước về quản lý tài chính, quản lý tốt các nguồn thu, chi. Đảm bảo cân đối đủ vốn đáp ứng các yêu cầu sản xuất kinh doanh, đầu tư, thực hiện đầy đủ chế độ hạch toán kế toán, nộp đầy đủ ngân sách cho nhà nước, giám sát việc thu hồi công nợ khách hàng có mức dư nợ cao. Không có rủi ro cần phải xây dựng biện pháp phòng ngừa trong ngắn hạn. Các chỉ tiêu tài chính như ROE, ROA, Ebitda... ở mức tốt so với các đơn vị khác cùng ngành, quy mô tài sản được bảo toàn và phát triển, hệ số bảo toàn vốn được đảm bảo.

Các hệ số về khả năng thanh toán và khả năng sinh lời đều tăng qua các năm. Chi tiết số liệu tài chính các năm từ 2019-2023 của Cảng Đà Nẵng như sau:

Chỉ tiêu	Năm 2019	Năm 2020	Năm 2021	Năm 2022	Năm 2023	Đánh giá
I. Hiệu quả kinh doanh						
Hệ số tự tài trợ	81,4%	81,7%	82,8%	77,0%	76,8%	> 50%: rất an toàn
Hệ số thanh toán hiện hành	4,86	5,00	4,72	3,86	4,68	Đảm bảo khả năng thanh toán tốt
Hệ số thanh toán nhanh	4,76	4,85	4,60	3,76	4,58	Đảm bảo khả năng thanh toán tốt
II. Hiệu quả sử dụng vốn						
Vòng quay khoản phải thu khách hàng	8,20	7,94	9,10	9,58	9,89	
Kỳ thu tiền bình quân	45	46	40	38	37	Kỳ thu tiền bình quân có xu hướng giảm dần
Lợi nhuận trước thuế	227.458	260.199	302.096	338.584	345.221	Chỉ tiêu Lợi nhuận trước thuế tăng đều qua các năm
III. Chỉ tiêu sinh lợi						
ROE	14,28%	15,17%	16,81%	17,71%	16,80%	
ROA	11,20%	12,38%	13,83%	14,12%	12,92%	
ROR	22,36%	23,15%	22,50%	22,71%	22,29%	
Biên LN gộp	35,35%	35,36%	35,96%	38,61%	36,89%	
EBIT	239.120	271.627	312.217	347.511	358.703	
EBITDA	358.693	388.885	427.016	451.665	481.025	

Bên cạnh đó, nguồn vốn của Công ty được bảo toàn và phát triển trong giai đoạn 2019-2024, cụ thể:

Đvt: Triệu đồng

Nội dung	2019	2020	2021	2022	2023	TTBQ (%)
Vốn chủ sở hữu	1.353.878	1.405.732	1.482.548	1.586.136	1.690.583	5,7
Vốn điều lệ	990.000	990.000	990.000	990.000	990.000	0%

Bên cạnh các kết quả đạt được trong nhưng năm qua, vẫn còn tồn tại một số công việc chưa giải quyết xong như: Cảng Đà Nẵng vẫn chưa hoàn thành các thủ tục để được nhận ưu đãi đầu tư cũng như xác định đơn giá tiền thuê đất Dự án nâng cấp, mở rộng Cảng Tiên Sa giai đoạn II. Hiện nay, Cảng Đà Nẵng đang tăng cường làm việc với Sở Kế hoạch đầu tư, UBND Thành phố Đà Nẵng để sớm triển khai các thủ tục cần thiết nhằm được hưởng các ưu đãi đầu tư của dự án. Đối với việc xác định giá thuê đất của dự án, hiện nay, Sở Tài

nguyên Môi trường thành phố Đà Nẵng đang củng cố hồ sơ giá thuê đất để trình lên Hội đồng thẩm định giá thành phố họp thống nhất.

5. Công tác chuyển đổi số

Nhiệm kỳ vừa qua, công tác chuyển đổi số được thực hiện một cách rất mạnh mẽ ở Cảng Đà Nẵng. Ngay từ đầu nhiệm kỳ, bằng cách triển khai thành lập Phòng Công nghệ thông tin với đội ngũ nhân sự giàu chuyên môn, Hội đồng quản trị và Ban điều hành đã chỉ đạo triển khai thực hiện ứng dụng nhiều giải pháp công nghệ trong sản xuất kinh doanh, giúp mang lại hiệu quả tối ưu cho Cảng Đà Nẵng. Chính nhờ những giải pháp công nghệ kịp thời mà Cảng Đà Nẵng vẫn hoạt động một cách bình thường trong thời điểm dịch bệnh Covid-19, cũng như giúp mang lại sự tiện lợi cho khách hàng, đối tác của Cảng. Với những phần mềm nổi trội như Cảng điện tử Eport, Cổng container thông minh smartgate, Cảng Đà Nẵng tự hào là một trong những cảng thông minh hàng đầu Việt Nam.

Thời gian đến, Cảng Đà Nẵng tiếp tục lấy chuyển đổi số làm trọng tâm, trong đó tập trung đầu tư đồng bộ cơ sở hạ tầng, thực hiện mạnh mẽ chuyển đổi số, nâng cao chất lượng dịch vụ khách hàng.

6. Cơ cấu tổ chức, công tác nhân sự

Cảng Đà Nẵng tiếp tục kiện toàn cơ cấu tổ chức theo hướng chuyên môn hóa, đem lại hiệu quả cao trong công việc và quản trị công ty. Trong nhiệm kỳ 2019-2024, Hội đồng quản trị đã ban hành tổng cộng 08 Quyết định để thực hiện thành lập, sắp xếp lại các phòng, ban, trung tâm của Cảng Đà Nẵng, cụ thể như sau: thành lập Phòng Công nghệ thông tin và thực hiện giải thể Ban xúc tiến đầu tư Cảng Đà Nẵng trong cùng ngày 25/05/2020; Thành lập Trung tâm dịch vụ khách hàng thuộc Xí nghiệp Cảng Tiên Sa ngày 29/05/2020; điều chuyển chức năng Trung tâm Dịch vụ khách hàng trực thuộc Cảng Đà Nẵng ngày 21/01/2021; Thành lập Trung tâm dịch vụ Logistics ngày 21/01/2021; Thành lập Phòng Pháp chế và Quản trị rủi ro ngày 17/6/2021; Thành lập Phòng Quản trị Thư ký ngày 10/08/2021; Thành lập Ban Kiểm toán nội bộ ngày 15/03/2022; Thành lập Trung tâm Điều hành sản xuất và chuyển đổi phòng Khai thác thành Phòng Giám sát chất lượng và An toàn lao động trong cùng ngày 24/3/2023.

Về số lượng nhân sự: Tính đến cuối năm 2023, tổng số lao động có mặt là 774 lao động, giảm 0,51% so với năm 2022 (778 lao động), đảm bảo không vượt quá 795 lao động theo Nghị quyết của HĐQT số 53/NQ-CĐN ngày 09/5/2023.

Về công tác đào tạo: Hàng năm, Cảng Đà Nẵng liên tục triển khai các khóa đào tạo dành cho CBCNV của công ty. Ngoài ra, Khối gián tiếp và một số người lao động khối phục vụ cũng tích cực tham gia các chương trình đào tạo trực tuyến theo hệ thống Elearning của Tổng Công ty Hàng hải Việt Nam triển khai. Cảng Đà Nẵng cũng đã triển khai xây dựng Sổ tay văn hóa doanh nghiệp làm nội dung hỗ trợ cho công tác đào tạo văn hóa doanh nghiệp,...

7. Công tác rà soát, ban hành văn bản quy phạm nội bộ

Trong nhiệm kỳ qua, để phù hợp với quy định của pháp luật hiện hành có liên quan, tình hình, đặc điểm của Cảng Đà Nẵng, tăng cường cải tiến quy trình, tăng cường công tác

kiểm soát, tính đến 31/12/2023, Hội đồng quản trị và Ban điều hành đã sửa đổi, ban hành mới các quy chế, quy định nội bộ theo thẩm quyền, cụ thể, đã sửa đổi, ban hành mới được tổng cộng 97 văn bản Quy phạm nội bộ nhằm phục vụ cho việc điều hành, sản xuất kinh doanh của Cảng Đà Nẵng.

8. Một số nội dung khác

Việc công bố thông tin được thực hiện đúng thời gian và đầy đủ theo quy định.

Về sáng kiến cải tiến kỹ thuật: Cảng Đà Nẵng có 248 sáng kiến cùng một số cải tiến trong nhiệm kỳ qua, giải pháp cải tiến được áp dụng. Trong đó, đạt giải Nhất tại Hội thi sáng tạo kỹ thuật thành phố Đà Nẵng lần thứ 16 (2020-2021), đạt giải Ba tại Giải thưởng Sáng tạo Khoa học và Công nghệ Việt Nam năm 2021 với Phần mềm Cảng điện tử ePORT và cổng container thông minh smartgate, 02 giải pháp đạt Danh hiệu "Ngôi Sao sáng 2023 – Kaizen" do Tổng Công ty Hàng Hải Việt Nam trao tặng gồm: "Sản xuất thiết bị truyền nhận tín hiệu công nghiệp cho xe đầu kéo – eTractor" và "Chuyển đổi cẩu RTG01 hiện đang sử dụng tổ hợp động cơ máy phát sang sử dụng điện lưới" cùng một giải thưởng khác, đã làm lợi cho Cảng hàng chục tỷ đồng mỗi năm. Bên cạnh đó, các cải tiến đã góp phần tăng chất lượng dịch vụ, mang lại nhiều lợi ích về mặt thời gian, chi phí của khách hàng, tiết kiệm nhân lực, tiết kiệm chi phí mang lại hiệu quả trong hoạt động sản xuất đồng thời có sáng kiến tiến tới giảm phát thải khí CO2, nâng cao hình ảnh của Cảng đi đầu ứng dụng số hóa, chuyển đổi số.

9. Hoạt động đánh giá công tác điều hành của Ban giám đốc

Nhiệm kỳ qua, Hội đồng quản trị đã thực hiện giám sát công tác quản lý, điều hành của Ban Tổng Giám đốc và các cán bộ quản lý của công ty thông qua việc tổ chức triển khai thực hiện phương hướng, kế hoạch sản xuất kinh doanh, BSC-KPI hàng năm. Công tác giám sát Ban điều hành được thực hiện thường xuyên, kịp thời nhằm tháo gỡ những khó khăn trong hoạt động sản xuất kinh doanh.

Ban điều hành đã hoàn thành tốt vai trò điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh theo đúng các mục tiêu, định hướng, chỉ đạo của Hội đồng quản trị, các quy định, quy chế nội bộ, Điều lệ Công ty và các quy định của pháp luật hiện hành. Một số hoạt động giám sát của HĐQT đối với Ban Giám đốc đã được thực hiện:

- Giám sát việc triển khai thực hiện các chỉ tiêu, kế hoạch hằng năm, nghị quyết, quyết định của Đại hội đồng cổ đông và Hội đồng quản trị. Giám sát, đôn đốc hoạt động quản lý, điều hành công việc kinh doanh của Tổng giám đốc nhằm hoàn thành kế hoạch, mục tiêu sản xuất kinh doanh được giao.

- Hội đồng quản trị đã giải quyết kịp thời Tờ trình xin ý kiến của Tổng giám đốc, tổ chức giám sát việc triển khai thực hiện các dự án đảm bảo tính khả thi, chất lượng, hiệu quả và tiến độ của dự án để đáp ứng kịp thời cho hoạt động khai thác Cảng, phù hợp với định hướng phát triển của Cảng Đà Nẵng.

- Đại diện Thành viên Hội đồng quản trị thường xuyên tham dự các cuộc họp giao ban tháng, tuần, qua đó nắm rõ tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty, từ đó đưa ra các định hướng, chỉ đạo sát với thực tiễn, quyết liệt trong các mặt công tác.

- Giám sát công tác tài chính, quản trị rủi ro, lao động tiền lương. Giám sát thực hiện nghiêm túc chế độ Báo cáo tài chính định kỳ và công bố thông tin với mục tiêu đảm bảo tính minh bạch, kịp thời, đúng quy định và một số hoạt động giám sát khác.

10. Thành tựu đạt được của Cảng Đà Nẵng trong nhiệm kỳ vừa qua

Cảng Đà Nẵng vinh dự được Chủ tịch nước trao tặng huân chương lao động hạng nhất giai đoạn 2016-2020 trong năm 2021; Thủ tướng Chính phủ trao Cờ thi đua yêu nước ngành hàng hải Việt Nam giai đoạn 2016-2020 trong năm 2022; Cờ " Đơn vị xuất sắc dẫn đầu phong trào thi đua " do Ủy ban Quản lý vốn Nhà nước tại doanh nghiệp trao tặng trong 02 năm liên tiếp 2022, 2023.

Bên cạnh đó, trong nhiệm kỳ qua Cảng Đà Nẵng có năm thứ 7 liên tiếp đạt giải thưởng Doanh nghiệp bền vững trong lĩnh vực thương mại - dịch vụ và sản xuất; 06 năm liên tiếp liên tiếp được vinh danh Doanh nghiệp vì người lao động do Bộ Lao động Thương binh Xã hội bình chọn; giải Nhất tại Hội thi sáng tạo kỹ thuật thành phố Đà Nẵng lần thứ 16 (2020-2021) và đặt biệt đạt giải Ba tại Giải thưởng Sáng tạo Khoa học và Công nghệ Việt Nam năm 2021 với Phần mềm Cảng điện tử ePORT và cổng container thông minh smartgate. Trong năm 2022, Cảng Đà Nẵng vào Top 10 doanh nghiệp bền vững của Việt Nam do Phòng thương mại công nghiệp Việt nam VCCI bình chọn; Top 10 Doanh nghiệp Sáng tạo và Kinh doanh hiệu quả năm 2023 ngành Logistics – Nhóm khai thác Cảng và Dịch vụ Kho bãi; Cảng Đà Nẵng đạt giải thưởng Nhãn hiệu nổi tiếng - Nhãn hiệu Cạnh tranh Việt Nam năm 2022. Một trong 6 cảng biển của Việt Nam lọt vào top Cảng Container hoạt động tốt nhất thế giới theo chỉ số CPPI năm 2023; Top 1.000 doanh nghiệp nộp thuế thu nhập doanh nghiệp cao nhất Việt Nam; Top 10 các doanh nghiệp nộp thuế thu nhập doanh nghiệp cao nhất Thành phố Đà Nẵng trong các năm 2021, 2022, 2023; Top 500 doanh nghiệp tăng trưởng nhanh nhất Việt Nam (Fast500); Top 500 doanh nghiệp lợi nhuận tốt nhất (Frofit500) các năm 2021, 2022, 2023 cùng một số giải thưởng khác.

Song hành cùng với hoạt động sản xuất kinh doanh, Công ty luôn thực hiện trách nhiệm doanh nghiệp với cộng đồng và tích cực tham gia đóng góp các chương trình an sinh xã hội, ủng hộ cho hoạt động mang tính cộng đồng của nhà nước và TP Đà nẵng.

Đánh giá chung

Nhiệm kỳ 2019-2024, Cảng Đà Nẵng đã phải đối mặt với nhiều khó khăn nhưng bằng sự định hướng đúng đắn, phương án kinh doanh hiệu quả, công tác dự báo tốt, sự vào cuộc quyết liệt, tâm huyết của Ban lãnh đạo Cảng Đà Nẵng cùng với sự quyết tâm, đồng lòng của toàn thể CBCNV đã hoàn thành các chỉ tiêu ĐHĐCĐ thường niên hằng năm giao, tạo nền tảng cho sự phát triển ổn định, bền vững của Công ty.

Trong nhiệm kỳ 2019-2024 vừa qua, chúng tôi cũng nhận thấy rằng, mặc dù còn một số mặt chưa đạt được như kỳ vọng của bản thân từng thành viên Hội đồng quản trị, của quý vị cổ đông và của tập thể người lao động trong Công ty, xong chúng tôi cũng mạnh dạn báo cáo trước quý vị cổ đông rằng Hội đồng quản trị công ty đã hoàn thành những nhiệm vụ trọng yếu mà Đại hội đồng cổ đông giao phó trong nhiệm kỳ vừa qua.

PHẦN II

PHƯƠNG HƯỚNG, KẾ HOẠCH NHIỆM KỲ 2024-2029

1. Định hướng phát triển nhiệm kỳ 2024-2029

Giữ vững vị thế là Cảng biển lớn nhất miền Trung, Việt Nam; Mở rộng quy mô và thị phần tại khu vực miền Trung và trong sự phát triển của Cảng dựa trên 03 trụ cột: cảng biển, logistics và du lịch-dịch vụ. Nhiệm vụ trọng tâm là xin được quyền xây dựng và khai thác Cảng Liên Chiểu; Phát triển mạng lưới logistics; Hoàn thiện mô hình khai thác và nâng cao chất lượng dịch vụ; Từng bước đầu tư vào du lịch.

2. Kế hoạch hoạt động nhiệm kỳ 2024-2029

Thực hiện chủ đề ***"Tập trung nguồn lực để mở rộng, phát triển hệ thống cảng biển, logistics"***.

Nhằm chủ động chuẩn bị đầy đủ các nguồn lực để đạt được mục tiêu trong nhiệm kỳ 2024-2029 và nhiệm vụ do Đại hội đồng cổ đông giao, Hội đồng quản trị đề ra nhiệm vụ trọng tâm cần triển khai thực hiện như sau:

2.1. Về công tác thị trường

- Duy trì toàn bộ các khách hàng hiện hữu và tăng trưởng thị phần hàng hóa trong khu vực. Tập trung nguồn lực, tận dụng tối đa lợi thế của hệ sinh thái cảng biển – vận tải biển – logistics của VIMC để triển khai chương trình marketing chuỗi, cung cấp các dịch vụ ngoài bốc xếp, các dịch vụ logistics với định hướng "lấy khách hàng làm trung tâm".

- Tiếp tục đẩy mạnh công tác phát triển thị trường, tìm kiếm khách hàng mới, nguồn hàng, mở rộng vùng hàng hóa cho cảng. Đẩy mạnh phát triển nguồn hàng từ khu vực Lào.

2.2. Về công tác tài chính

Hoàn thành các chỉ tiêu kế hoạch được Đại hội đồng cổ đông thường niên giao, chỉ tiêu Tổng doanh thu dự báo tăng trưởng bình quân 07%, Lợi nhuận trước thuế dự báo tăng trưởng bình quân 07%; Đảm bảo tình hình tài chính Công ty an toàn, hiệu quả, tối ưu lợi nhuận trong hoạt động sản xuất kinh doanh; Hoàn thiện kế hoạch vốn cho công tác đầu tư phát triển trong giai đoạn sắp đến, đặc biệt là nguồn vốn thực hiện Dự án đầu tư Cảng Liên Chiểu; Tiếp tục thực hiện quản lý chi phí hiệu quả.

2.3. Về công tác đầu tư, sửa chữa

Tập trung mọi nguồn lực vào đầu tư các dự án hạ tầng, thiết bị, công nghệ thông tin. Một số dự án trọng điểm như:

- Tập trung hoàn thành đưa vào khai thức dự án bãi sau cầu 4,5;

- Hoàn thiện đầu tư Dự án trung tâm dịch vụ Logistics Hòa Vang và khai thác 100% công suất như thiết kế.

- Đưa vào khai thác bến 1,2 dự án cảng Liên Chiểu.

- Xây dựng kế hoạch đầu tư phương tiện thiết bị mới có sử dụng động cơ đốt trong hướng tới nhiên liệu không phát thải khí CO2 (dùng LNG, Hydro, dùng pin điện). Chuyển đổi một số thiết bị hiện có từ nhiên liệu diesel sang khí LNG, Hydro để giảm phát thải khí CO2 hướng đến trở thành cảng xanh, thân thiện môi trường.

- Nghiên cứu đầu tư xây dựng hệ thống cấp điện bờ cho các tàu đến cảng làm hàng nhằm giảm phát thải CO2.

- Nghiên cứu tìm hiểu cơ hội tham gia đầu tư khai thác cảng, kho bãi khu vực phía Bắc và phía Nam TP Đà Nẵng.

2.4. Về công tác quản trị nội bộ

Tiếp tục nâng cao năng suất lao động và hiệu quả khai thác. Đẩy mạnh phân cấp, phân quyền, hoàn thiện hệ thống quản trị bảo đảm thống nhất, đồng bộ, khả thi, phù hợp, tiệm cận với tiêu chuẩn quốc tế. Tiếp tục hoàn thiện, chuẩn hóa và áp dụng các quy trình chuẩn SOP trong quản trị, điều hành và khai thác.

2.5. Về công tác lao động, tiền lương

Xây dựng Kế hoạch phát triển nguồn nhân lực cho giai đoạn 2024-2029. Trong đó chú trọng phát triển nguồn nhân lực chất lượng cao, đội ngũ nhân lực kỹ thuật, quản trị doanh nghiệp, quản trị công nghệ. Đổi mới công tác tuyển dụng, đẩy mạnh hoạt động đào tạo, duy trì và phát huy văn hóa đào tạo huấn luyện nội bộ. Tiếp tục duy trì mức tiền lương và các chế độ chính sách, phúc lợi cho người lao động.

2.6. Về Công nghệ thông tin

Tiếp tục đẩy mạnh chuyển đổi số, số hóa, ứng dụng mạnh mẽ công nghệ thông tin trong quản lý, điều hành, khai thác. Xây dựng lộ trình, kế hoạch và giải pháp để phát triển hệ thống cảng biển xanh, hiện đại đảm bảo đáp ứng với các quy định, tiêu chuẩn, hướng đến mục tiêu tăng trưởng và phát triển bền vững.

Trên đây là báo cáo của Hội đồng quản trị tổng kết hoạt động trong nhiệm kỳ 2019-2024 và phương hướng kế hoạch nhiệm kỳ 2024-2029. Chúng tôi mong muốn các Quý cổ đông sẽ đóng góp nhiều ý kiến thiết thực giúp Hội đồng quản trị hoạt động ngày càng hiệu quả cho sự phát triển bền vững của Công ty.

Trân trọng gửi đến toàn thể Quý vị cổ đông, Quý vị Đại biểu, Khách quý và toàn thể Đại hội lời chúc mạnh khỏe và thành đạt, chúc Đại hội thành công tốt đẹp./.

Trân trọng cám ơn.

Nơi nhận:
- Quý cổ đông;
- HĐQT;
- BKS;
- B.TGĐ;
- Trưởng, Phó các đơn vị;
- Lưu: VT. P QTTK.

HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH

Nguyễn Đình Chung

CÔNG TY CỔ PHẦN CẢNG ĐÀ NẴNG

Số: 29/BC-CĐN

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Đà Nẵng, ngày 19 tháng 03 năm 2024

BÁO CÁO HOẠT ĐỘNG CỦA THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ ĐỘC LẬP NHIỆM KỲ 2019-2024

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông Công ty cổ phần Cảng Đà Nẵng

Thực hiện chức năng, nhiệm vụ của Hội đồng quản trị (HĐQT) theo quy định tại Điều lệ Công ty Cổ phần Cảng Đà Nẵng (”Cảng Đà Nẵng”) và các quy định pháp luật liên quan, Thành viên Hội đồng quản trị độc lập trân trọng báo cáo trước Đại hội đồng cổ đông (ĐHĐCĐ) về kết quả thực hiện nhiệm vụ nhiệm kỳ 2019-2024 và đánh giá về hoạt động của Hội đồng quản trị nhiệm kỳ vừa qua như sau:

I. Hoạt động của thành viên độc lập Hội đồng quản trị

Hội đồng quản trị có 02 thành viên độc lập bao gồm: Ông Tô Minh Thúy và bà Hoàng Ngọc Bích được Đại hội bầu tại Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021. Trong thời gian qua, các thành viên Hội đồng quản trị độc lập đã thực hiện đầy đủ nhiệm vụ quy định tại Điều lệ Công ty, tích cực, chủ động trao đổi thông tin với Hội đồng quản trị và Ban điều hành để đưa ra những khuyến nghị, đề xuất hợp lý, hiệu quả. Thành viên độc lập Hội đồng quản trị thực hiện nhiệm vụ qua hai cách thức cơ bản sau:

- Tham gia các buổi họp trực tiếp và trực tuyến, nghiên cứu các nội dung xin ý kiến bằng văn bản và qua hệ thống Eoffice của Cảng Đà Nẵng để nắm bắt thông tin, trao đổi ý kiến và đưa ra các đề xuất, ý kiến đối với các hoạt động của công ty nhằm nâng cao hiệu quả hoạt động sản xuất kinh doanh của công ty.

- Chủ động đưa ra các đề xuất, tham gia thảo luận, trao đổi với các thành viên HĐQT và với các thành viên của Ban điều hành, các phòng chuyên môn và đơn vị liên quan đối với các lĩnh vực được phân công, cụ thể là: Ông Tô Minh Thúy được phân công theo dõi, tham mưu và góp ý về các vấn đề liên quan đến kỹ thuật máy móc, thiết bị của Công ty; Các vấn đề pháp lý của Công ty liên quan đến hoàn thiện các dự án; Hỗ trợ công tác duy trì và thiết lập các mối quan hệ với các bên hữu quan địa phương. Bà Hoàng Ngọc Bích được phân công theo dõi, tham mưu và góp ý các công tác liên quan đến tổ chức, nguồn nhân lực; Các Quy chế, chính sách liên quan đến người lao động tại doanh nghiệp; Các vấn đề pháp lý của Công ty liên quan đến chính sách người lao động; Hỗ trợ công tác duy trì và thiết lập các mối quan hệ với các bên hữu quan địa phương.

II. Đánh giá của thành viên độc lập Hội đồng quản trị về hoạt động của Hội đồng quản trị

Trên cơ sở kết quả sản xuất kinh doanh và các mặt hoạt động của Cảng Đà Nẵng nói chung và công tác quản trị của Hội đồng quản trị nói riêng, các thành viên Hội đồng quản trị độc lập có một số đánh giá về hoạt động của Hội đồng quản trị Cảng Đà Nẵng trong nhiệm kỳ 2019-2024 như sau:

Về việc thực hiện Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông hằng năm: Trên cơ các nội dung đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua, Hội đồng quản trị đã chỉ đạo và giám sát việc thực hiện của Công ty đảm bảo tuân thủ các nội dung đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua, kết quả sản xuất kinh doanh hằng năm đạt được theo nội dung báo cáo tại Đại hội.

Về các nội dung đã thảo luận của Hội đồng quản trị: Là một hoạt động thường xuyên và cơ bản, Hội đồng quản trị xem xét đề xuất của Ban điều hành, Ban Kiểm toán nội bộ trong phạm vi quyền hạn và trách nhiệm quy định tại Điều lệ công ty, các Quy chế của công ty và pháp luật hiện hành. Bên cạnh đó, Hội đồng quản trị vẫn chủ động nghiên cứu, thảo luận nhiều nội dung liên quan đến hoạt động quản trị công ty và định hướng phát triển của công ty.

Về việc ban hành các Nghị quyết, Quyết định của Hội đồng quản trị: Việc thông qua các nội dung cần thảo luận được thực hiện bằng hình thức biểu quyết trực tiếp tại cuộc họp hoặc xin ý kiến bằng văn bản. Việc biểu quyết thông qua các nội dung tuân thủ nguyên tắc đa số và các yêu cầu khác quy định tại Điều lệ và các Quy chế của Công ty. Ý kiến của các thành viên Hội đồng quản trị được tổng hợp thành Biên bản, là cơ sở để Chủ tịch Hội đồng quản trị ký ban hành các Nghị quyết, Quyết định và được lưu giữ tại Phòng Quản trị Thư ký. Các Nghị quyết, Quyết định của Hội đồng quản trị đều được thông báo tới Ban kiểm soát, Ban điều hành.

Về hoạt động của Hội đồng quản trị và các thành viên Hội đồng quản trị: Hoạt động của Hội đồng quản trị nói chung và của từng thành viên Hội đồng quản trị được điều chỉnh bởi Điều lệ, các Quy chế của công ty và pháp luật hiện hành. Không có hành vi vượt quyền, lạm quyền trong quá trình thực hiện nhiệm vụ quyền hạn.

Về việc thực hiện các giao dịch với đối tượng có liên quan: Tổng Giám đốc đã thực hiện nghiêm túc việc báo cáo, xin ý kiến Hội đồng quản trị về việc thực hiện giao dịch giữa Cảng Đà Nẵng và các đối tượng có liên quan với công ty/Người nội bộ của công ty. Hội đồng quản trị đã xem xét cẩn trọng các nội dung này và tuân thủ nguyên tắc bỏ phiếu, tính phiếu biểu quyết không bao gồm phiếu của thành viên Hội đồng quản trị có lợi ích liên quan đến các bên trong hợp đồng. Công ty đã thực hiện công bố thông tin đối với các giao dịch này và thống kê đầy đủ trong Báo cáo tình hình quản trị, Báo cáo thường niên.

Về thù lao, chi phí hoạt động của Hội đồng quản trị: Thù lao, tiền lương và các lợi ích khác của thành viên Hội đồng quản trị thực hiện theo Nghị quyết đại hội đồng cổ đông và giám sát thực hiện trên cơ sở các Quy chế, Quy định về quản lý tài chính, tiền lương của Cảng Đà Nẵng, đảm bảo minh bạch và nghiêm túc.

Về hoạt động giám sát của Hội đồng quản trị đối với Ban điều hành: Hội đồng quản trị giám sát hoạt động của Ban điều hành thông qua việc yêu cầu Ban điều hành báo cáo bằng văn bản hoặc báo cáo trực tiếp tại cuộc họp, thông qua hoạt động kiểm tra trực tiếp

của Ban Kiểm toán nội bộ và được thực hiện toàn diện trên các hoạt động của công ty

Trên đây là Báo cáo về kết quả thực hiện nhiệm vụ của các thành viên Hội đồng quản trị độc lập và những đánh giá về hoạt động của Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Cảng Đà Nẵng trong nhiệm kỳ 2019-2024 vừa qua. Kính chúc Đại hội thành công tốt đẹp.

Trân trọng báo cáo./.

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ ĐỘC LẬP

Hoàng Ngọc Bích **Tô Minh Thúy**

CÔNG TY CP CẢNG ĐÀ NẴNG **BAN KIỂM SOÁT**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 332 /BC- CĐN	*Hà Nội, ngày 15 tháng 03 năm 2024*

BÁO CÁO
HOẠT ĐỘNG CỦA BAN KIỂM SOÁT NHIỆM KỲ NĂM 2019-2023 VÀ PHƯƠNG HƯỚNG HOẠT ĐỘNG NHIỆM KỲ NĂM 2024-2029

PHẦN I. TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG CỦA BAN KIỂM SOÁT NHIỆM KỲ 2019-2023

I. Hoạt động của Ban Kiểm soát

1. Về nhân sự:

Tại Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2019, tổ chức ngày 19/6/2019, Ban Kiểm soát Cảng Đà Nẵng nhiệm kỳ 2019 - 2023 gồm 3 thành viên:

- Bà Phan Thị Nhị Hà: Trưởng Ban
- Bà Trần Thị Kiều Oanh: Thành viên
- Ông Nguyễn Quang Phát: Thành viên

Từ đầu nhiệm kỳ năm 2019 các thành viên Ban Kiểm soát không có sự thay đổi cho đến hết nhiệm kỳ 2023.

2. Hoạt động của Ban kiểm soát:

Nhiệm kỳ 2019 - 2023 Ban Kiểm soát đã xây dựng và ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động của Ban Kiểm soát, đồng thời xây dựng bản phân công nhiệm vụ cụ thể cho từng thành viên trong Ban Kiểm soát.

Xây dựng chương trình hoạt động và thực hiện kiểm tra, giám sát hàng năm việc thực hiện Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông; Giám sát hoạt động của Hội đồng quản trị và Ban điều hành; Thẩm định định kỳ báo cáo tài chính hàng quý, 6 tháng và cả năm; giám sát hoạt động sản xuất kinh doanh, đầu tư và các công tác khác của Công ty.

Ban Kiểm soát tham dự đầy đủ các buổi họp do HĐQT tổ chức, tham gia đóng góp ý kiến về những vấn đề cần lưu ý trong hoạt động quản trị và điều hành sản xuất kinh doanh của Công ty. Cụ thể thực hiện các nhiệm vụ trọng tâm sau:

- Kiểm tra, giám sát tình hình triển khai thực hiện kế hoạch sản xuất kinh doanh, dịch vụ toàn Công ty thông qua các báo cáo hàng quý và năm.

- Giám sát việc tuân thủ Quy chế, quy định nội bộ công ty, Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông, việc chấp hành Điều lệ Công ty, Pháp luật Nhà nước của HĐQT và Ban điều hành trong công tác thực hiện nhiệm vụ.

- Tham gia ý kiến với HĐQT, Ban điều hành Công ty về các vấn đề liên quan đến hoạt động kinh doanh của Công ty thông qua việc tham dự các cuộc họp HĐQT, Ban điều hành.

- Tham gia đóng góp ý kiến sửa đổi, bổ sung, soát xét hệ thống tài liệu quản trị trong Công ty.

- Thông qua các nội dung, quy trình về đấu thầu lựa chọn đơn vị kiểm toán độc lập để kiểm toán BCTC hàng năm.

- Thẩm định Báo cáo tài chính nhằm đánh giá tính trung thực và hợp lý của số liệu tài chính, phù hợp với chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp và các chính sách, quy định pháp luật của Nhà nước.

3. Đánh giá năng lực, hiệu quả của Ban Kiểm soát:

Với tinh thần trách nhiệm cao, trong quá trình hoạt động, Ban Kiểm soát luôn khẳng định năng lực chuyên môn nghiệp vụ, kiểm tra một cách độc lập, khách quan và báo cáo theo ý kiến của mình về tính trung thực và hợp lý của báo cáo tài chính, cũng như tính tuân thủ pháp luật của các hoạt động kinh doanh chung. Thường xuyên trao đổi, đóng góp ý kiến thẳng thắn với Hội đồng quản trị, Ban điều hành khi phát hiện ra sai sót cũng như các hoạt động có tiềm ẩn rủi ro cho Công ty.

Các ý kiến đóng góp của BKS cũng đã được HĐQT, BĐH đánh giá cao về chất lượng cũng như tính kịp thời.

Trong nhiệm kỳ vừa qua, Ban Kiểm soát luôn nhận được sự quan tâm, tạo điều kiện thuận lợi từ Hội đồng quản trị, Ban Tổng Giám đốc và các cán bộ quản lý trong Công ty, do đó Ban Kiểm soát nói chung và từng thành viên BKS nói riêng đã hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao; BKS luôn được HĐQT và Ban Điều hành Công ty tin tưởng và đánh giá cao về năng lực chuyên môn cũng như thái độ, kỹ năng làm việc .

II. Kết quả kiểm tra giám sát

1. Giám sát tình hình thực hiện Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông:

Các nhiệm vụ được nêu tại Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông hàng năm trong nhiệm kỳ đã được triển khai và thực hiện đầy đủ, phù hợp với các quy định hiện hành của pháp luật và Điều lệ công ty như việc hoàn thành và vượt kế hoạch về các chỉ tiêu kết quả SXKD: Doanh thu, sản lượng hàng thông qua cảng, lợi nhuận trước thuế, công tác quản trị doanh nghiệp như sửa đổi bổ sung các Quy chế, quy định trong đó có Điều lệ tổ chức và hoạt động công ty; việc phối hợp với HĐQT lựa chọn đơn vị kiểm toán BCTC hàng năm; việc phân phối lợi nhuận và chi trả cổ tức hàng năm, chi trả thù lao Hội đồng quản trị và Ban Kiểm soát…

1.1 Bảo toàn và phát triển nguồn vốn:

Đvt: Triệu đồng

Nội dung	2019	2020	2021	2022	2023	TTBQ (%)
Vốn chủ sở hữu	1.353.878	1.405.732	1.482.548	1.586.136	1.690.593	5,7
Vốn điều lệ	990.000	990.000	990.000	990.000	990.000	0%

1.2 Kết quả hoạt động kinh doanh:

Đvt: Triệu đồng

Chỉ tiêu	2019	2020	2021	2022	2023	TTBQ (%)
Doanh thu	854.318	938.251	1.112.364	1.238.288	1.289.765	11,0
SL tấn thông qua	10.460.362	11.416.949	12.895.043	12.809.412	12.208.291	4,2
Trong đó: container (Teus)	474.901	554.999	668.446	652.769	675.254	9,6
Lợi nhuận trước thuế	227.458	260.199	296.641	338.584	345.221	11,1
Nộp ngân sách	59.160	127.099	74.023	91.818	91.195	24,1
Cổ tức (%)	14	15	15	15	14	0,1

1.3 Công tác đầu tư:

Đvt: Triệu đồng

Chỉ tiêu	2019	2020	2021	2022	2023
Tổng giá trị thực hiện Đầu tư, trong đó:	**55.693**	**57.360**	**55.888**	**269.739**	**157.836**
Phương tiện thiết bị	*51.148*	*48.545*	*51.263*	*134.604*	*69.218*
Xây dựng cơ bản	*1.080*	*0.884*	*2.934*	*128.458*	*86.565*
Công nghệ thông tin	*3.465*	*7.931*	*1.691*	*6.677*	*2.053*

Nhìn chung, kết quả hoạt động kinh doanh của Công ty trong gian đoạn 2019-2023 đều tăng trưởng so với Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên giao cả về chỉ tiêu doanh thu, lợi nhuận, việc chi trả cổ tức thực hiện đúng theo Đại hội đồng cổ đông đã giao.

- Chia cổ tức: Trong nhiệm kỳ 2019-2023 Công ty đã thực hiện chia cổ tức theo đúng Nghị quyết ĐHCĐ đã thông qua.

- Tình hình trích lập quỹ Khen thưởng, phúc lợi, quỹ thưởng Người quản lý đúng quy định theo Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông hàng năm.

- Về Công ty kiểm toán độc lập kiểm toán Báo cáo tài chính: Theo Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông hàng năm, Ban Kiểm soát và Hội đồng quản trị đã lựa chọn: Năm 2019 Công ty TNHH Kiểm toán và Kế toán AAC, năm 2020-2023 Công ty TNHH hãng Kiểm toán AASC làm đơn vị kiểm toán độc lập cho Công ty.

2. Kiểm soát hoạt động của Hội đồng quản trị, Ban điều hành:

- Ban Kiểm soát đã được cung cấp đầy đủ các hồ sơ, tài liệu, số liệu, nội dung yêu cầu và tham dự, góp ý tại các cuộc họp Hội đồng quản trị, Ban điều hành.

- Hội đồng quản trị đã tổ chức các cuộc họp định kỳ và bất thường đầy đủ, kịp thời, một số công việc phát sinh khác trong quá trình hoạt động do không tổ chức họp được vì giới hạn về thời gian thì đã thực hiện lấy ý kiến các thành viên HĐQT bằng văn bản đúng theo quy định của Điều lệ công ty và các quy định pháp luật liên quan. HĐQT đã ban hành các Nghị quyết và Quyết định phù hợp với định hướng, chiến lược, giải pháp kinh doanh của công ty, phù hợp với chủ trương chung của nhà nước và bối cảnh thị trường. Hội đồng quản trị đã thực hiện tốt nhiệm vụ được giao theo đúng Điều lệ Công ty nói chung và Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông nói riêng. Nhìn chung, công tác quản trị của Hội đồng quản trị trong nhiệm kỳ 2019-2023 đã tuân thủ các quy định của Pháp luật, các quy định đối với hoạt động của Công ty niêm yết, Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông và Điều lệ Công ty.

- Ban điều hành đứng đầu là Tổng giám đốc đã chủ động triển khai thực hiện các Nghị quyết của Hội đồng quản trị nhằm đạt được mục tiêu hàng năm của Đại hội đồng cổ đông thông qua. Ban điều hành đã nhận thức rõ những thuận lợi và khó khăn của thị trường, linh hoạt trong việc điều hành các hoạt động sản xuất kinh doanh đã đưa ra nhiều giải pháp nhằm quản lý chi phí, quản lý công tác nghiệp vụ, chăm sóc khách hàng, thường xuyên tổ chức các khóa học nâng cao nghiệp vụ, nhận thức cho cán bộ nhân viên xây dựng giá trị cốt lõi và văn hóa công ty nhằm hướng tới sự thỏa mãn của khách hàng.

- Thường xuyên tổ chức các cuộc họp giao ban hàng tuần, tháng, các cuộc họp sơ kết, tổng kết hàng quý, hàng năm để đánh giá tình hình hoạt động kinh doanh, việc triển khai các dự án để xem xét các mặt tồn tại và hạn chế nhằm đưa ra các giải pháp kịp thời nhằm tháo gỡ và khắc phục.

3. Thẩm định báo cáo tài chính:

Việc thẩm định báo cáo tài chính và đánh giá tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh và đầu tư hàng năm đã được Ban Kiểm soát thực hiện có kế hoạch và triển khai phù hợp với chu kỳ hoạt động của Công ty. Báo cáo tài chính của Công ty được lập trên cơ sở các chuẩn mực kế toán Việt Nam, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan, mở sổ kế toán chi tiết, tổng hợp đúng quy định. Báo cáo tài chính của Công ty từ năm 2019 đến năm 2023 được kiểm toán bởi Công ty TNHH Kiểm toán và Kế toán AAC (năm 2019) và Công ty TNHH hãng Kiểm toán AASC (năm 2020-2023). Các báo cáo của Ban Kiểm soát đều được triển khai thực hiện sau khi thống nhất và được gửi cho Hội đồng quản trị và Ban điều hành Công ty.

Việc công bố thông tin: Công ty đã thực hiện việc cung cấp thông tin theo quy định đối với công ty đại chúng của Ủy ban chứng khoán Nhà nước và Sở giao dịch chứng khoán Hà Nội đầy đủ và kịp thời.

III. Kết luận

Nhiệm kỳ hoạt động của Ban Kiểm soát 2019-2023 đã hoàn thành nhiệm vụ theo Luật Doanh nghiệp, Điều lệ Công ty và Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông. Trong quá trình

kiểm tra giám sát đã phối hợp với HĐQT và Ban điều hành, các phòng ban chức năng không gây trở ngại cho hoạt động HĐQT, Ban điều hành và hoạt động SXKD của Công ty.

PHẦN II. PHƯƠNG HƯỚNG HOẠT ĐỘNG NHIỆM KỲ 2024-2029

- Ban Kiểm sát nhiệm kỳ 2024-2029 tập trung thực hiện kiểm tra giám sát theo quy định pháp luật, Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông thường niên đề ra.
- Đề xuất lựa chọn đơn vị kiểm toán độc lập uy tín đáp ứng năng lực với chi phí kiểm toán phù hợp nhất.
- Kiểm tra tính hợp lý, hợp pháp, tính trung thực trong quản lý, điều hành hoạt động SXKD, trong công tác kế toán và lập BCTC Công ty.
- Thẩm định BCTC, tình hình thực hiện KHKD hàng quí, 6 tháng và cả năm.
- Xem xét tính hợp lý, hợp pháp của các văn bản quản lý nội bộ của Công ty đã ban hành.
- Xem xét việc ký kết và thực hiện các hợp đồng kinh tế, việc triển khai các dự án đầu tư, quy chế trả lương và các quy chế quy phạm nội bộ phù hợp với điều kiện và mô hình hoạt động tuân thủ Điều lệ tổ chức và hoạt động của công ty cũng như quy định pháp luật hiện hành.
- Duy trì sự phối hợp chặt chẽ tốt, nhịp nhàng trong công việc với HĐQT, Tổng giám đốc, Ban điều hành và các phòng ban, không làm ảnh hưởng đến quá trình sản xuất kinh doanh của Công ty.

Trên đây là báo cáo hoạt động của Ban Kiểm soát Công ty CP Cảng Đà Nẵng nhiệm kỳ 2019-2023 và phương hướng hoạt động của Ban Kiểm soát nhiệm kỳ 2024-2029. Ban Kiểm soát kính báo cáo Đại hội đồng cổ đông xem xét, thông qua.

Trân trọng kính trình./.

TM. BAN KIỂM SOÁT
TRƯỞNG BAN

CÔNG TY CỔ PHẦN CẢNG ĐÀ NẴNG

Phan Thị Nhị Hà

Nơi nhận:
- ĐHĐCĐ;
- HĐQT Công ty;
- Thành viên BKS;
- Lưu: VT, BKS.

CÔNG TY CP CẢNG ĐÀ NẴNG **BAN KIỂM SOÁT**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 333 /BC-BKS	*Hà Nội, ngày 15 tháng 03 năm 2024*

BÁO CÁO TỰ ĐÁNH GIÁ KẾT QUẢ THỰC HIỆN NHIỆM VỤ CỦA KIỂM SOÁT VIÊN VÀ BAN KIỂM SOÁT NĂM 2023, PHƯƠNG HƯỚNG HOẠT ĐỘNG NĂM 2024

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông thương niên năm 2024
Công ty Cổ phần Cảng Đà Nẵng

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17 tháng 06 năm 2020;
- Căn cứ Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 ngày 26/11/2019;
- Căn cứ Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán;
- Căn cứ Điều lệ Công ty Cổ phần Cảng Đà Nẵng;
- Căn cứ quy chế hoạt động của Ban Kiểm soát Công ty cổ phần Cảng Đà Nẵng;
- Căn cứ Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên số 43/NQ-ĐHĐCĐ ngày 31/03/2023;
- Căn cứ báo cáo tài chính năm 2023 đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH hãng Kiểm toán AASC;

Ban Kiểm soát Công ty Cổ phần Cảng Đà Nẵng kính báo cáo Đại hội đồng cổ đông về hoạt động của Ban Kiểm soát năm 2023 và phương hướng hoạt động năm 2024 với các nội dung như sau:

1. Hoạt động của Ban Kiểm soát năm 2023

1.1 Nhân sự của Ban Kiểm soát

Ban Kiểm soát nhiệm kỳ 2019-2023 gồm 03 (ba) thành viên như sau:

- Bà Phan Thị Nhị Hà: Trưởng Ban Kiểm soát Công ty;
- Bà Trần Thị Kiều Oanh: Thành viên Ban Kiểm soát;
- Ông Nguyễn Quang Phát: Thành viên Ban Kiểm soát chuyên trách.

1.2 Kết quả thực hiện nhiệm vụ năm 2023 của Ban Kiểm soát

Trong năm 2023, Ban Kiểm soát Công ty Cổ phần Cảng Đà Nẵng đã thực hiện các nhiệm vụ sau :

- Trong năm 2023, Ban Kiểm soát họp bốn lần, định kỳ mỗi quý một lần theo quy định Điều lệ Công ty. Ngoài ra BKS cũng thường xuyên trao đổi, đánh giá các vấn đề phát sinh liên quan đến công tác quản lý, điều hành hoạt động SXKD của Công ty phục vụ cho cho mục đích kiểm soát của BKS.
- Kiểm tra, giám sát tình hình triển khai thực hiện kế hoạch sản xuất kinh doanh, dịch vụ toàn Công ty thông qua các báo cáo hàng tháng, quý và cả năm 2023.

- Giám sát việc tuân thủ Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông năm 2023, việc chấp hành Điều lệ Công ty, Pháp luật Nhà nước và các Quy chế, quy định, nghị quyết, quyết định của HĐQT và Ban điều hành trong công tác quản lý, điều hành thực hiện nhiệm vụ năm 2023.

- Tham gia ý kiến với HĐQT, Ban điều hành Công ty về các vấn đề liên quan đến hoạt động kinh doanh của Công ty thông qua việc tham dự các cuộc họp HĐQT và các cuộc họp với Ban điều hành.

- Tham gia đóng góp ý kiến sửa đổi, bổ sung, soát xét hệ thống tài liệu quản trị nội bộ trong Công ty.

- Thẩm định Báo cáo tài chính nhằm hàng quý, giưa niên độ và báo cáo năm nhằm đánh giá tính trung thực và hợp lý của các số liệu tài chính, phù hợp với chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán và các chính sách, quy định pháp luật có liên quan.

- Thông qua các nội dung, quy trình về đấu thầu, lựa chọn đơn vị kiểm toán độc lập để kiểm toán BCTC năm 2023.

- Thông qua hoạt động kiểm tra giám sát, BKS đưa ra các ý kiến, kiến nghị với HĐQT, BĐH về các biện pháp tăng cường kiểm soát, giảm thiểu rủi ro, đảm bảo tuân thủ các quy định pháp luật, Điều lệ, quy định nội bộ, góp phần nâng cao chất lượng, hiệu quả hoạt động và hoàn thành tốt nhiệm vụ kế hoạch SXKD năm 2023 đã được ĐHĐCĐ năm 2023 thông qua.

Ban Kiểm soát đã nghiêm túc thực hiện Kế hoạch hoạt động năm 2023 của Ban Kiểm soát đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua, bám sát Nghị quyết của ĐHĐCĐ, kế hoạch hoạt động và tình hình thực tế, thực hiện đúng trách nhiệm và quyền hạn theo quy định của Luật Doanh nghiệp, Điều lệ Công ty. Duy trì tốt mối quan hệ công tác và phối hợp với Hội đồng quản trị và Ban Tổng giám đốc. Thực hiện đầy đủ các báo cáo giám sát và báo cáo khác khi được yêu cầu. Các thành viên Ban Kiểm soát làm việc với tinh thần trách nhiệm cao, theo nguyên tắc độc lập, khách quan, cẩn trọng, luôn vì lợi ích của cổ đông và của Công ty CP Cảng Đà Nẵng.

1.3 Đánh giá kết quả hoạt động của các thành viên Ban kiểm soát

- Với tinh thần trách nhiệm cao, trong quá trình hoạt động, từng thành viên Ban kiểm soát luôn khẳng định năng lực chuyên môn nghiệp vụ, kiểm tra một cách độc lập, khách quan và báo cáo theo ý kiến của mình về tính trung thực và hợp lý của báo cáo tài chính, cũng như tính tuân thủ pháp luật của các hoạt động sản xuất kinh doanh chung. Thường xuyên trao đổi, đóng góp ý kiến thẳng thắn với Hội đồng quản trị, Ban điều hành khi phát hiện ra sai sót cũng như các hoạt động có tiềm ẩn rủi ro cho Công ty.

- Các thành viên Ban Kiểm soát đã hoạt động tuân thủ các quy định của pháp luật, Điều lệ và Quy chế hoạt động của Ban Kiểm soát Công ty.

- Từng thành viên đã hoàn thành nhiệm vụ giám sát, kiểm tra, đánh giá các nội dung công việc theo phân công một cách nghiêm túc, trung thực. Trong quá trình thực hiện nhiệm vụ, các thành viên Ban Kiểm soát thường xuyên trao đổi với tinh thần làm việc tập thể cao.

- Trong quá trình thực hiện nhiệm vụ, Ban kiểm soát luôn nhận được sự quan tâm, tạo điều kiện thuận lợi từ Hội đồng quản trị, Ban điều hành và các cán bộ quản lý trong Công ty để Ban Kiểm soát hoàn thành nhiệm vụ được giao; đối với cổ đông Ban Kiểm soát không nhận được một khiếu nại nào của cổ đông về hoạt động của Công ty, về quản lý, điều hành của HĐQT và Ban Điều hành.

- Các thành viên đã chủ động trong công việc, có nhiều ý kiến đóng góp cho HĐQT/ Ban điều hành, hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao năm 2023.

1.4 Lương, thù lao và chi phí hoạt động của Ban Kiểm soát năm 2023

Lương và thù lao của các thành viên Ban Kiểm soát được thực hiện theo chế độ của Công ty, tuân thủ quy định tại Điều lệ Công ty và Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14. Năm 2023, tổng tiền lương của các thành viên Ban Kiểm soát là 1.031 triệu đồng, gồm 02 thành viên Ban Kiểm soát làm việc kiêm nhiệm với số tiền thù lao là 312 triệu đồng; 01 thành viên làm việc chuyên trách không có thù lao với tiền lương và thu nhập là 719 triệu đồng.

Các chi phí hoạt động của Ban kiểm soát được thực hiện theo đúng định mức chi tiêu theo quy định tại Quy chế chi tiêu nội bộ của Công ty.

2. Kế hoạch hoạt động của Ban Kiểm soát năm 2024

Thực hiện đúng quyền hạn và trách nhiệm của Ban Kiểm soát quy định tại Luật Doanh nghiệp, Điều lệ Công ty và nhiệm vụ ĐHĐ cổ đông thường niên năm 2024, Ban Kiểm soát lập kế hoạch hoạt động năm 2024 trình Đại hội đồng cổ đông thường niên thông qua, trong đó tập trung kiểm tra, giám sát các công việc chủ yếu sau:

- Giám sát tình hình thực hiện các chỉ tiêu sản suất kinh doanh 2024 được Đại hội đồng cổ đông giao.

- Kiểm tra, thẩm định báo cáo tài chính quý, bán niên, năm của Công ty.

- Giám sát các chỉ tiêu tài chính; bảo toàn và phát triển vốn; thực hiện các dự án đầu tư và hiệu quả đầu tư; việc thực hiện chế độ tài chính, phân phối lợi nhuận và sử dụng các quỹ, chia cổ tức cho cổ đông.

- Kiểm tra việc tuân thủ các chế độ, chính sách, pháp luật của Nhà nước. Kiểm tra tình hình thực hiện công tác xây dựng các quy chế, quy định, quy trình quản lý nội bộ của Công ty.

- Kiểm tra giám sát tính hợp pháp, hợp lý, trung thực và cẩn trọng của Hội đồng quản trị và Tổng giám đốc trong việc tổ chức thực hiện quyền chủ sở hữu, trong quản lý và điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh.

- Làm việc với người đại diện phần vốn tại các doanh nghiệp có vốn góp của Cảng Đà Nẵng và Ban kiểm soát các đơn vị này về tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh, tổ chức hệ thống kiểm soát nội bộ và công tác kiểm tra giám sát.

- Giám sát việc thực hiện, tuân thủ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty, tuân thủ các quy định của pháp luật nhà nước; Tuân thủ Quy chế, quy định quy trình nội bộ của công ty đã được ban hành.

- Đánh giá hoạt động của hệ thống kiểm soát nội bộ Công ty. Đề xuất kiến nghị nhằm nâng cao hiệu quả hoạt động của hệ thống kiểm soát nội bộ.

- Phối hợp với các cơ quan chức năng, đoàn thanh kiểm tra trong việc kiểm tra giám sát công tác quản lý hoạt động sản xuất kinh doanh của công ty; Giám sát việc thực hiện các kết luận, kiến nghị của các đoàn thanh kiểm tra, kiểm toán tại Công ty (nếu có).

- Thực hiện các công việc khác của BKS theo quy định của Luật Doanh nghiệp.

- Cập nhật chính sách, quy định mới ban hành, tham gia các lớp đào tạo để nâng cao trình độ chuyên môn.

Trên đây là báo cáo tự đánh giá kết quả hoạt động nhiệm vụ của các thành viên Ban Kiểm soát và của Ban Kiểm soát năm 2023 và phương hướng hoạt động của Ban Kiểm soát năm 2024. Ban Kiểm soát kính báo cáo Đại hội đồng cổ đông xem xét, thông qua.

Trân trọng kính trình./.

TM. BAN KIỂM SOÁT
TRƯỞNG BAN

CÔNG TY CỔ PHẦN CẢNG ĐÀ NẴNG

Phan Thị Nhị Hà

Nơi nhận:
- Như trên;
- HĐQT Công ty;
- Thành viên BKS;
- Lưu: VT, BKS.

CÔNG TY CP CẢNG ĐÀ NẴNG **BAN KIỂM SOÁT**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 334 /BC-BKS	*Hà Nội, ngày 15 tháng 03 năm 2024*

BÁO CÁO CỦA BAN KIỂM SOÁT VỀ KẾT QUẢ GIÁM SÁT HOẠT ĐỘNG SXKD, GIÁM SÁT HĐQT VÀ TỔNG GIÁM ĐỐC NĂM 2023 CỦA CÔNG TY CỔ PHẦN CẢNG ĐÀ NẴNG

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024
Công ty Cổ phần Cảng Đà Nẵng

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17 tháng 06 năm 2020;
- Căn cứ Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán;
- Căn cứ Điều lệ Công ty Cổ phần Cảng Đà Nẵng;
- Căn cứ quy chế hoạt động của Ban Kiểm soát Công ty cổ phần Cảng Đà Nẵng;
- Căn cứ Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên số 43/NQ-ĐHĐCĐ ngày 31/03/2023;
- Căn cứ báo cáo tài chính năm 2023 đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH hãng Kiểm toán AASC;

Ban Kiểm soát Công ty Cổ phần Cảng Đà Nẵng kính báo cáo trước Đại hội đồng cổ đông về kết quả thực hiện giám sát hoạt động sản xuất kinh doanh, giám sát Hội đồng quản trị và Tổng giám đốc Công ty Cổ phần Cảng Đà Nẵng, như sau:

PHẦN I. KẾT QUẢ KIỂM TRA GIÁM SÁT

I. Thông tin đến hoạt động chung Công ty

- Công ty Cổ phần Cảng Đà Nẵng hiện đang hoạt động theo Giấy chứng nhận Đăng ký Doanh nghiệp Công ty Cổ phần; mã số doanh nghiệp: 0400101972; đăng ký lần đầu ngày 01/04/2008; đăng ký thay đổi lần thứ 9 ngày 17/07/2023.
- Vốn điều lệ tại 31/12/2023: 990.000.000.000 đồng, tương đương 99.000.000 cổ phần.
- Vốn thực góp đến 31/12/2023: 990.000.000.000 đồng (Tổng công ty Hàng hải Việt Nam-CTCP là cổ đông lớn, nắm quyền kiểm soát 75%).

II. Kết quả giám sát hoạt động của Hội đồng quản trị

- Trong năm 2023 Hội đồng quản trị đã tổ chức thành công kỳ họp Đại hội cổ đông thường niên ngày 31/03/2023.
- Hội đồng quản trị đã tổ chức 04 cuộc họp thường kỳ và 01 cuộc họp HĐQT online. Trong năm 2023, HĐQT đã ban hành 61 nghị quyết và quyết định. Các nghị quyết, quyết định thông qua đều được thống nhất ý kiến của tất cả các thành viên tham

dự và đã phản ánh được định hướng, chiến lược, giải pháp kinh doanh của Công ty phù hợp với chủ trương chung của nhà nước và bối cảnh thị trường. Hội đồng quản trị đã hoạt động theo đúng chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn được quy định tại Điều lệ, quy chế nội bộ về quản trị công ty, quy chế hoạt động của HĐQT và các quy định của pháp luật hiện hành; luôn chủ động, nỗ lực thực hiện và hoàn thành các nhiệm vụ Đại hội đồng cổ đông thông qua, đảm bảo tốt lợi ích của công ty và của cổ đông.

- Trong năm 2023, HĐQT đã bám sát kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2023 đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua, chỉ đạo Ban điều hành thực hiện. Hội đồng quản trị được tổ chức hoạt động chuyên trách, ra quyết định tập thể, có sự phân công nhiệm vụ cho các thành viên HĐQT theo từng lĩnh vực hoạt động. Hội đồng quản trị đã sát sao trong công tác giám sát điều hành của Ban điều hành, thường xuyên đánh giá tình hình và đề ra phương hướng cho kỳ tới để đạt các chỉ tiêu kế hoạch Đại hội đồng cổ đông giao.

- HĐQT đã tổ chức nhiều đợt lấy ý kiến bằng văn bản, thành phần tham dự đầy đủ, tại các cuộc họp HĐQT trực tiếp cũng như trao đổi qua thư điện tử, các thành viên đã góp ý kiến xây dựng hoặc phản biện có trách nhiệm về các vấn đề thuộc thẩm quyền, trách nhiệm của HĐQT. Các cuộc họp tập trung vào các nội dung chủ yếu: Kế hoạch, chiến lược SXKD, mô hình tổ chức, cơ chế chính sách, đầu tư dự án. Các nghị quyết, quyết định của HĐQT được ban hành đúng thẩm quyền, phù hợp với Điều lệ Công ty và quy định của pháp luật.

- Việc thực hiện công bố thông tin được HĐQT chỉ đạo thực hiện tuân thủ các quy định của Luật chứng khoán.

III. Kết quả giám sát hoạt động của Tổng giám đốc

- Trong năm 2023, Tổng giám đốc và Ban điều hành đã chủ động triển khai, thực hiện các nhiệm vụ và chỉ tiêu tại nghị quyết của ĐHĐCĐ, của Hội đồng quản trị; trong quá trình điều hành từng thành viên trong ban điều hành luôn thể hiện tinh thần trách nhiệm, kinh nghiệm công tác, kỹ năng làm việc cùng với tập thể người lao động vượt qua khó khăn, giữ vững tốc độ tăng trưởng, phát triển và mở rộng thị trường, tăng cường công tác Marketing, quảng bá thông tin, hình ảnh của Cảng Đà Nẵng, tạo niềm tin cũng như đưa các dịch vụ phục vụ khách hàng được dễ dàng, thuận tiện.

- Tình hình sản xuất kinh doanh năm 2023 đạt được những kết quả tốt, doanh thu, lợi nhuận đều tăng so với cùng kỳ năm 2022 và hoàn thành vượt kế hoạch năm 2023.

- Tổng giám đốc và Ban điều hành thực hiện và chấp hành nghiêm chỉnh các quy định của pháp luật, Điều lệ công ty về công tác quản trị doanh nghiệp và nhiệm vụ kinh doanh.

- Để tiếp tục tăng cường công tác kiểm soát hiệu quả hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty, trong năm 2023, HĐQT và Ban điều hành đã ban hành các quy chế, quy định quản trị nội bộ theo thẩm quyền cụ thể đã xây dựng và ban hành được 26 quy chế, quy định, quy trình trong tổng số 96 quy chế, quy định, quy trình hiện có. Tổng

giám đốc đã trình HĐQT 66 tờ trình chủ yếu tập trung vào các vấn đề đẩy mạnh sản xuất kinh doanh, tăng năng suất lao động, chăm sóc khách hàng, sắp xếp hoàn thiện bộ máy. Mọi dịch vụ của Cảng đã được khách hàng tín nhiệm, đánh giá cao, khẳng định được hình ảnh, vị thế, thương hiệu Cảng Đà Nẵng trên thị trường trong nước cũng như bạn hàng quốc tế, đời sống người lao động ngày càng được ổn định, yên tâm công tác.

Ban điều hành đã rất sát sao trong công tác điều hành SXKD, định kỳ tại các cuộc họp giao ban hàng tháng, BĐH thường xuyên đánh giá tình hình thực tiễn để rút kinh nghiệm cũng như đề ra phương hướng cho kỳ tới đảm bảo hoạt động được thông suốt, tăng năng lực hoạt động của tất cả các nguồn lực lao động.

- Đảm bảo các chế độ lao động theo quy định Nhà nước; tạo điều kiện môi trường làm việc xanh, sạch, thực hiện tốt thỏa ước lao động tập thể đã ký kết, đảm bảo các chế độ phúc lợi tốt nhất cho người lao động trong công ty.

IV. Kết quả thẩm định báo cáo tình hình kinh doanh năm 2023, giám sát thực hiện Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông năm 2023

1. Kết quả thẩm định báo cáo tình hình kinh doanh năm 2023

Ban Kiểm soát thống nhất với báo cáo của Hội đồng quản trị và Ban điều hành về tình hình kinh doanh năm 2023 của Công ty.

TT	Chỉ tiêu	Đơn vị	Năm 2023			Thực hiện 2022	So sánh cùng kỳ (%)
			Kế hoạch	Thực hiện	Tỉ lệ %		
1	*2*	*3*	*4*	*5*	*6 = 5/4*	*7*	*8 = 5/7*
1	Sản lượng thông qua	Tấn	12.900.000	12.208.291	94,6	12.809.412	95,3
	Số lượng Container	*Teus*	*675.000*	*675.254*	*100,0*	*652.769*	*103,4*
2	Doanh thu	Triệu đ	1.250.000	1.289.765	103,2	1.238.288	104,2
3	Lợi nhuận trước thuế	"	340.000	345.221	101,5	338.584	102,0
4	Lợi nhuận sau thuế	"	272.000	275.324	101,2	271.754	101,3
5	Tỷ lệ chia cổ tức	%/năm	Thấp nhất 14	14	100	15	93,3
6	Thu nhập bình quân NLĐ	Triệu đ/ng-th	27.454	27.352	99,6	27.349	100,0

Trong năm 2023, sản lượng hàng hóa thông qua Cảng 12.208.291 tấn đạt 94,6% so với kế hoạch và giảm 4,7% so với số cùng kỳ năm 2022, trong đó sản lượng năm 2023 của container 675.254 teus đạt 100% so với kế hoạch và tăng 3,4% so với cùng kỳ 2022. Sản lượng hàng hóa thông qua cảng giảm, nguyên nhân chủ yếu là các mặt hàng tổng hợp giảm (hàng dăm Gỗ xuất khẩu giảm 28,4%, Clinker giảm 64,4%, Than giảm 52,2%).

Năm 2023 có 1744 lượt tàu cập cảng tăng 2,8% so với năm 2022 (năm 2022 có 1697 lượt tàu).

Các chỉ tiêu kinh doanh khác đều vượt kế hoạch và tăng so với cùng kỳ, cụ thể như sau:

Doanh thu năm 2023 đạt 1.289,8 tỷ đồng, bằng 103,2% so với kế hoạch, tăng 2% so với thực hiện năm 2022. Lợi nhuận trước thuế đạt 345,2 tỷ đồng bằng 101,5% kế hoạch và tăng 2% so với thực hiện năm 2022.

Thu nhập bình quân tháng của người lao động năm 2023 là 27,4 triệu đồng bằng so với cùng kỳ năm 2022.

2. Công tác đầu tư năm 2023

Kế hoạch giải ngân đầu tư theo Nghị quyết HĐQT năm 2023: 345,615 tỷ đồng, trong năm 2023 Công ty thực hiện giải ngân đầu tư được: 157,836 tỷ đồng đạt 45,7% so với kế hoạch.

Các dự án đã giải ngân gồm:

Đvt: Triệu đồng

TT	Dự án đầu tư	Kế hoạch	Thực hiện giải ngân
A	**Dự án chuyển tiếp từ năm 2022**	**290.136**	**135.106**
I	**Dự án đầu tư XDCB**	**240.136**	**86.656**
1	Dự án đầu tư xây dựng khu bãi sau cầu cảng số 4,5 bến cảng Tiên Sa	175.000	48.370
2	Dự án sửa chữa, cải tạo cầu cảng số 2 bến cảng Tiên Sa	31.136	36.045
3	Dự án đầu tư xây dựng Trung tâm dịch vụ Logistics tại Huyện Hòa Vang	30.000	2.150
4	Dự án tòa nhà văn phòng Cảng Đà Nẵng	2.000	
5	Dự án đầu tư xây dựng cảng Liên Chiểu.	2.000	
II	**Dự án mua sắm thiết bị**	**50.000**	**48.541**
1	Dự án đầu tư 02 cẩu di động trên ray tại bến TS5 và 01 cẩu QCC tại bến TS 4 cảng Tiên Sa		48.541
B	**Dự án khởi công năm 2023**	**50.050**	**20.355**
I	**Dự án đầu tư XDCB**	**2.000**	
1	Dự án đầu tư xây dựng văn phòng cho thuê đường Như Nguyệt	2.000	
II	**Dự án mua sắm thiết bị**	**32.400**	**18.546**
1	Đầu tư 02 xe nâng hàng loại 2,5 đến 3 tấn	1.500	1.221
2	Đầu tư 01 xe xúc lật dung tích gàu 1m3	600	507
3	Đầu tư 01 xe chữa cháy 2-2,7 khối nước, téc hóa chất 200-300 lít	2.200	1.720
4	Đầu tư 02 ngáng tự động loại 40 feet	13.600	7.546
5	Đầu tư 01 máy phát điện dự phòng công suất 2.000 kva - 0,4kv	12.000	6.435

6	Đầu tư xây dựng 02 trụ đèn chiếu sáng cao 30m	2.500	1.117
III	**Dự án đầu tư công nghệ thông tin**	**17.650**	**1.809**
1	Phần mềm tối ưu Khai thác tàu container eTOS	3.500	
2	Phần mềm Bản đồ số eMap	1.000	
3	Phần mềm Hợp đồng điện tử	500	
4	Nghiên cứu, triển khai giải pháp dùng Robot kiểm tra số seal tại 01 cổng vào - cổng container	900	
5	Hệ thống camera + nhận dạng, cáp quang checking point, phần mềm điều khiển tại TS4	2.500	750
6	Đầu tư hệ thống bảo mật, an toàn thông tin cho hệ thống CNTT Cảng Đà Nẵng	3.000	
7	Thi công hạ tầng CNTT phục vụ khai thác bãi mới san lấp sau cầu tàu TS4	500	
8	Nâng cấp hạ tầng máy chủ	950	
9	Đầu tư hệ thống lưu trữ dữ liệu cho các phần mềm hiện có	3.300	648
10	Phần mềm ePORT dành cho hàng lẻ kho CFS	1.500	411
C	**Dự án phát sinh ngoài KH**	**3.429**	**2.375**
1	Dự án mua sắm, lắp đặt hệ thống canh xe container tự động-eCPS	848	244
2	Dự án đầu tư 01 xe ô tô con 7 chỗ ngồi	2.267	1.839
3	Dự án đầu tư 01 xe tải điện	314	292
	Tổng cộng	**345.615**	**157.836**

Như vậy, đối với hoạt động đầu tư còn chưa đạt được như kế hoạch đã đề ra, trong năm 2023 Công ty đã giải ngân được 157.836 triệu đồng theo kế hoạch là 345.615 triệu đồng đạt 45,7% so với kế hoạch, nguyên nhân chính là thị trường thiếu hụt cát đá cho công tác san lấp làm Dự án đầu tư xây dựng khu bãi sau cầu cảng số 4,5 bến cảng Tiên Sa bị chậm tiến độ.

3. Kết quả giám sát tình hình thực hiện các Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông năm 2023

- Về Doanh thu: thực hiện năm 2023 là 1.289,8 tỷ đồng so với Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông 1.250 tỷ đồng tăng 3,2% kế hoạch.

- Về chỉ tiêu lợi nhuận trước thuế thực hiện năm 2023 là 345,62 tỷ đồng so với Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông là 340 tỷ đồng tăng 1,5% kế hoạch.

- Lựa chọn đơn vị kiểm toán năm 2023 cho Công ty: BCTC năm 2023 đã được đơn vị kiểm toán độc Công ty TNHH Hãng kiểm toán AASC thực hiện, đảm bảo tiêu chuẩn lựa chọn cũng như thuộc một trong danh sách các đơn vị kiểm toán độc lập đã được Đại hội đồng cổ đông năm 2023 đồng ý.

- Chia cổ tức năm 2022: trong năm 2023 Công ty đã thực hiện chia cổ tức là 15% theo đúng Nghị quyết ĐHCĐ đã thông qua.

- Tình hình trích lập quỹ Khen thưởng, phúc lợi, quỹ thưởng Người quản lý đúng theo mức quy định tại Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông năm 2023.

- Tiền lương, thù lao và các khoản thu nhập khác của HĐQT, BKS năm 2023 thực hiện đúng nghị quyết ĐHĐCĐ 2023 và Quy chế lương hiện hành của Công ty, cụ thể số lượng thành viên HĐQT: 7 người (01 chuyên trách, 06 kiêm nhiệm), BKS: 3 người (01chuyên trách, 02 kiêm nhiệm), mức thù lao đối với các chức danh kiêm nhiệm cho HĐQT và BKS là 1.392 triệu đồng, tiền lương và thu nhập của thành viên HĐQT không điều hành và thành viên BKS chuyên trách là 1.747 triệu đồng, tiền lương và thu nhập của ban Tổng giám đốc (gồm 01 Tổng giám đốc, 02 Phó TGĐ) là 3.766 triệu đồng.

V. Kết quả thẩm định báo cáo tài chính

1. Nhận xét về Báo cáo tài chính

Ban Kiểm soát đã thực hiện thẩm định Báo cáo tài chính của Công ty năm 2023 và thống nhất xác nhận kết quả như sau:

- Báo cáo tài chính năm 2023 kỳ kế toán từ 01/01/2023 đến ngày 31/12/2023 đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH hãng Kiểm toán AASC, là đơn vị nằm trong danh sách các công ty kiểm toán được thông qua tại ĐHĐCĐ thường niên năm 2023.

- Đối với Báo cáo tài chính năm 2023:

Ban Kiểm soát thống nhất với ý kiến của đơn vị kiểm toán đối với Báo cáo tài chính của công ty năm 2023: "*Theo ý kiến của chúng tôi, Báo cáo tài chính đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính của Công ty Cổ phần Cảng Đà Nẵng tại ngày 31 tháng 12 năm 2023, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ trong năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với Chuẩn mực kế toán, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính*".

- Báo cáo tài chính của Công ty được lập trên cơ sở các chuẩn mực kế toán Việt Nam, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan, mở sổ kế toán chi tiết, tổng hợp đúng quy định.

- Việc công bố thông tin định kỳ trên Sở giao dịch Chứng khoán Hà Nội Công ty đã thực hiện tốt công tác công bố thông tin tới cổ đông cũng như tới đối tác, các đối tượng quan tâm được đầy đủ, kịp thời, đúng quy định theo Luật chứng khoán số 54/2019/QH14 và các văn bản liên quan.

2. Đánh giá một số chỉ tiêu tài chính

Căn cứ số liệu tại Báo cáo tài chính của Công ty đã được kiểm toán năm 2023, Ban Kiểm soát lập bảng tổng hợp sau:

Tình hình Tài sản - Nguồn vốn của công ty trên bảng Cân đối kế toán tại ngày 31/12/2023:

TT	Chỉ tiêu	Tại ngày 31/12/2023	Tại ngày 01/01/2023

A	**Tài sản**	**2.202.279.148.921**	**2.059.406.009.157**
I	Tài sản ngắn hạn	1.031.960.299.098	893.310.769.962
II	Tài sản dài hạn	1.170.318.849.823	1.166.095.239.195
B	**Nguồn vốn**	**2.202.279.148.921**	**2.059.406.009.157**
I	Nợ phải trả	511.696.300.498	473.270.235.795
1	Nợ ngắn hạn	220.519.728.635	231.484.144.650
2	Nợ dài hạn	291.176.571.863	241.786.091.145
II	Vốn chủ sở hữu	1.690.582.848.423	1.586.135.773.362
1	Vốn góp của chủ sở hữu	990.000.000.000	990.000.000.000
2	Thặng dư vốn cổ phần	(215.000.000)	(215.000.000)
3	Quỹ đầu tư phát triển	376.931.738.940	266.154.187.512
4	Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	323.866.109.483	330.196.585.850

Một số chỉ tiêu tài chính cơ bản năm 2023

TT	Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Chỉ số	
			31/12/2023	01/01/2023
A	**Khả năng thanh toán**			
1	Khả năng thanh toán nhanh (Tài sản ngắn hạn - Hàng tồn kho)/Nợ ngắn hạn)	Lần	4,58	3,76
2	Khả năng thanh toán hiện hành Tài sản ngắn hạn/Nợ ngắn hạn	Lần	4,68	3,84
B	**Cơ cấu Tài sản, nguồn vốn**			
1	Tài sản ngắn hạn/Tổng tài sản	%	46,86	43,38
2	Tài sản dài hạn/Tổng tài sản	%	53,14	56,62
3	Tổng nợ phải trả/Tổng nguồn vốn	%	23,23	22,98
4	Vốn chủ sở hữu/Tổng nguồn vốn	%	76,77	77,02
C	**Hệ số Nợ**			
1	Tổng nợ phải trả/Vốn chủ sở hữu	%	30,27	29,84
2	Nợ phải thu của khách hàng/Tài sản ngắn hạn	%	11,61	14,57
D	**Chỉ số hiệu quả hoạt động**			
1	Lợi nhuận sau thuế/Tổng tài sản (ROA)	%	12,50	13,20
2	Lợi nhuận sau thuế /Doanh thu thuần (ROS)	%	22,29	22,71
3	Lợi nhuận sau thuế/Vốn chủ sở hữu (ROE)	%	16,29	17,13

Nhận xét:

Qua các chỉ tiêu tài chính, ta thấy được tình hình tài chính cũng như dòng tiền của Công ty rất tốt, đảm bảo khả năng thanh toán kịp thời và an toàn tài chính. Cơ cấu tài sản nguồn vốn cân đối, hợp lý, Tài sản ngắn hạn 1.032 tỷ đồng lớn hơn Nợ phải trả ngắn hạn 221 tỷ đồng tức là Nguồn vốn lưu động thường xuyên dương thể hiện sự ổn định trong hoạt động kinh doanh, khả năng thanh khoản cao vì luôn có một bộ phận nguồn vốn lưu động thường xuyên tài trợ cho TSLĐ để sử dụng cho hoạt động kinh doanh và dòng tiền của Công ty còn có thể thanh toán luôn cả Nợ dài hạn 291 tỷ đồng chưa phải thanh toán.

Hệ số Tổng nợ phải trả/Vốn CSH năm này là 30,27% tăng hơn so với năm 2022 là 29,84% do phải trả cho các nhà cung cấp và phải trả cho các khoản vay tại Quỹ Đầu tư Phát triển TP Đà Nẵng và Ngân hàng TMCP ngoại thương Việt Nam-Chi nhánh Đà Nẵng phục vụ cho các dự án đầu tư của Cảng.

Các chỉ số hiệu quả hoạt động: Lợi nhuận sau thuế/Tổng tài sản (ROA), Lợi nhuận sau thuế/Doanh thu thuần (ROS), Lợi nhuận sau thuế/Vốn chủ sở hữu (ROE) năm 2023 có giảm nhẹ so với cùng kỳ năm 2022, tuy nhiên vẫn đảm bảo tốc độ tăng trưởng, hiệu quả sử dụng vốn của Công ty rất tốt và khả năng sinh lời cao.

VI. Đánh giá việc phối hợp hoạt động giữa Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc với Ban Kiểm soát

- Ban Kiểm soát đã phối hợp chặt chẽ với Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc và Ban điều hành trong việc thực hiện chức năng nhiệm vụ được giao. Hội đồng quản trị và Tổng giám đốc đã tạo điều kiện thuận lợi để Ban Kiểm soát thực hiện nhiệm vụ. Ban Kiểm soát được cung cấp đầy đủ các thông tin và tài liệu liên quan đến hoạt động của Công ty, được mời tham dự đầy đủ các cuộc họp của Hội đồng quản trị, ban điều hành và các cuộc họp cần thiết khác.

- Hầu hết các ý kiến đóng góp kịp thời của Ban Kiểm soát đối với hoạt động của Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc và Ban điều hành công ty đều được ghi nhận và được điều chỉnh ngay trong quá trình ra các nghị quyết, quyết định và triển khai thực hiện.

- Sự phối hợp chặt chẽ giữa Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát và Tổng giám đốc góp phần tăng cường hiệu quả sử dụng vốn, tài sản nói chung cũng như tăng cường hiệu quả công tác và quản lý giảm thiểu rủi ro trong công ty.

VII. Báo cáo về các giao dịch liên quan đến các thành viên HĐQT, TGĐ và người điều hành khác

Trong năm 2023, Công ty có phát sinh hợp đồng giao dịch với Người có liên quan như các công ty có cùng chung chủ sở hữu là công ty mẹ VIMC, gồm: Công ty Vận tải biển VIMC; Công ty Cổ phần Vận tải Biển Đông; Chi nhánh Công ty Cổ phần Đại lý Hàng hải Việt Nam - Đại lý Hàng hải Đà Nẵng và các công ty liên kết là Công ty CP Logistics Cảng Đà Nẵng; Công ty CP Tàu lai Cảng Đà Nẵng; công ty có chung lợi ích: Công ty WanHai Lines Ltd. Công ty thực hiện việc biểu quyết lấy ý kiến HĐQT trước khi ký hợp đồng cũng như công khai hợp đồng, giao dịch có liên quan theo quy định của pháp luật có liên quan đúng quy định tại Điều 167 Luật doanh nghiệp 2020.

PHẦN II. ĐỀ XUẤT, KIẾN NGHỊ CỦA BAN KIỂM SOÁT

Để hoàn thành tốt các nhiệm vụ năm 2024 và nâng cao hiệu quả kinh doanh của công ty, Ban Kiểm soát xin có một số đề xuất, kiến nghị sau:

1. Công ty cần tiếp tục thực hiện và hoàn thiện các thủ tục pháp lý theo quy định để tiến hành khởi công Dự án đầu tư xây dựng Trung tâm dịch vụ Logistics Cảng Đà Nẵng tại Hòa Nhơn-Hòa Vang-TP Đà Nẵng đúng tiến độ.

2. Tiếp tục làm việc với các bộ, ngành Trung ương, các sở ban ngành Thành phố Đà Nẵng, để hưởng các ưu đãi đầu tư Dự án nâng cấp, mở rộng Cảng Tiên Sa giai đoạn 2 theo kết luận của Phó Thủ Tướng Trịnh Đình Dũng, văn bản số 423/TTg-CN ngày 03/4/2021.

3. Tiếp tục kiểm soát chặt chẽ chi phí hiệu quả, tiết kiệm, nâng cao năng lực hoạt động cũng như tỷ suất sinh lời của Vốn.

4. Hoàn thiện và ban hành xây dựng chiến lược phát triển Công ty trong 5 năm, tầm nhìn 10 năm.

Trên đây là báo cáo kết quả hoạt động giám sát của Ban Kiểm soát năm 2023, Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét, thông qua.

Trân trọng kính trình./.

Nơi nhận:
- Như trên;
- HĐQT Công ty;
- Các thành viên BKS (để t/h);
- Lưu: VT, BKS.

TM. BAN KIỂM SOÁT
TRƯỞNG BAN

CÔNG TY CỔ PHẦN CẢNG ĐÀ NẴNG

Phan Thị Nhị Hà

CÔNG TY CỔ PHẦN CẢNG ĐÀ NẴNG	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 36/TTr-CĐN	*Đà Nẵng, ngày 03 tháng 04 năm 2024*

TỜ TRÌNH
Về công tác nhân sự Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát nhiệm kỳ 2024-2029 Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024 Công ty CP Cảng Đà Nẵng

Kính trình: Đại hội đồng cổ đông Công ty cổ phần Cảng Đà Nẵng

Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/06/2020;

Căn cứ Điều lệ Công ty Cổ phần Cảng Đà Nẵng ("Cảng Đà Nẵng");

Căn cứ Nghị quyết số 14/NQ-CĐN ngày 29/01/2024 của Hội đồng quản trị ("HĐQT") về Kế hoạch tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024 ("Đại hội");

Căn cứ Văn bản số 142/HHVN-TCNS ngày 03/04/2024 của Cổ đông lớn - Tổng Công ty Hàng hải Việt Nam về việc giới thiệu cán bộ tham gia HĐQT, BKS Cảng Đà Nẵng;

Căn cứ Văn bản ngày 29/02/2024 của Cổ đông lớn Wan Hai Lines (Singapore) PTE LTD về việc miễn nhiệm và đề cử thành viên Hội đồng quản trị Cảng Đà Nẵng;

Căn cứ Nghị quyết số 35/NQ-CĐN ngày 04/04/2024 của Hội đồng quản trị về việc công tác nhân sự Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát nhiệm kỳ 2024-2029 tại Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024 Công ty CP Cảng Đà Nẵng;

Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát nhiệm kỳ 2019-2024 của Công ty Cổ phần Cảng Đà Nẵng đã hoàn thành xuất sắc chức trách và nhiệm vụ theo quy định của Luật doanh nghiệp, Điều lệ và các quy định khác của Công ty tại thời điểm kết thúc nhiệm kỳ.

Theo quy định tại Điều lệ Công ty, Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát nhiệm kỳ 2024-2029 của Cảng Đà Nẵng sẽ được bầu tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024.

I. Đề cử ứng viên Hội đồng quản trị và Ban Kiểm soát nhiệm kỳ 2024-2029

1. Đề cử của Cổ đông lớn- Tổng Công ty Hàng hải Việt Nam

Cổ đông lớn - Tổng Công ty Hàng hải Việt Nam đang sở hữu 74.250.000 cổ phần tương ứng 75% Vốn điều lệ Cảng Đà Nẵng (Theo Danh sách cổ đông ngày 23/02/2024).

Ngày 03/04/2024, Cảng Đà Nẵng đã nhận được văn bản số 142/HHVN-TCNS ngày 03/04/2024 của Tổng Công ty Hàng hải Việt Nam về việc giới thiệu cán bộ tham gia HĐQT, BKS Cảng Đà Nẵng. Theo văn bản này, Tổng Công ty Hàng hải Việt Nam giới thiệu với Đại hội đồng cổ đông Cảng Đà Nẵng các cán bộ có tên sau tham gia Hội đồng quản trị và Ban Kiểm soát Công ty nhiệm kỳ 2024-2029:

Hội đồng quản trị

- Ông Nguyễn Đình Chung, hiện là Thành viên Hội đồng quản trị Tổng Công ty Hàng hải Việt Nam, đại diện 23% vốn điều lệ.

- Ông Trần Lê Tuấn, hiện là Thành viên Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc Công ty cổ phần Cảng Đà Nẵng, đại diện 20% vốn điều lệ.

- Ông Phan Bảo Lộc, hiện là Thành viên Hội đồng quản trị Công ty cổ phần Cảng Đà Nẵng, đại diện 16% vốn điều lệ.

- Ông Lý Quang Thái, hiện là Trưởng Ban Đầu tư Tổng Công ty Hàng hải Việt Nam, đại diện 16% vốn điều lệ.

- Ông Tô Minh Thúy, Chủ tịch HĐQT Công ty cổ phần Lilama 7.

- Bà Hoàng Ngọc Bích, Chủ tịch công ty lãnh đạo Toàn cầu Global.

Ban Kiểm soát

- Ông Lương Đình Minh, Trưởng Ban Kiểm soát Tổng Công ty Hàng hải Việt Nam.

- Bà Bùi Thị Ngân Hoa, chuyên viên Ban Tổ chức nhân sự Tổng công ty Hàng hải Việt Nam (Tổng Công ty).

- Ông Nguyễn Quang Phát, Thành viên Ban Kiểm soát Cảng Đà Nẵng.

2. Đề cử của Cổ đông lớn- Wanhai Lines (Singapore) PTE LTD

Cổ đông lớn - Wanhai Lines (Singapore) PTE LTD ("Wanhai Lines") đang sở hữu 20.090.000 cổ phần tương ứng 20,29% Vốn điều lệ Cảng Đà Nẵng (Theo Danh sách cổ đông ngày 23/02/2024).

Cảng Đà Nẵng nhận được văn bản ngày 29/02/2024 của Wanhai Lines (Singapore) PTE LTD về việc miễn nhiệm và đề cử thành viên Hội đồng quản trị Cảng Đà Nẵng nhiệm kỳ 2024-2029. Theo văn bản này, Wanhai Lines đề cử 01 (một) ứng viên Thành viên HĐQT nhiệm kỳ 2024-2029 để tiến hành bầu cử tại Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024 như sau:

- Ông Chen Chun Kai, đại diện sở hữu 20.090.000 cổ phần của Wanhai Lines tại Cảng Đà Nẵng, làm Thành viên HĐQT Cảng Đà Nẵng nhiệm kỳ 2024-2029.

II. Nội dung xin ý kiến Đại hội đồng cổ đông

Kính trình Đại hội cổ đông xem xét, biểu quyết thông qua lần lượt các nội dung sau:

1. Thông qua số lượng, cơ cấu, tiêu chuẩn, điều kiện thành viên Hội đồng quản trị và thành viên Ban kiểm soát nhiệm kỳ 2024-2029 gồm:

Hội đồng quản trị:

- Số lượng thành viên: 07 (bảy) người (theo quy định tại Khoản 1 Điều 34 - Điều lệ hiện hành của Công ty). Trong đó, 01 thành viên điều hành; 04 thành viên không điều hành, 02 Thành viên độc lập HĐQT.

- Tiêu chuẩn và điều kiện: Theo quy định của Luật Doanh nghiệp; Thông tư số 116/2020/TT-BTC hướng dẫn một số điều về quản trị công ty áp dụng đối với công ty đại chúng tại Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng Khoán và tại Điều 34, 35 - Điều lệ Công ty.

Ban kiểm soát:

- Số lượng thành viên: 03 người (theo quy định tại Điều 50 Điều lệ hiện hành của Công ty);

- Tiêu chuẩn và điều kiện: Theo quy định của Luật Doanh nghiệp và Thông tư số 116/2020/TT-BTC hướng dẫn một số điều về quản trị công ty áp dụng đối với công ty đại chúng tại Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng Khoán và Điều 50 - Điều lệ Công ty;

2. Thông qua danh sách các ứng cử viên do các cổ đông lớn đề cử tham gia ứng cử thành viên HĐQT, thành viên BKS nhiệm kỳ 2024-2029 như sau :

2.1. Danh sách các ứng cử viên đủ tiêu chuẩn và điều kiện theo quy định do các cổ đông lớn đề cử để bầu vào Hội đồng quản trị gồm:

- Ông Nguyễn Đình Chung, Thành viên Hội đồng quản trị Tổng Công ty Hàng hải Việt Nam, Chủ tịch Hội đồng quản trị Cảng Đà Nẵng nhiệm kỳ 2019-2024.

- Ông Trần Lê Tuấn, Thành viên Hội đồng quản trị nhiệm kỳ 2019-2024, Tổng giám đốc Cảng Đà Nẵng.

- Ông Phan Bảo Lộc, Thành viên Hội đồng quản trị Cảng Đà Nẵng nhiệm kỳ 2019-2024.

- Ông Lý Quang Thái, Trưởng Ban Đầu tư Tổng Công ty Hàng hải Việt Nam.

- Ông Tô Minh Thúy, Thành viên Hội đồng quản trị độc lập Cảng Đà Nẵng nhiệm kỳ 2019-2024, Chủ tịch HĐQT Công ty cổ phần Lilama 7, đề cử làm Thành viên độc lập HĐQT nhiệm kỳ 2024-2029.

- Bà Hoàng Thị Ngọc Bích, Thành viên Hội đồng quản trị độc lập Cảng Đà Nẵng nhiệm kỳ 2019-2024, Chủ tịch Công ty lãnh đạo Toàn cầu Global, đề cử làm Thành viên độc lập HĐQT nhiệm kỳ 2024-2029.

- Ông Chen Chun Kai, Trưởng phòng Hợp tác kinh doanh- Cảng Container Đài Trung, đại diện phần vốn của Wanhai Lines tại Cảng Đà Nẵng.

2.2. Danh sách các ứng cử viên đủ tiêu chuẩn và điều kiện theo quy định do các cổ đông lớn đề cử để bầu vào Ban kiểm soát gồm:

- Ông Lương Đình Minh, Trưởng Ban Kiểm soát Tổng công ty Hàng hải Việt Nam.

- Bà Bùi Thị Ngân Hoa, chuyên viên Ban Tổ chức Nhân sự Tổng Công ty.

- Ông Nguyễn Quang Phát, Thành viên Ban Kiểm soát Cảng Đà Nẵng nhiệm kỳ 2019-2024.

Sơ yếu lý lịch của các ứng viên đã được Công ty công bố trên website và niêm yết tại Đại hội.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét, biểu quyết thông qua các nội dung trên để Đại hội tiến hành bầu cử thành viên HĐQT và thành viên BKS nhiệm kỳ 2024-2029./.

Kính trình.

Nơi nhận:
- Quý cổ đông;
- HĐQT;
- BKS;
- B.TGĐ;

Lưu: VT, P. QTTK.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH

M.S.D.N: 0400101972 - C.T.C.P - CÔNG TY CỔ PHẦN CẢNG ĐÀ NẴNG - THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG

Nguyễn Đình Chung

26 Bạch Đằng, Thạch Thang, Hải Châu, Đà Nẵng
cangdanang@danangport.com
+84 236 3822 513 / +84 236 3822 163
www.danangport.com

CÔNG TY CỔ PHẦN CẢNG ĐÀ NẴNG	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 31/TTr-CĐN	*Đà Nẵng, ngày 23 tháng 03 năm 2024*

TỜ TRÌNH
Về việc xin ý kiến biểu quyết tại Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024 Công ty CP Cảng Đà Nẵng

Kính trình: Đại hội đồng cổ đông Công ty cổ phần Cảng Đà Nẵng

Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/06/2020;

Căn cứ Điều lệ Công ty Cổ phần Cảng Đà Nẵng ("Cảng Đà Nẵng");

Căn cứ Nghị quyết số 14/NQ-CĐN ngày 29/01/2024 của Hội đồng quản trị ("HĐQT") về Kế hoạch tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024 ("Đại hội");

Căn cứ Nghị quyết số 30/NQ-CĐN ngày 25/03/2024 của Hội đồng quản trị về việc thống nhất chương trình, nội dung tài liệu trình Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024 Cảng Đà Nẵng;

Căn cứ Kết quả sản xuất kinh doanh của Cảng Đà Nẵng năm 2023,

Hội đồng quản trị Cảng Đà Nẵng xin đề xuất và kính trình Đại hội xem xét, biểu quyết thông qua các nội dung tại Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024 gồm:

1. Báo cáo tài chính công ty năm 2023 đã kiểm toán;
2. Biểu quyết thông qua việc loại bỏ ngành nghề kinh doanh và Sửa đổi Điều lệ Công ty ở nội dung tương ứng.
3. Các báo cáo của Hội đồng quản trị và Ban Kiểm soát tại Đại hội;
4. Kết quả sản xuất kinh doanh năm 2023; Phân phối lợi nhuận và chi cổ tức năm 2023;
5. Kế hoạch sản xuất kinh doanh, đầu tư và cổ tức năm 2024;
6. Tổng thù lao, thu nhập Hội đồng quản trị và Ban Kiểm soát Công ty đã chi trả năm 2023 và dự kiến năm 2024.

Chi tiết từng vấn đề như sau:

Nội dung 1. Thông qua Báo cáo tài chính năm 2023 đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH Hãng Kiểm toán AASC

Ngày 26/02/2024, Công ty TNHH Hãng Kiểm toán AASC đã ký phát hành Báo cáo kiểm toán độc lập Báo cáo tài chính năm 2023 của Công ty cổ phần Cảng Đà Nẵng, báo cáo không có ý kiến loại trừ.

Đính kèm Báo cáo tài chính năm 2023 đã được kiểm toán (bản tóm tắt).

Nội dung 2. Biểu quyết thông qua việc loại bỏ 02 (hai) ngành nghề kinh doanh và Sửa đổi Điều lệ Công ty ở nội dung tương ứng

I. Thực trạng việc sản xuất kinh doanh liên quan các mã ngành kinh doanh xăng dầu và sản xuất và phân phối điện

1. Về lĩnh vực kinh doanh xăng dầu

Căn cứ theo nội dung tại Giấy xác nhận đăng ký doanh nghiệp (tính đến 19/7/2023) của Sở Kế hoạch Đầu tư Đà Nẵng, Cảng Đà Nẵng có đăng ký kinh doanh 03 (ba) mã ngành nghề liên quan đến kinh doanh xăng dầu, cụ thể:

- **Mã ngành 4661:** Bán buôn nhiên liệu rắn, lỏng, khí và các sản phẩm liên quan. Chi tiết: Bán buôn dầu thô; Bán buôn xăng dầu và các sản phẩm liên quan;

- **Mã ngành 4730:** Bán lẻ nhiên liệu động cơ trong các cửa hàng chuyên doanh;

- **Mã ngành 4773:** Bán lẻ hàng hóa khác trong các cửa hàng chuyên doanh. Chi tiết: Bán lẻ hàng lưu niệm… Bán lẻ dầu hỏa, ga, than nhiên liệu. Bán lẻ hàng hóa khác chưa được phân vào đâu.

Hiện tại các hoạt động kinh doanh và tự cung, tự cấp xăng dầu phục vụ sản xuất kinh doanh của Cảng Đà Nẵng đều thực hiện tại Trạm nhiên liệu Cảng Tiên Sa Đà Nẵng. Từ năm 2017 đến nay, Sở Công thương thành phố Đà Nẵng chỉ cấp cho Trạm Nhiên liệu cảng Tiên Sa Đà Nẵng Giấy chứng nhận đủ điều kiện bán lẻ xăng dầu (tại Giấy chứng nhận số 51/GCNĐĐK-SCT cấp ngày 22/8/2023 và hiện thời có hiệu lực đến 22/8/2028). Do vậy, hoạt động hiện nay của Trạm nhiên liệu Cảng Tiên sa hiện thời của Cảng nói riêng và hoạt động kinh doanh xăng dầu của Cảng nói chung là ***hoạt động bán lẻ nhiên liệu*** được quy định theo nội dung mã ngành 4730 và 4773. Cảng Đà Nẵng chưa dùng đến mã nghành 4661 và trong chiến lược phát triển trung, dài hạn của Cảng Đà Nẵng cũng không tập trung phát triển lĩnh vực bán buôn dầu thô, bán buôn xăng dầu và các sản phẩm liên quan.

2. Về lĩnh vực sản xuất và phân phối điện

Căn cứ theo nội dung tại Giấy xác nhận đăng ký doanh nghiệp (tính đến 19/7/2023) của Sở Kế hoạch Đầu tư Đà Nẵng, thì Cảng Đà Nẵng có đăng ký kinh doanh 02 (hai) mã ngành nghề liên quan đến ngành điện, cụ thể:

- **Mã ngành 3511**: Sản xuất điện, chi tiết: Điện mặt trời;

- **Mã ngành 3512**: Truyền tải và phân phối điện, chi tiết: Phân phối điện.

Hiện tại Cảng Đà Nẵng có lắp đặt điện mặt trời tại văn phòng Cảng- số 26 Bạch Đằng, TP Đà Nẵng chủ yếu vừa đủ để phục vụ cho hoạt động của văn phòng, không có thừa để hòa nhập và bán điện lại cho điện lực Đà Nẵng. Vì vậy, Cảng Đà Nẵng chỉ sử dụng mã ngành 3511: sản xuất điện (chi tiết: điện mặt trời), còn lại chưa sử dụng đến mã ngành 3512: truyền tải và phân phối điện (chi tiết : phân phối điện) và trong Kế hoạch phát triển trung, dài hạn của Cảng Đà Nẵng cũng không tập trung phát triển lĩnh vực phân phối điện.

II. Quy định tỷ lệ sở hữu nước ngoài tối đa tại Công ty cổ phần khi Cảng Đà Nẵng liên quan đến mã ngành 4661 và 3512

1. Quy định tỷ lệ sở hữu nước ngoài liên quan đến mã ngành 4661

Căn cứ Luật Đầu tư 2020, Nghị định 31/2021/NĐ-CP ngày 26/3/2021 hướng dẫn thi hành một số điều Luật Đầu tư và văn bản số 2567/UBCK-PTTT ngày 11/5/2023 của Uỷ ban Chứng khoán nhà nước thì Tỷ lệ sở hữu nước ngoài với mã ngành 4661 (Bán buôn nhiên liệu rắn, lỏng, khí và các sản phẩm liên quan) tối đa là 0% vì có liên quan đến nội dung: "Thực hiện quyền xuất khẩu, quyền nhập khẩu, quyền phân phối đối với các hàng hóa thuộc Danh mục hàng hóa nhà đầu tư nước ngoài, tổ chức kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài không được thực hiện quyền xuất khẩu, quyền nhập khẩu, quyền phân phối" (theo quy định tại mục A.16, Phụ lục 1, Nghị định 31/2021)

Điều này đã được Ủy ban chứng khoán nhà nước đã gửi công văn số 2567/UBCK-PTTT ngày 11/5/2023 về việc tỷ lệ sở hữu nước ngoài tối đa tại Công ty cổ phần Cảng Đà Nẵng, trong đó cũng nêu rõ tỷ lệ sở hữu nước ngoài tối đa đối với mã ngành 4661 là 0% và đề nghị Cảng tuân thủ pháp luật về sở hữu nước ngoài.

2. Quy định tỷ lệ sở hữu nước ngoài liên quan đến mã ngành 3512

Theo Nghị định 94/2017/NĐ-CP thì truyền tải, điều độ hệ thống điện quốc gia thuộc *Danh mục hàng hóa, dịch vụ, địa bàn thực hiện hoạt động thương mại độc quyền nhà nước*.

Theo quy định tại khoản 12, điều 3 văn bản hợp nhất Luật Điện lực đã được sửa đổi bổ sung 2022, thì *"Điều độ hệ thống điện* là hoạt động chỉ huy, điều khiển quá trình phát điện, truyền tải điện, phân phối điện trong hệ thống điện quốc gia theo quy trình, quy chuẩn kỹ thuật và phương thức vận hành đã được xác định". Vì vậy, truyền tải, phân phối điện cũng chính là nội dung điều độ hệ thống điện và thuộc *Danh mục hàng hóa, dịch vụ, địa bàn thực hiện hoạt động thương mại độc quyền nhà nước*

Từ những căn cứ trên, lĩnh vực truyền tải và phân phối điện (mã ngành 3512) thuộc danh mục ngành nghề chưa được tiếp cận thị trường với nhà đầu tư nước ngoài. Như vậy, tỷ lệ sở hữu của nhà đầu tư nước ngoài đối với ngành nghề này tối đa là 0%.

Nội dung đề xuất:

Kính trình Đại hội xem xét, biểu quyết thông qua việc loại bỏ 02 (hai) ngành nghề kinh doanh và Sửa đổi Điều lệ Công ty ở nội dung tương ứng, cụ thể như sau:

- Loại bỏ 2 mã ngành gồm: mã ngành 4661 và mã ngành 3512 tại Khoản 1 Điều 5 Điều lệ Cảng Đà Nẵng.

TT	Tên ngành	Mã ngành
8	Bán buôn nhiên liệu rắn, lỏng, khí và các sản phẩm liên quan. Chi tiết: - Bán buôn dầu thô. - Bán buôn xăng dầu và các sản phẩm liên quan	4661
28	Truyền tải và phân phối điện. Chi tiết: Phân phối điện	3512

- Giao Người đại diện theo pháp luật - Tổng Giám đốc: (1) triển khai thực hiện các thủ tục loại bỏ 02 mã ngành như trên theo quy định hiện hành, làm việc với các cơ quan chức năng và sửa đổi Giấy xác nhận đăng ký doanh nghiệp; (2) rà soát, hoàn thiện và ký ban hành Điều lệ mới. Điều lệ mới sẽ có hiệu lực kể từ ngày sở KHĐT Đà Nẵng chấp thuận thay đổi ngành nghề và thay thế cho bản Điều lệ hiện hành.

Nội dung 3. Thông qua các Báo cáo của Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát tại Đại hội

Báo cáo hoạt động của Hội đồng quản trị năm 2023 và Phương hướng hoạt động năm 2024; Báo cáo hoạt động của Hội đồng quản trị nhiệm kỳ 2019-2024 và Phương hướng hoạt động nhiệm kỳ 2024-2029; Báo cáo hoạt động của Thành viên HĐQT độc lập.

Báo cáo tự đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ của Kiểm soát viên, Ban Kiểm soát năm 2023 và phương hướng hoạt động năm 2024. Báo cáo hoạt động của Ban kiểm soát nhiệm kỳ 2019-2024 và Phương hướng hoạt động nhiệm kỳ 2024-2029; Báo cáo của Ban Kiểm soát về kết quả giám sát hoạt động SXKD, giám sát Hội đồng quản trị và Tổng Giám đốc năm 2023 của Cảng Đà Nẵng

(Đính kèm 06 báo cáo)

Nội dung 4. Thông qua Kết quả sản xuất kinh doanh và đầu tư năm 2023; Phương án phân phối lợi nhuận và chi cổ tức năm 2023

1. Kết quả sản xuất kinh doanh và đầu tư năm 2023 như sau:

Stt	Chỉ tiêu	Đơn vị	Kế hoạch năm 2023	Thực hiện năm 2023	% TH 2023/ KH 2023
1	Sản lượng (Tấn quy đổi)	Tấn	12.900.000	12.208.291	94,64%
	- Trong đó: container	*Teus*	*675.000*	*675.254*	*100,04%*
2	Tổng doanh thu	Triệu đồng	1.250.000	1.289.765	103,18%
a	*Doanh thu kinh doanh*	*Triệu đồng*	*1.221.000*	*1.235.319*	*101,17%*
b	*Các khoản tài chính và thu nhập khác*	*Triệu đồng*	*29.000*	*54.446*	*187,74%*
3	Lợi nhuận trước thuế	Triệu đồng	340.000	345.221	101,54%
4	Tổng Đầu tư	Triệu đồng	342.186	157.836	46,13%
5	Mức chia cổ tức		Thấp nhất 14%	14	

Ghi chú: Số liệu tài chính đã được kiểm toán

2. Đề xuất trích lập các quỹ từ lợi nhuận sau thuế chưa phân phối

Đơn vị tính: Triệu đồng

Stt	Chỉ tiêu	Tỷ lệ	Số tiền
A. Lợi nhuận sau thuế năm 2023 được phân phối			275.324
1	Trích quỹ khen thưởng (= A*4%)	4%	11.013
2	Trích quỹ phúc lợi (= A*4%)	4%	11.013
3	Quỹ khen thưởng người quản lý Công ty (=A*0,298%)	0,298%	821
4	Trích cổ tức (14%/Vốn Điều lệ)	14%	138.600
5	*Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối các năm trước*		48.542
B	Bổ sung Quỹ đầu tư phát triển (= A-1-2-3-4+5)		162.419

Stt	Chỉ tiêu	Tỷ lệ	Số tiền
C	Lợi nhuận sau thuế để lại chưa phân phối		0

Nội dung 5. Thông qua Kế hoạch sản xuất kinh doanh, đầu tư và cổ tức năm 2024

STT	Chỉ tiêu	Đơn vị	Thực hiện 2023	Kế hoạch 2024	% KH/ TH 2023
1	Sản lượng (Tấn quy đổi)	Tấn	12.208.291	13.060.000	106,98%
	- Trong đó: container	*Teus*	*675.254*	*700.000*	103,66%
2	Tổng doanh thu	Triệu đồng	1.289.765	1.380.000	107,00%
a	*Doanh thu kinh doanh*	*Triệu đồng*	*1.235.319*	*1.345.700*	
b	*Các khoản doanh thu tài chính và thu nhập khác*	*Triệu đồng*	*54.446*	*34.300*	
3	Lợi nhuận trước thuế	Triệu đồng	345.221	365.000	105,73%
4	Tổng Đầu tư	Triệu đồng	157.836	526.738	333,72%
5	Tỷ lệ chia cổ tức 2024	%/Vốn điều lệ	14	08	

Nội dung 6. Thông qua Tổng thù lao, thu nhập của Hội đồng quản trị và Ban Kiểm soát Công ty đã chi trả năm 2023 và dự kiến năm 2024

1. Mức thù lao đã chi trả trong năm 2023

Tổng số thù lao đã trả cho các thành viên HĐQT, Ban Kiểm soát trong năm 2023 là 1.392 triệu đồng (Bằng chữ: Một tỷ ba trăm chín mươi hai triệu đồng). Khoản thù lao này thực hiện theo khoản 2 điều 5 Nghị quyết Đại hội cổ đông thường niên năm 2023 số 43/NQ-ĐHĐCĐ ngày 31/3/2023 của Công ty Cổ phần Cảng Đà Nẵng.

Tổng thu nhập của 01 (một) Thành viên Hội đồng quản trị chuyên trách và (01) Thành viên Ban Kiểm soát chuyên trách năm 2023 là 1.747,4 triệu đồng và được thể hiện thành mục riêng trong Báo cáo tài chính năm 2023 của Công ty. Trong đó, Quỹ tiền lương thực hiện của 01 (một) Thành viên Hội đồng quản trị chuyên trách và (01) Thành viên Ban Kiểm soát chuyên trách là 1.640,9 triệu đồng.

2. Mức thù lao dự kiến năm 2024

Tổng thù lao, tiền lương Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát dự kiến chi trả năm 2024 với tổng số tiền là 3.172,071 triệu đồng **(**Bằng chữ: Ba tỷ một trăm bảy mươi hai triệu không trăm bảy mươi mốt nghìn đồng).

Chi tiết như sau:

Đơn vị tính: Đồng

Stt	Chức danh	Số lượng	Mức thù lao (người/tháng)	Tiền lương của Thành viên chuyên trách (người/tháng)	Quỹ tiền lương và Thù lao của HĐQT, BKS
(1)	*(2)*	*(3)*	*(4)*	*(5)*	*(6)=(3)*(4)/(5)*12*
I	**Hội đồng quản trị**	7			**2.057.573.400**
1	Chủ tịch HĐQT	1	20.000.000		240.000.000
2	Thành viên HĐQT	5	14.000.000		840.000.000
3	Thành viên HĐQT chuyên trách	1		81.464.450	977.573.400
II	**Ban kiểm soát**	3			**1.114.497.624**
1	Trưởng ban BKS	1	14.000.000		168.000.000
2	Thành viên BKS	1	12.000.000		144.000.000
3	Thành viên BKS chuyên trách	1		66.874.802	802.497.624
	Tổng cộng				**3.172.071.024**

Kính trình Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024 xem xét, biểu quyết thông qua các nội dung nêu trên và ủy quyền cho Hội đồng quản trị Công ty chủ động triển khai cụ thể các vấn đề đã được thông qua tại Đại hội.

Kính trình./.

Nơi nhận:
- Quý cổ đông;
- HĐQT;
- BKS;
- B.TGĐ;

Lưu: VT, P. QTTK.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH

M.S.D.N: 0400101972 - C.T.C.P - CÔNG TY CỔ PHẦN CẢNG ĐÀ NẴNG - THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG

Nguyễn Đình Chung

Tài liệu kèm theo Tờ trình gồm có:

1. *Báo cáo tài chính năm 2023 đã được kiểm toán (bản tóm tắt);*

CÔNG TY CỔ PHẦN CẢNG ĐÀ NẴNG	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
Số: 275/TTr-BKS	**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
	Đà Nẵng, ngày 04 tháng 03 năm 2024

TỜ TRÌNH

Về việc lựa chọn đơn vị kiểm toán độc lập kiểm toán BCTC năm 2024 của Công ty Cổ phần Cảng Đà Nẵng

Kính trình: **Đại Hội đồng cổ đông Công ty Cổ phần Cảng Đà Nẵng.**

Căn cứ Luật doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/6/2020;

Căn cứ Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 ngày 26/11/2019;

Căn cứ Điều lệ Công ty Cổ phần Cảng Đà Nẵng;

Căn cứ Quy chế Ban kiểm soát Công ty Cổ phần Cảng Đà Nẵng;

Căn cứ danh sách Tổ chức kiểm toán được chấp thuận thực hiện kiểm toán cho đơn vị có lợi ích công chúng năm 2024, kèm theo Quyết định số 2559/QĐ-BTC ngày 20/11/2023 của Bộ Tài chính;.

Ban kiểm soát kính trình Đại hội đồng cổ đông phê duyệt các đơn vị kiểm toán độc lập thực hiện kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2024 Công ty cổ phần Cảng Đà Nẵng như sau:

1. Các tiêu chí lựa chọn đơn vị kiểm toán độc lập:

- Là công ty hoạt động hợp pháp tại Việt Nam và được Ủy ban chứng khoán chấp thuận kiểm toán cho các đơn vị có lợi ích công chúng, công ty cổ phần niêm yết;

- Là đơn vị kiểm toán có:

+ Có Doanh thu lớn từ soát xét và Kiểm toán BCTC;

+ Có số lượng nhân viên và đội ngũ kiểm toán viên lớn, chuyên nghiệp có trình độ cao và nhiều kinh nghiệm;

+ Có số lượng khách hàng lớn, ưu tiên cho các đơn vị kiểm toán đã kiểm toán tại các Công ty có quy mô lớn và cùng ngành nghề với Cảng Đà Nẵng;

+ Có mức phí kiểm toán hợp lý, phù hợp với nội dung, phạm vi và tiến độ kiểm toán do Cảng Đà Nẵng yêu cầu;

- Đảm bảo hoàn thành và công bố Báo cáo tài chính đã được kiểm toán đúng thời hạn quy định, đảm bảo chất lượng, các dịch vụ tư vấn, hỗ trợ cho Cảng Đà Nẵng tốt nhất.

2. Danh sách các công ty kiểm toán đề xuất:

- Công ty TNHH hãng Kiểm toán AASC;

- Công ty TNHH Tư vấn và Kiểm toán A&C;

- Công ty TNHH Hãng Kiểm toán UHY.

Ban kiểm soát kính trình Đại hội đồng cổ đông thông qua tiêu chí lựa chọn, danh sách các công ty kiểm toán độc lập nêu trên và ủy quyền cho HĐQT lựa chọn đơn vị kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2024 Công ty Cổ phần Cảng Đà Nẵng, đảm bảo chất lượng, hiệu quả, tiến độ kiểm toán, chi phí hợp lý theo đúng quy định pháp luật.

Trân trọng./.

Nơi nhận:	**TM. BAN KIỂM SOÁT**
- Như trên;	**TRƯỞNG BAN**
- HĐQT, BKS;	
- Lưu: BKS, P.QT-Tký.	
	Phan Thị Nhị Hà

CÔNG TY CỔ PHẦN CẢNG ĐÀ NẴNG	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập – Tự do – Hanh phúc
Số: 257/TTr-CĐN	*Đà Nẵng, ngày 28 tháng 02 năm 2024*

TỜ TRÌNH
Về việc mức thù lao cho thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát

Kính gửi: Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Cảng Đà Nẵng

Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty Cổ phần Cảng Đà Nẵng (Cảng Đà Nẵng);

Căn cứ Nghị quyết số 43/NQ-ĐHĐCĐ ngày 31/3/2023 của Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023 Cảng Đà Nẵng;

Căn cứ Nghị quyết số 14/NQ-HĐQT ngày 29/01/2024 của Hội đồng quản trị Cảng Đà Nẵng về kế hoạch tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên Cảng Đà Nẵng năm 2024;

Căn cứ Báo cáo tài chính kiểm toán năm 2023 của Cảng Đà Nẵng.

Để phục vụ Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024, Tổng Giám đốc kính trình Hội đồng quản trị một số nội dung chi tiết như sau:

1. Tổng số thù lao đã trả cho các thành viên HĐQT, BKS trong năm 2023 là **1.392.000.000** đồng. Khoản thù lao này thực hiện theo khoản 2 điều 5 Nghị quyết Đại hội cổ đông thường niên năm 2023 số 43/NQ-ĐHĐCĐ ngày 31/3/2023 của Công ty Cổ phần Cảng Đà Nẵng.

2. Thù lao của thành viên Hội đồng quản trị, và Ban kiểm soát năm 2024, tổng số tiền là **1.392.000.000** đồng, chi tiết như sau:

Đơn vị tính: VNĐ

STT	Chức danh	Số lượng	Mức thù lao (đồng/người/tháng)	Tổng cộng (đồng/ năm)
1	*2*	*3*	*4*	*5 = 3 x 4 x (12)*
I	Hội đồng quản trị	06		
1	Chủ tịch HĐQT	01	20.000.000	240.000.000
2	Thành viên HĐQT	05	14.000.000	840.000.000
II	Ban kiểm soát	02		
1	Trưởng ban BKS	01	14.000.000	168.000.000
2	Thành viên BKS	01	12.000.000	144.000.000
	Tổng cộng			**1.392.000.000**[1]

Ghi chú: có 01 thành viên HĐQT chuyên trách, 01 thành viên BKS chuyên trách không tính vào số liệu bảng trên.

[1] Căn cứ Khoản 1, Điều 13 của Quyết định số 87/QĐ- CĐN, ngày 26/12/2023 của Hội đồng quản trị Cảng Đà Nẵng, Về việc Ban hành Quy chế quản lý lao động, tiền lương, thù lao của Người quản lý tại Công ty Cổ phần Cảng Đà Nẵng, mức thù lao đề xuất trên đảm bảo không thấp hơn 13% mức tiền lương tương tứng của thành viên Hội đồng quản trị chuyên trách và Ban kiểm soát chuyên trách.
Căn cứ Mục a, Khoản 3, Điều 17 của Quyết định số 407/QĐ- HHVN, ngày 11/11/2022 của Tổng Công ty Hàng hải Việt Nam, về việc ban hành quy chế sửa đổi bổ sung một số điều của Quy chế quản lý và hoạt động Người đại diện phần vốn của Tổng Công ty Hàng hải Việt Nam- CTCP, mức thù lao đề xuất trên không vượt quá 20% mức lương của chức danh chuyên trách tương ứng.

Trân trọng kính trình./.

Nơi nhận:

- HĐQT;
- BKS; BKTNB;
- Ban TGĐ;
- Lưu: HCTH, TCTL.

KT. TỔNG GIÁM ĐỐC
PHÓ TỔNG GIÁM ĐỐC

Lê Quảng Đức

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

CÔNG TY CỔ PHẦN CẢNG ĐÀ NẴNG

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2023

(đã được kiểm toán)

NỘI DUNG

	Trang
Báo cáo của Ban Tổng Giám đốc	02 - 03
Báo cáo kiểm toán độc lập	04
Báo cáo tài chính đã được kiểm toán	05 - 39
Bảng cân đối kế toán	05 - 06
Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh	07
Báo cáo lưu chuyển tiền tệ	08 - 09
Thuyết minh Báo cáo tài chính	10 - 39

BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

Ban Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Cảng Đà Nẵng (sau đây gọi tắt là "Công ty") trình bày Báo cáo của mình và Báo cáo tài chính của Công ty cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2023.

CÔNG TY

Công ty Cổ phần Cảng Đà Nẵng được thành lập trên cơ sở chuyển đổi hình thức sở hữu từ Công ty TNHH Nhà nước MTV sang Công ty Cổ phần theo Quyết định số 216/QĐ-HHVN ngày 06/05/2014 của Hội đồng thành viên Tổng Công ty Hàng Hải Việt Nam. Công ty thành lập và hoạt động theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 0400101972 ngày 01/04/2008 do Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Đà Nẵng cấp. Công ty sửa đổi Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh lần thứ 9 ngày 19/07/2023.

Trụ sở chính của Công ty được đặt tại: Số 26 Bạch Đằng, phường Thạch Thang, quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng.

HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, BAN TỔNG GIÁM ĐỐC VÀ BAN KIỂM SOÁT

Các thành viên của Hội đồng Quản trị trong năm và tại ngày lập báo cáo này bao gồm:

Ông Nguyễn Đình Chung	Chủ tịch	
Ông Trần Lê Tuấn	Thành viên	
Ông Phan Bảo Lộc	Thành viên	
Ông Nguyễn Hoài An	Thành viên	
Ông Tô Minh Thúy	Thành viên	
Bà Hoàng Ngọc Bích	Thành viên	
Ông Wang Chih Shiang	Thành viên	(Bổ nhiệm ngày 31 tháng 03 năm 2023)
Ông Chen Yung Chan	Thành viên	(Miễn nhiệm ngày 31 tháng 03 năm 2023)

Các thành viên của Ban Tổng Giám đốc đã điều hành Công ty trong năm và tại ngày lập báo cáo này bao gồm:

Ông Trần Lê Tuấn	Tổng Giám đốc
Ông Dương Đức Xuân	Phó Tổng Giám đốc
Ông Lê Quảng Đức	Phó Tổng Giám đốc

Các thành viên của Ban Kiểm soát bao gồm:

Bà Phan Thị Nhị Hà	Trưởng ban
Bà Trần Thị Kiều Oanh	Thành viên
Ông Nguyễn Quang Phát	Thành viên

KIỂM TOÁN VIÊN

Công ty TNHH Hãng Kiểm toán AASC đã thực hiện kiểm toán các Báo cáo tài chính cho Công ty.

CÔNG BỐ TRÁCH NHIỆM CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC ĐỐI VỚI BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Ban Tổng Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm về việc lập Báo cáo tài chính phản ánh trung thực, hợp lý tình hình tài chính, kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ của Công ty trong năm. Trong quá trình lập Báo cáo tài chính, Ban Tổng Giám đốc Công ty cam kết đã tuân thủ các yêu cầu sau:

- Xây dựng và duy trì kiểm soát nội bộ mà Ban Tổng Giám đốc và Ban quản trị Công ty xác định là cần thiết để đảm bảo cho việc lập và trình bày Báo cáo tài chính không còn sai sót trọng yếu do gian lận hoặc do nhầm lẫn;
- Lựa chọn các chính sách kế toán thích hợp và áp dụng các chính sách này một cách nhất quán;
- Đưa ra các đánh giá, dự đoán hợp lý và thận trọng;
- Nêu rõ các Chuẩn mực kế toán được áp dụng có được tuân thủ hay không, có những áp dụng sai lệch trọng yếu đến mức cần phải công bố và giải thích trong Báo cáo tài chính hay không;
- Lập và trình bày các Báo cáo tài chính trên cơ sở tuân thủ các Chuẩn mực kế toán, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính;
- Lập các Báo cáo tài chính dựa trên cơ sở hoạt động kinh doanh liên tục, trừ trường hợp không thể cho rằng Công ty sẽ tiếp tục hoạt động kinh doanh.

Ban Tổng Giám đốc Công ty đảm bảo rằng các sổ kế toán được lưu giữ để phản ánh tình hình tài chính của Công ty, với mức độ trung thực, hợp lý tại bất cứ thời điểm nào và đảm bảo rằng Báo cáo tài chính tuân thủ các quy định hiện hành của Nhà nước. Đồng thời có trách nhiệm trong việc bảo đảm an toàn tài sản của Công ty và thực hiện các biện pháp thích hợp để ngăn chặn, phát hiện các hành vi gian lận và các vi phạm khác.

Ban Tổng Giám đốc Công ty cam kết rằng Báo cáo tài chính đã phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính của Công ty tại thời điểm ngày 31/12/2023, kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với Chuẩn mực kế toán, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và tuân thủ các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính.

Cam kết khác

Ban Tổng Giám đốc cam kết rằng Công ty tuân thủ Nghị định 155/2020/NĐ-CP của Chính phủ ngày 31/12/2020 về quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán và Công ty không vi phạm nghĩa vụ công bố thông tin theo quy định tại Thông tư số 96/2020/TT-BTC ngày 16/11/2020 của Bộ Tài chính hướng dẫn công bố thông tin trên Thị trường chứng khoán.

Thay mặt Ban Tổng Giám đốc

M.S.D.N: 0400101972 - C.T.C.P
CÔNG TY CỔ PHẦN CẢNG ĐÀ NẴNG

Trần Lê Tuấn
Tổng Giám đốc
Đà Nẵng, ngày 26 tháng 02 năm 2024

Số: 260224.013/BCTC.KT3

BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP

Kính gửi: **Quý Cổ đông, Hội đồng Quản trị và Ban Tổng Giám đốc**
Công ty Cổ phần Cảng Đà Nẵng

Chúng tôi đã kiểm toán Báo cáo tài chính kèm theo của Công ty Cổ phần Cảng Đà Nẵng được lập ngày 26 tháng 02 năm 2024, từ trang 05 đến trang 39, bao gồm: Bảng cân đối kế toán tại ngày 31 tháng 12 năm 2023, Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh, Báo cáo lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày và Bản Thuyết minh Báo cáo tài chính.

Trách nhiệm của Ban Tổng Giám đốc

Ban Tổng Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm về việc lập và trình bày trung thực và hợp lý Báo cáo tài chính của Công ty theo Chuẩn mực kế toán, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính và chịu trách nhiệm về kiểm soát nội bộ mà Ban Tổng Giám đốc xác định là cần thiết để đảm bảo cho việc lập và trình bày Báo cáo tài chính không có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn.

Trách nhiệm của Kiểm toán viên

Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra ý kiến về Báo cáo tài chính dựa trên kết quả của cuộc kiểm toán. Chúng tôi đã tiến hành kiểm toán theo các Chuẩn mực kiểm toán Việt Nam. Các chuẩn mực này yêu cầu chúng tôi tuân thủ chuẩn mực và các quy định về đạo đức nghề nghiệp, lập kế hoạch và thực hiện cuộc kiểm toán để đạt được sự đảm bảo hợp lý về việc liệu Báo cáo tài chính của Công ty có còn sai sót trọng yếu hay không.

Công việc kiểm toán bao gồm thực hiện các thủ tục nhằm thu thập các bằng chứng kiểm toán về các số liệu và thuyết minh trên Báo cáo tài chính. Các thủ tục kiểm toán được lựa chọn dựa trên xét đoán của kiểm toán viên, bao gồm đánh giá rủi ro có sai sót trọng yếu trong Báo cáo tài chính do gian lận hoặc nhầm lẫn. Khi thực hiện đánh giá các rủi ro này, kiểm toán viên đã xem xét kiểm soát nội bộ của Công ty liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính trung thực, hợp lý nhằm thiết kế các thủ tục kiểm toán phù hợp với tình hình thực tế, tuy nhiên không nhằm mục đích đưa ra ý kiến về hiệu quả của kiểm soát nội bộ của Công ty. Công việc kiểm toán cũng bao gồm đánh giá tính thích hợp của các chính sách kế toán được áp dụng và tính hợp lý của các ước tính kế toán của Ban Tổng Giám đốc cũng như đánh giá việc trình bày tổng thể Báo cáo tài chính.

Chúng tôi tin tưởng rằng các bằng chứng kiểm toán mà chúng tôi đã thu thập được là đầy đủ và thích hợp làm cơ sở cho ý kiến kiểm toán của chúng tôi.

Ý kiến của Kiểm toán viên

Theo ý kiến của chúng tôi, Báo cáo tài chính đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính của Công ty Cổ phần Cảng Đà Nẵng tại ngày 31 tháng 12 năm 2023, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ trong năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với Chuẩn mực kế toán, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính.

Công ty TNHH Hãng Kiểm toán AASC

CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN HÃNG KIỂM TOÁN AASC

Cát Thị Hà
Phó Tổng Giám đốc
Giấy chứng nhận đăng ký hành nghề kiểm toán
số: 0725-2023-002-1

Lê Văn Hưng
Kiểm toán viên
Giấy chứng nhận đăng ký hành nghề kiểm toán
số: 3953-2023-002-1

Hà Nội, ngày 26 tháng 02 năm 2024

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2023

Mã số	TÀI SẢN	Thuyết minh	31/12/2023 VND	01/01/2023 VND
100	**A. TÀI SẢN NGẮN HẠN**		**1.031.960.299.098**	**893.310.769.962**
110	**I. Tiền và các khoản tương đương tiền**	**3**	**125.130.822.803**	**102.419.639.607**
111	1. Tiền		77.400.925.268	31.558.792.846
112	2. Các khoản tương đương tiền		47.729.897.535	70.860.846.761
120	**II. Đầu tư tài chính ngắn hạn**	**4**	**605.832.521.626**	**543.483.366.046**
123	1. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn		605.832.521.626	543.483.366.046
130	**III. Các khoản phải thu ngắn hạn**		**231.174.179.951**	**191.018.812.565**
131	1. Phải thu ngắn hạn của khách hàng	5	119.812.150.396	130.115.754.241
132	2. Trả trước cho người bán ngắn hạn	6	100.964.741.550	57.021.409.630
136	3. Phải thu ngắn hạn khác	7	13.343.148.716	7.256.774.195
137	4. Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi		(2.945.860.711)	(3.375.125.501)
140	**IV. Hàng tồn kho**	**9**	**21.142.522.633**	**23.638.271.601**
141	1. Hàng tồn kho		21.142.522.633	23.638.271.601
150	**V. Tài sản ngắn hạn khác**		**48.680.252.085**	**32.750.680.143**
151	1. Chi phí trả trước ngắn hạn	13	14.173.145.219	2.149.299.429
152	2. Thuế GTGT được khấu trừ		34.507.106.866	30.506.073.982
153	3. Thuế và các khoản khác phải thu Nhà nước	16	-	95.306.732
200	**B. TÀI SẢN DÀI HẠN**		**1.170.318.849.823**	**1.166.095.239.195**
220	**II. Tài sản cố định**		**984.816.648.206**	**1.031.204.698.453**
221	1. Tài sản cố định hữu hình	11	875.444.268.666	924.734.195.288
222	- *Nguyên giá*		*2.376.605.650.292*	*2.323.331.165.736*
223	- *Giá trị hao mòn luỹ kế*		*(1.501.161.381.626)*	*(1.398.596.970.448)*
227	2. Tài sản cố định vô hình	12	109.372.379.540	106.470.503.165
228	- *Nguyên giá*		*123.297.358.546*	*117.062.861.857*
229	- *Giá trị hao mòn luỹ kế*		*(13.924.979.006)*	*(10.592.358.692)*
240	**IV. Tài sản dở dang dài hạn**	**10**	**142.596.494.111**	**77.806.187.140**
242	1. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang		142.596.494.111	77.806.187.140
250	**V. Đầu tư tài chính dài hạn**	**4**	**30.825.813.149**	**32.669.084.128**
252	1. Đầu tư vào công ty liên doanh, liên kết		30.089.813.149	30.089.813.149
253	2. Đầu tư góp vốn vào đơn vị khác		2.000.000.000	3.795.270.979
254	3. Dự phòng giảm giá đầu tư tài chính dài hạn		(1.264.000.000)	(1.216.000.000)
260	**VI. Tài sản dài hạn khác**		**12.079.894.357**	**24.415.269.474**
261	1. Chi phí trả trước dài hạn	13	10.964.678.197	22.793.266.814
262	2. Tài sản thuế thu nhập hoãn lại	30	1.115.216.160	1.566.598.660
263	3. Thiết bị, vật tư, phụ tùng thay thế dài hạn		-	55.404.000
270	**TỔNG CỘNG TÀI SẢN**		**2.202.279.148.921**	**2.059.406.009.157**

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2023
(tiếp theo)

Mã số	NGUỒN VỐN	Thuyết minh	31/12/2023 VND	01/01/2023 VND
300	**C. NỢ PHẢI TRẢ**		**511.696.300.498**	**473.270.235.795**
310	**I. Nợ ngắn hạn**		**220.519.728.635**	**231.484.144.650**
311	1. Phải trả người bán ngắn hạn	15	49.747.402.466	78.971.088.578
312	2. Người mua trả tiền trước ngắn hạn		698.928.537	997.907.778
313	3. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	16	38.000.582.928	33.340.766.700
314	4. Phải trả người lao động		74.335.201.388	69.311.268.764
315	5. Chi phí phải trả ngắn hạn	17	2.571.783.951	3.067.617.496
319	6. Phải trả ngắn hạn khác	18	1.737.836.956	2.517.565.335
320	7. Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn	14	36.751.500.000	26.592.845.045
321	8. Dự phòng phải trả ngắn hạn		-	2.256.912.500
322	9. Quỹ khen thưởng phúc lợi		16.676.492.409	14.428.172.454
330	**II. Nợ dài hạn**		**291.176.571.863**	**241.786.091.145**
338	1. Vay và nợ thuê tài chính dài hạn	14	291.176.571.863	241.786.091.145
400	**D. VỐN CHỦ SỞ HỮU**		**1.690.582.848.423**	**1.586.135.773.362**
410	**I. Vốn chủ sở hữu**	**19**	**1.690.582.848.423**	**1.586.135.773.362**
411	1. Vốn góp của chủ sở hữu		990.000.000.000	990.000.000.000
411a	- *Cổ phiếu phổ thông có quyền biểu quyết*		*990.000.000.000*	*990.000.000.000*
412	2. Thặng dư vốn cổ phần		(215.000.000)	(215.000.000)
418	3. Quỹ đầu tư phát triển		376.931.738.940	266.154.187.512
421	4. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối		323.866.109.483	330.196.585.850
421a	- *LNST chưa phân phối lũy kế đến cuối năm trước*		*48.542.275.330*	*58.442.275.330*
421b	- *LNST chưa phân phối năm nay*		*275.323.834.153*	*271.754.310.520*
440	**TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN**		**2.202.279.148.921**	**2.059.406.009.157**

Ngô Quốc Văn	Nguyễn Ngọc Tâm	Trần Lê Tuấn
Người lập biểu	Trưởng phòng Tài chính Kế toán	Tổng Giám đốc

Đà Nẵng, ngày 26 tháng 02 năm 2024

BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH

Năm 2023

Mã	CHỈ TIÊU	Thuyết minh	Năm 2023	Năm 2022
			VND	VND
01	**1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ**	**21**	**1.235.319.352.961**	**1.196.375.008.642**
02	2. Các khoản giảm trừ doanh thu		-	-
10	**3. Doanh thu thuần bán hàng và cung cấp dịch vụ**		**1.235.319.352.961**	**1.196.375.008.642**
11	**4. Giá vốn hàng bán**	**22**	**779.598.605.813**	**734.397.206.259**
20	**5. Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ**		**455.720.747.148**	**461.977.802.383**
21	6. Doanh thu hoạt động tài chính	23	51.419.327.708	40.359.417.185
22	7. Chi phí tài chính	24	15.344.965.099	13.267.146.480
23	*Trong đó: Chi phí lãi vay*		*13.481.539.670*	*8.926.819.457*
25	8. Chi phí bán hàng	25	17.879.288.261	17.087.041.587
26	9. Chi phí quản lý doanh nghiệp	26	131.341.408.264	134.731.130.376
30	**10. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh**		**342.574.413.232**	**337.251.901.125**
31	11. Thu nhập khác	27	3.026.356.198	1.554.270.144
32	12. Chi phí khác	28	379.631.746	221.832.824
40	**13. Lợi nhuận khác**		**2.646.724.452**	**1.332.437.320**
50	**14. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế**		**345.221.137.684**	**338.584.338.445**
51	15. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành	29	69.445.921.031	67.281.410.425
52	16. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại	30	451.382.500	(451.382.500)
60	**17. Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp**		**275.323.834.153**	**271.754.310.520**
70	**18. Lãi cơ bản trên cổ phiếu**	**31**	**2.781**	**2.745**

Ngô Quốc Văn	**Nguyễn Ngọc Tâm**	**Trần Lê Tuấn**
Người lập biểu	Trưởng phòng Tài chính Kế toán	Tổng Giám đốc

Đà Nẵng, ngày 26 tháng 02 năm 2024

BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ

Năm 2023

(Theo phương pháp gián tiếp)

Mã số	CHỈ TIÊU	Thuyết minh	Năm 2023	Năm 2022
			VND	VND
	I. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH			
01	*1. Lợi nhuận trước thuế*		***345.221.137.684***	***338.584.338.445***
	2. Điều chỉnh cho các khoản			
02	- Khấu hao tài sản cố định và bất động sản đầu tư		122.322.435.894	104.153.854.685
03	- Các khoản dự phòng		(1.779.362.836)	3.625.139.496
04	- Lãi, lỗ chênh lệch tỷ giá hối đoái do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ		(296.251.398)	(1.352.163.747)
05	- Lãi, lỗ từ hoạt động đầu tư		(49.046.273.873)	(32.722.532.204)
06	- Chi phí lãi vay		13.481.539.670	8.926.819.457
08	*3. Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh trước thay đổi vốn lưu động*		***429.903.225.141***	***421.215.456.132***
09	- Tăng, giảm các khoản phải thu		(1.637.783.036)	(29.173.520.671)
10	- Tăng, giảm hàng tồn kho		2.551.152.968	(2.386.470.083)
11	- Tăng, giảm các khoản phải trả (không kể lãi vay phải trả, thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp)		(13.203.930.105)	9.656.967.738
12	- Tăng, giảm chi phí trả trước		(195.257.173)	(5.564.806.831)
14	- Tiền lãi vay đã trả		(13.210.334.325)	(8.809.780.837)
15	- Thuế thu nhập doanh nghiệp đã nộp		(65.053.378.551)	(46.102.613.532)
17	- Tiền chi khác cho hoạt động kinh doanh		(20.128.439.137)	(19.475.976.347)
20	***Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh***		***319.025.255.782***	***319.359.255.569***
	II. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG ĐẦU TƯ			
21	1. Tiền chi để mua sắm, xây dựng tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác		(195.114.677.472)	(273.148.943.884)
22	2. Tiền thu từ thanh lý, nhượng bán tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác		2.836.289.889	1.082.972.030
23	3. Tiền chi cho vay, mua các công cụ nợ của đơn vị khác		(153.808.503.024)	(370.623.093.185)
24	4. Tiền thu hồi cho vay, bán lại các công cụ nợ của đơn vị khác		91.459.347.444	350.033.871.042
26	5. Tiền thu hồi đầu tư góp vốn vào đơn vị khác		3.905.790.150	-
27	6. Tiền thu lãi cho vay, cổ tức và lợi nhuận được chia		42.980.213.346	30.166.148.474
30	***Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư***		***(207.741.539.667)***	***(262.489.045.523)***
	III. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG TÀI CHÍNH			
33	1. Tiền thu từ đi vay		91.426.393.721	138.166.263.784
34	2. Tiền trả nợ gốc vay		(31.877.258.048)	(31.726.905.568)
36	3. Cổ tức, lợi nhuận đã trả cho chủ sở hữu		(148.500.000.000)	(148.500.000.000)
40	***Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính***		***(88.950.864.327)***	***(42.060.641.784)***

BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ

Năm 2023

(Theo phương pháp gián tiếp)

Mã số	CHỈ TIÊU	Thuyết minh	Năm 2023	Năm 2022
			VND	VND
50	**Lưu chuyển tiền thuần trong năm**		**22.332.851.788**	**14.809.568.262**
60	**Tiền và tương đương tiền đầu năm**		**102.419.639.607**	**87.330.813.138**
61	Ảnh hưởng của thay đổi tỷ giá hối đoái quy đổi ngoại tệ		378.331.408	279.258.207
70	**Tiền và tương đương tiền cuối năm**	**3**	**125.130.822.803**	**102.419.639.607**

Ngô Quốc Văn	**Nguyễn Ngọc Tâm**	**Trần Lê Tuấn**
Người lập biểu	Trưởng phòng Tài chính Kế toán	Tổng Giám đốc

Đà Nẵng, ngày 26 tháng 02 năm 2024

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Năm 2023

1. ĐẶC ĐIỂM HOẠT ĐỘNG CỦA DOANH NGHIỆP

Hình thức sở hữu vốn

Công ty Cổ phần Cảng Đà Nẵng được thành lập trên cơ sở chuyển đổi hình thức sở hữu từ Công ty TNHH Nhà nước MTV sang Công ty Cổ phần theo Quyết định số 216/QĐ-HHVN ngày 06/05/2014 của Hội đồng thành viên Tổng Công ty Hàng Hải Việt Nam. Công ty thành lập và hoạt động theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 0400101972 ngày 01/04/2008 do Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Đà Nẵng cấp. Công ty sửa đổi Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh lần thứ 9 ngày 19/07/2023.

Trụ sở chính của Công ty được đặt tại: Số 26 Bạch Đằng, phường Thạch Thang, quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng.

Vốn điều lệ của Công ty theo đăng ký là 990.000.000.000 đồng, vốn điều lệ thực góp đến ngày 31 tháng 12 năm 2023 là 990.000.000.000 đồng; tương đương 99.000.000 cổ phần, mệnh giá một cổ phần là 10.000 đồng.

Tổng số nhân viên của Công ty tại ngày 31 tháng 12 năm 2023 là: 774 người (tại ngày 31 tháng 12 năm 2022 là: 777 người).

Lĩnh vực kinh doanh

Dịch vụ bốc xếp hàng hóa, dịch vụ hỗ trợ trực tiếp cho vận tải đường thủy và dịch vụ vận tải hỗ trợ khác, dịch vụ kho bãi và lưu giữ hàng hóa, kinh doanh bán lẻ xăng dầu.

Ngành nghề kinh doanh

Hoạt động chính của Công ty là:

- Bốc xếp hàng hóa. Chi tiết: Bốc xếp hàng hóa đường bộ, bốc xếp hàng hóa cảng biển, bốc xếp hàng hóa cảng sông;
- Hoạt động dịch vụ hỗ trợ trực tiếp cho vận tải đường thủy. Chi tiết: Hoạt động dịch vụ hỗ trợ trực tiếp cho vận tải ven biển và viễn dương. Hoạt động dịch vụ hỗ trợ trực tiếp cho vận tải đường thủy nội địa;
- Kho bãi và lưu giữ hàng hóa. Chi tiết: Kho bãi và lưu giữ hàng hóa trong kho ngoại quan. Kho bãi và lưu giữ hàng hóa trong kho đông lạnh. Kho bãi và lưu giữ hàng hóa trong kho khác;
- Bán buôn, bán lẻ nhiên liệu rắn, lỏng, khí và các sản phẩm liên quan. Chi tiết: Bán buôn dầu thô; Bán buôn xăng dầu và các sản phẩm liên quan.

Cấu trúc doanh nghiệp

Công ty có các đơn vị trực thuộc sau:	**Địa chỉ**	**Hoạt động kinh doanh chính**
Xí nghiệp Cảng Tiên Sa	Số 1 Yết Kiêu, Thọ Quang, Sơn Trà, Đà Nẵng	Kinh doanh dịch vụ, hàng hóa

2. CHẾ ĐỘ VÀ CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN ÁP DỤNG TẠI CÔNG TY

2.1. Kỳ kế toán, đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán

Kỳ kế toán năm của Công ty theo năm dương lịch bắt đầu từ ngày 01/01 và kết thúc vào ngày 31/12 hàng năm.
Đơn vị tiền tệ sử dụng trong ghi chép kế toán là Đồng Việt Nam (VND).

2.2. Chuẩn mực và Chế độ kế toán áp dụng

Chế độ kế toán áp dụng

Công ty áp dụng Chế độ Kế toán doanh nghiệp ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính và Thông tư số 53/2016/TT-BTC ngày 21/03/2016 của Bộ Tài chính về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 200/2014/TT-BTC.

Tuyên bố về việc tuân thủ Chuẩn mực kế toán và Chế độ kế toán

Công ty đã áp dụng các Chuẩn mực kế toán Việt Nam và các văn bản hướng dẫn Chuẩn mực do Nhà nước đã ban hành. Các Báo cáo tài chính được lập và trình bày theo đúng mọi quy định của từng chuẩn mực, thông tư hướng dẫn thực hiện Chuẩn mực và Chế độ kế toán doanh nghiệp hiện hành đang áp dụng.

2.3. Cơ sở lập Báo cáo tài chính

Báo cáo tài chính được trình bày theo nguyên tắc giá gốc.

Báo cáo tài chính của Công ty được lập trên cơ sở tổng hợp các nghiệp vụ, giao dịch phát sinh tại các đơn vị thành viên hạch toán phụ thuộc và tại Văn phòng Công ty.

2.4. Ước tính kế toán

Việc lập Báo cáo tài chính tuân thủ theo các Chuẩn mực kế toán Việt Nam, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính yêu cầu Ban Tổng Giám đốc phải có những ước tính và giả định ảnh hưởng đến số liệu về công nợ, tài sản và việc trình bày các khoản công nợ và tài sản tiềm tàng tại ngày kết thúc năm tài chính cũng như các số liệu về doanh thu và chi phí trong suốt năm tài chính.

Các ước tính và giả định có ảnh hưởng trọng yếu trong Báo cáo tài chính bao gồm:
- Dự phòng phải thu khó đòi
- Dự phòng giảm giá hàng tồn kho
- Thời gian hữu dụng ước tính của tài sản cố định
- Phân loại và dự phòng các khoản đầu tư tài chính
- Ước tính thuế thu nhập doanh nghiệp

Các ước tính và giả định thường xuyên được đánh giá dựa trên kinh nghiệm trong quá khứ và các yếu tố khác, bao gồm các giả định trong tương lai có ảnh hưởng trọng yếu tới Báo cáo tài chính của Công ty và được Ban Tổng Giám đốc đánh giá là hợp lý.

2.5. Công cụ tài chính

Ghi nhận ban đầu

Tài sản tài chính

Tài sản tài chính của Công ty bao gồm tiền và các khoản tương đương tiền, các khoản phải thu khách hàng và phải thu khác, các khoản cho vay, các khoản đầu tư dài hạn. Tại thời điểm ghi nhận ban đầu, tài sản tài chính được xác định theo giá mua/chi phí phát hành cộng các chi phí phát sinh khác liên quan trực tiếp đến việc mua, phát hành tài sản tài chính đó.

Nợ phải trả tài chính

Nợ phải trả tài chính của Công ty bao gồm các khoản vay, các khoản phải trả người bán và phải trả khác, chi phí phải trả. Tại thời điểm ghi nhận lần đầu, các khoản nợ phải trả tài chính được xác định theo giá phát hành cộng các chi phí phát sinh liên quan trực tiếp đến việc phát hành nợ phải trả tài chính đó.

Giá trị sau ghi nhận ban đầu

Tài sản tài chính và nợ phải trả tài chính chưa được đánh giá theo giá trị hợp lý tại ngày kết thúc năm tài chính do Thông tư số 210/2009/TT-BTC và các quy định hiện hành yêu cầu trình bày Báo cáo tài chính và thuyết minh thông tin đối với công cụ tài chính nhưng không đưa ra hướng dẫn tương đương cho việc đánh giá và ghi nhận giá trị hợp lý của các tài sản tài chính và nợ phải trả tài chính.

2.6. Các nghiệp vụ bằng ngoại tệ

Các giao dịch bằng ngoại tệ trong năm tài chính được quy đổi ra đồng Việt Nam theo tỷ giá thực tế tại ngày giao dịch.

Tỷ giá giao dịch thực tế khi đánh giá lại các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ tại thời điểm lập Báo cáo tài chính được xác định theo nguyên tắc:

- Đối với khoản mục phân loại là tài sản: áp dụng tỷ giá mua ngoại tệ của ngân hàng thương mại nơi Công ty thường xuyên có giao dịch;
- Đối với tiền gửi ngoại tệ: áp dụng tỷ giá mua của chính ngân hàng nơi Công ty mở tài khoản ngoại tệ;
- Đối với khoản mục phân loại là nợ phải trả: áp dụng tỷ giá bán ngoại tệ của ngân hàng thương mại nơi Công ty thường xuyên có giao dịch.

Tất cả các khoản chênh lệch tỷ giá thực tế phát sinh trong năm và chênh lệch do đánh giá lại số dư các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ tại thời điểm lập Báo cáo tài chính được hạch toán vào kết quả hoạt động kinh doanh của năm tài chính.

2.7. Tiền và các khoản tương đương tiền

Tiền bao gồm tiền mặt tại quỹ, tiền gửi ngân hàng không kỳ hạn.

Các khoản tương đương tiền là các khoản đầu tư ngắn hạn có thời gian thu hồi không quá 03 tháng kể từ ngày đầu tư, có tính thanh khoản cao, có khả năng chuyển đổi dễ dàng thành các lượng tiền xác định và không có nhiều rủi ro trong chuyển đổi thành tiền.

2.8. Các khoản đầu tư tài chính

Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn bao gồm: Các khoản tiền gửi ngân hàng có kỳ hạn được nắm giữ đến ngày đáo hạn với mục đích thu lãi hàng kỳ.

Các khoản đầu tư vào các công ty liên kết được ghi nhận ban đầu trên sổ kế toán theo giá gốc. Sau ghi nhận ban đầu, giá trị của các khoản đầu tư này được xác định theo giá gốc trừ đi dự phòng giảm giá khoản đầu tư.

Các khoản đầu tư góp vốn vào các đơn vị khác bao gồm: các khoản đầu tư vào công cụ vốn của đơn vị khác không có quyền kiểm soát, đồng kiểm soát hoặc có ảnh hưởng đáng kể đối với bên được đầu tư. Giá trị ghi sổ ban đầu của các khoản đầu tư này được xác định theo giá gốc. Sau ghi nhận ban đầu, giá trị của các khoản đầu tư này được xác định theo giá gốc trừ đi dự phòng giảm giá khoản đầu tư.

Dự phòng giảm giá đầu tư được lập vào thời điểm cuối năm cụ thể như sau:

- Đối với các khoản đầu tư vào công ty liên kết: Dự phòng giảm giá đầu tư được lập khi đơn vị nhận đầu tư phát sinh lỗ, căn cứ vào Báo cáo tài chính của công ty liên kết tại thời điểm trích lập dự phòng.
- Đối với khoản đầu tư nắm giữ lâu dài (không phân loại là chứng khoán kinh doanh) và không có ảnh hưởng đáng kể đối với bên được đầu tư: nếu khoản đầu tư vào cổ phiếu niêm yết hoặc giá trị hợp lý của khoản đầu tư được xác định tin cậy thì việc lập dự phòng dựa trên giá trị thị trường của cổ phiếu; nếu khoản đầu tư không xác định được giá trị hợp lý tại thời điểm báo cáo thì việc lập dự phòng căn cứ vào Báo cáo tài chính tại thời điểm trích lập dự phòng của bên được đầu tư.
- Đối với các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn: căn cứ khả năng thu hồi để lập dự phòng phải thu khó đòi theo quy định của pháp luật.

2.9. Các khoản nợ phải thu

Các khoản phải thu được theo dõi chi tiết theo kỳ hạn phải thu, đối tượng phải thu, loại nguyên tệ phải thu, và các yếu tố khác theo nhu cầu quản lý của Công ty. Các khoản phải thu được phân loại là ngắn hạn và dài hạn trên báo cáo tài chính căn cứ kỳ hạn còn lại của các khoản phải thu tại ngày báo cáo.

Dự phòng nợ phải thu khó đòi được trích lập cho các khoản: nợ phải thu quá hạn thanh toán ghi trong hợp đồng kinh tế, các khế ước vay nợ, cam kết hợp đồng hoặc cam kết nợ và nợ phải thu chưa đến hạn thanh toán nhưng khó có khả năng thu hồi. Trong đó, việc trích lập dự phòng nợ phải thu quá hạn thanh toán được căn cứ vào thời gian trả nợ gốc theo hợp đồng mua bán ban đầu, không tính đến việc gia hạn nợ giữa các bên và nợ phải thu chưa đến hạn thanh toán nhưng khách nợ đã lâm vào tình trạng phá sản hoặc đang làm thủ tục giải thể, mất tích, bỏ trốn hoặc dự kiến mức tổn thất có thể xảy ra.

2.10. Hàng tồn kho

Hàng tồn kho được ghi nhận ban đầu theo giá gốc bao gồm: chi phí mua, chi phí chế biến và các chi phí liên quan trực tiếp khác phát sinh để có được hàng tồn kho ở địa điểm và trạng thái tại thời điểm ghi nhận ban đầu. Sau ghi nhận ban đầu, tại thời điểm lập Báo cáo tài chính nếu giá trị thuần có thể thực hiện được của hàng tồn kho thấp hơn giá gốc thì hàng tồn kho được ghi nhận theo giá trị thuần có thể thực hiện được.

Giá trị thuần có thể thực hiện được ước tính dựa vào giá bán của hàng tồn kho trừ đi các khoản chi phí ước tính để hoàn thành sản phẩm và các chi phí ước tính để bán sản phẩm.

Giá trị hàng tồn kho được xác định theo phương pháp bình quân gia quyền.

Hàng tồn kho được hạch toán theo phương pháp kê khai thường xuyên.

Dự phòng giảm giá hàng tồn kho được lập vào thời điểm cuối năm là số chênh lệch giữa giá gốc của hàng tồn kho lớn hơn giá trị thuần có thể thực hiện được.

2.11. Tài sản cố định

Tài sản cố định hữu hình, tài sản cố định vô hình được ghi nhận ban đầu theo giá gốc. Trong quá trình sử dụng, tài sản cố định hữu hình, tài sản cố định vô hình được ghi nhận theo nguyên giá, hao mòn luỹ kế và giá trị còn lại.

Giá trị sau ghi nhận ban đầu
Nếu các khoản chi phí này làm tăng lợi ích kinh tế trong tương lai dự tính thu được từ việc sử dụng tài sản cố định hữu hình vượt trên mức hoạt động tiêu chuẩn theo như đánh giá ban đầu thì các chi phí này được vốn hóa như một khoản nguyên giá tăng thêm của tài sản cố định hữu hình.
Các chi phí khác phát sinh sau khi tài sản cố định đã đưa vào hoạt động như chi phí sửa chữa, bảo dưỡng và đại tu được ghi nhận vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh trong năm mà chi phí phát sinh.

Khấu hao tài sản cố định được trích theo phương pháp đường thẳng với thời gian khấu hao được ước tính như sau:

- Nhà cửa, vật kiến trúc	05 - 30 năm
- Máy móc, thiết bị	04 - 20 năm
- Phương tiện vận tải	05 - 10 năm
- Thiết bị văn phòng	03 - 08 năm
- Quyền sử dụng đất	50 năm
- Phần mềm quản lý	03 - 05 năm

Tài sản cố định vô hình là quyền sử dụng đất lâu dài không trích khấu hao.

2.12. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang

Chi phí xây dựng cơ bản dở dang bao gồm tài sản cố định đang mua sắm và xây dựng mà chưa hoàn thành tại ngày kết thúc năm tài chính và được ghi nhận theo giá gốc. Chi phí này bao gồm các chi phí về xây dựng, lắp đặt máy móc thiết bị và các chi phí trực tiếp khác.

2.13. Thuê hoạt động

Thuê hoạt động là loại hình thuê tài sản cố định mà phần lớn rủi ro và lợi ích gắn liền với quyền sở hữu của tài sản thuộc về bên cho thuê. Khoản thanh toán dưới hình thức thuê hoạt động được hạch toán vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh theo phương pháp đường thẳng dựa trên thời hạn thuê hoạt động.

2.14. Chi phí trả trước

Các chi phí đã phát sinh liên quan đến kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh của nhiều năm tài chính được hạch toán vào chi phí trả trước để phân bổ dần vào kết quả hoạt động kinh doanh trong các năm tài chính sau.

Việc tính và phân bổ chi phí trả trước dài hạn vào chi phí sản xuất kinh doanh từng năm tài chính được căn cứ vào tính chất, mức độ từng loại chi phí để lựa chọn phương pháp và tiêu thức phân bổ hợp lý.

Các loại chi phí trả trước của Công ty bao gồm:

- Công cụ và dụng cụ bao gồm các tài sản mà Công ty nắm giữ để sử dụng trong quá trình hoạt động kinh doanh bình thường, với nguyên giá của mỗi tài sản thấp hơn 30 triệu đồng và do đó không đủ điều kiện để ghi nhận là tài sản cố định theo quy định hiện hành. Nguyên giá công cụ dụng cụ được phân bổ theo phương pháp đường thẳng trong thời gian từ 06 tháng đến 24 tháng.
- Chi phí sửa chữa tài sản được ghi nhận theo chi phí phát sinh thực tế và được phân bổ theo phương pháp đường thẳng trong thời gian từ 06 tháng đến 24 tháng.
- Chi phí bảo hiểm được ghi nhận theo chi phí phát sinh thực tế và được phân bổ theo phương pháp đường thẳng trong thời gian 12 tháng.
- Chi phí trả trước khác được ghi nhận theo nguyên giá và được phân bổ theo phương pháp đường thẳng trong thời gian hữu dụng từ 01 đến 02 năm.

2.15. Các khoản nợ phải trả

Các khoản nợ phải trả được theo dõi theo kỳ hạn phải trả, đối tượng phải trả, loại nguyên tệ phải trả và các yếu tố khác theo nhu cầu quản lý của Công ty. Các khoản phải trả được phân loại ngắn hạn và dài hạn trên báo cáo tài chính căn cứ theo kỳ hạn còn lại của các khoản phải trả tại ngày báo cáo.

2.16. Vay

Các khoản vay được theo dõi theo từng đối tượng cho vay, từng khế ước vay nợ và kỳ hạn phải trả của các khoản vay, nợ thuê tài chính. Trường hợp vay, nợ bằng ngoại tệ thì theo dõi chi tiết theo nguyên tệ.

2.17. Chi phí đi vay

Chi phí đi vay được ghi nhận vào chi phí sản xuất, kinh doanh trong năm khi phát sinh, trừ chi phí đi vay liên quan trực tiếp đến việc đầu tư xây dựng hoặc sản xuất tài sản dở dang được tính vào giá trị của tài sản đó (được vốn hoá) khi có đủ các điều kiện quy định trong Chuẩn mực Kế toán Việt Nam số 16 "Chi phí đi vay". Ngoài ra, đối với khoản vay riêng phục vụ việc xây dựng tài sản cố định, bất động sản đầu tư, lãi vay được vốn hóa kể cả khi thời gian xây dựng dưới 12 tháng.

2.18. Chi phí phải trả

Các khoản phải trả cho hàng hóa dịch vụ đã nhận được từ người bán hoặc đã được cung cấp cho người mua trong năm báo cáo nhưng thực tế chưa chi trả và các khoản phải trả khác như chi phí lãi tiền vay phải trả... được ghi nhận vào chi phí sản xuất, kinh doanh của năm báo cáo.

Việc ghi nhận các khoản chi phí phải trả vào chi phí sản xuất, kinh doanh trong năm được thực hiện theo nguyên tắc phù hợp giữa doanh thu và chi phí phát sinh trong năm. Các khoản chi phí phải trả sẽ được quyết toán với số chi phí thực tế phát sinh. Số chênh lệch giữa số trích trước và chi phí thực tế được hoàn nhập.

2.19. Vốn chủ sở hữu

Vốn đầu tư của chủ sở hữu được ghi nhận theo số vốn thực góp của chủ sở hữu.

Thặng dư vốn cổ phần phản ánh chênh lệch giữa mệnh giá, chi phí trực tiếp liên quan đến việc phát hành cổ phiếu và giá phát hành cổ phiếu (kể cả các trường hợp tái phát hành cổ phiếu quỹ) và có thể là thặng dư dương (nếu giá phát hành cao hơn mệnh giá và chi phí trực tiếp liên quan đến việc phát hành cổ phiếu) hoặc thặng dư âm (nếu giá phát hành thấp hơn mệnh giá và chi phí trực tiếp liên quan đến việc phát hành cổ phiếu).

Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối phản ánh kết quả kinh doanh (lãi, lỗ) sau thuế thu nhập doanh nghiệp và tình hình phân chia lợi nhuận hoặc xử lý lỗ của Công ty.

Cổ tức phải trả cho các cổ đông được ghi nhận là khoản phải trả trên Bảng Cân đối kế toán của Công ty sau khi có thông báo chia cổ tức của Hội đồng Quản trị Công ty và thông báo ngày chốt quyền nhận cổ tức của Tổng Công ty Lưu ký và Bù trừ Chứng khoán Việt Nam.

2.20. Doanh thu

Doanh thu được ghi nhận khi Công ty có khả năng nhận được các lợi ích kinh tế có thể xác định một cách chắc chắn. Doanh thu được xác định theo giá trị hợp lý của các khoản đã thu hoặc sẽ thu được sau khi trừ đi các khoản chiết khấu thương mại, giảm giá hàng bán, hàng bán bị trả lại. Các điều kiện ghi nhận cụ thể sau đây cũng phải được đáp ứng khi ghi nhận doanh thu:

Doanh thu bán hàng
- Phần lớn rủi ro và lợi ích gắn liền với quyền sở hữu sản phẩm hoặc hàng hóa đã được chuyển giao cho người mua;
- Công ty không còn nắm giữ quyền quản lý hàng hóa như người sở hữu hàng hóa hoặc quyền kiểm soát hàng hóa.

Doanh thu cung cấp dịch vụ
- Xác định được phần công việc đã hoàn thành vào ngày lập Bảng cân đối kế toán.

Doanh thu hoạt động tài chính
Doanh thu phát sinh từ tiền lãi, cổ tức, lợi nhuận được chia và các khoản doanh thu hoạt động tài chính khác được ghi nhận khi thỏa mãn đồng thời hai (2) điều kiện sau:
- Có khả năng thu được lợi ích kinh tế từ giao dịch đó;
- Doanh thu được xác định tương đối chắc chắn.

Cổ tức, lợi nhuận được chia được ghi nhận khi Công ty được quyền nhận cổ tức hoặc được quyền nhận lợi nhuận từ việc góp vốn.

2.21. Giá vốn hàng bán và cung cấp dịch vụ

Giá vốn hàng bán và dịch vụ cung cấp là tổng chi phí phát sinh của thành phẩm, hàng hóa, vật tư xuất bán và dịch vụ cung cấp cho khách hàng trong năm, được ghi nhận phù hợp với doanh thu phát sinh trong năm và đảm bảo tuân thủ nguyên tắc thận trọng. Các trường hợp hao hụt vật tư hàng hóa vượt định mức, chi phí vượt mức bình thường, hàng tồn kho bị mất mát sau khi đã trừ đi phần trách nhiệm của tập thể, cá nhân có liên quan,... được ghi nhận đầy đủ, kịp thời vào giá vốn hàng bán trong năm.

2.22. Chi phí tài chính

Các khoản chi phí được ghi nhận vào chi phí tài chính gồm:
- Chi phí hoặc các khoản lỗ liên quan đến các hoạt động đầu tư tài chính;
- Chi phí đi vay vốn;

Các khoản trên được ghi nhận theo tổng số phát sinh trong năm, không bù trừ với doanh thu hoạt động tài chính.

2.23. Thuế thu nhập doanh nghiệp

a) Tài sản thuế thu nhập hoãn lại

Tài sản thuế thu nhập hoãn lại được xác định dựa trên tổng chênh lệch tạm thời được khấu trừ và giá trị được khấu trừ chuyển sang năm sau của các khoản lỗ tính thuế và ưu đãi thuế chưa sử dụng. Thuế thu nhập hoãn lại phải trả được xác định dựa trên các khoản chênh lệch tạm thời chịu thuế.

Tài sản thuế TNDN hoãn lại được xác định theo thuế suất thuế TNDN hiện hành, dựa trên các mức thuế suất và luật thuế có hiệu lực vào ngày kết thúc năm tài chính.

b) Chi phí thuế TNDN hiện hành và chi phí thuế TNDN hoãn lại

Chi phí thuế TNDN hiện hành được xác định trên cơ sở thu nhập chịu thuế trong năm và thuế suất thuế TNDN trong năm tài chính hiện hành.

Chi phí thuế TNDN hoãn lại được xác định trên cơ sở số chênh lệch tạm thời được khấu trừ, số chênh lệch tạm thời chịu thuế và thuế suất thuế TNDN.

Không bù trừ chi phí thuế TNDN hiện hành với chi phí thuế TNDN hoãn lại.

c) Thuế suất thuế TNDN hiện hành

Trong năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2023, Công ty được áp dụng một mức thuế suất thuế TNDN là 20% đối với các hoạt động kinh doanh có thu nhập chịu thuế TNDN.

2.24. Lãi cơ bản trên cổ phiếu

Lãi cơ bản trên cổ phiếu được tính bằng cách chia lợi nhuận hoặc lỗ sau thuế phân bổ cho cổ đông sở hữu cổ phiếu phổ thông của Công ty (sau khi đã điều chỉnh cho việc trích lập Quỹ Khen thưởng, phúc lợi và Quỹ khen thưởng Ban điều hành) cho số lượng bình quân gia quyền của số cổ phiếu phổ thông đang lưu hành trong năm.

2.25. Các bên liên quan

Các bên được coi là liên quan nếu bên đó có khả năng kiểm soát hoặc có ảnh hưởng đáng kể đối với bên kia trong việc ra quyết định về các chính sách tài chính và hoạt động. Các bên liên quan của Công ty bao gồm:
- Các doanh nghiệp trực tiếp hay gián tiếp qua một hoặc nhiều trung gian có quyền kiểm soát Công ty hoặc chịu sự kiểm soát của Công ty, hoặc cùng chung sự kiểm soát với Công ty, bao gồm cả công ty mẹ, công ty con và công ty liên kết;

- Các cá nhân trực tiếp hoặc gián tiếp nắm quyền biểu quyết của Công ty mà có ảnh hưởng đáng kể đối với Công ty, những nhân sự quản lý chủ chốt của Công ty, những thành viên mật thiết trong gia đình của các cá nhân này;
- Các doanh nghiệp do các cá nhân nêu trên nắm trực tiếp hoặc gián tiếp phần quan trọng quyền biểu quyết hoặc có ảnh hưởng đáng kể tới các doanh nghiệp này.

Trong việc xem xét từng mối quan hệ của các bên liên quan để phục vụ cho việc lập và trình bày Báo cáo tài chính, Công ty chú ý tới bản chất của mối quan hệ hơn là hình thức pháp lý của các quan hệ đó.

2.26. Thông tin bộ phận

Do hoạt động cung cấp dịch vụ chiếm 98% tổng doanh thu của Công ty, đồng thời hoạt động kinh doanh của Công ty phát sinh trên lãnh thổ Việt Nam nên Công ty không lập Báo cáo bộ phận theo lĩnh vực kinh doanh và theo khu vực địa lý.

3. TIỀN VÀ CÁC KHOẢN TƯƠNG ĐƯƠNG TIỀN

	31/12/2023	01/01/2023
	VND	VND
- Tiền mặt	273.567.930	325.610.453
- Tiền gửi ngân hàng không kỳ hạn	77.127.357.338	31.233.182.393
- Các khoản tương đương tiền	47.729.897.535	70.860.846.761
	125.130.822.803	**102.419.639.607**

Tại ngày 31/12/2023, các khoản tương đương tiền là tiền gửi có kỳ hạn 3 tháng có giá trị 47.729.897.535 VND được gửi tại các ngân hàng thương mại cổ phần với lãi suất từ 2,6%/năm đến 3,6%/năm.

4. CÁC KHOẢN ĐẦU TƯ TÀI CHÍNH

a) Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn

	31/12/2023		01/01/2023	
	Giá gốc	Dự phòng	Giá gốc	Dự phòng
	VND	VND	VND	VND
Đầu tư ngắn hạn				
- Tiền gửi có kỳ hạn	605.832.521.626	-	543.483.366.046	-
	605.832.521.626	**-**	**543.483.366.046**	**-**

Tại ngày 31/12/2023, các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn là hợp đồng tiền gửi có kỳ hạn từ 06 tháng đến 12 tháng có giá trị 605.832.521.626 VND được gửi tại các ngân hàng thương mại cổ phần với lãi suất từ 3,6%/năm đến 8%/năm.

4. CÁC KHOẢN ĐẦU TƯ TÀI CHÍNH

b) Đầu tư góp vốn vào đơn vị khác

	Mã chứng khoán	31/12/2023			01/01/2023		
		Giá gốc	Giá trị hợp lý	Dự phòng	Giá gốc	Giá trị hợp lý	Dự phòng
		VND	VND	VND	VND	VND	VND
Đầu tư vào Công ty liên kết		**30.089.813.149**	**51.597.574.732**	-	**30.089.813.149**	**29.845.065.172**	-
- Công ty Cổ phần Logistics Cảng Đà Nẵng (*)	DNL	19.907.661.902	51.597.574.732	-	19.907.661.902	29.845.065.172	-
- Công ty Cổ phần Tàu Lai Cảng Đà Nẵng (**)		10.182.151.247		-	10.182.151.247		-
Đầu tư vào đơn vị khác		**2.000.000.000**	**736.000.000**	**(1.264.000.000)**	**3.795.270.979**	**3.882.875.000**	**(1.216.000.000)**
- Công ty Cổ phần VIMC Logistics (*)	VLG	2.000.000.000	736.000.000	(1.264.000.000)	2.000.000.000	784.000.000	(1.216.000.000)
- Ngân hàng TMCP Hàng Hải Việt Nam	MSB	-	-	-	1.795.270.979	3.098.875.000	-
		32.089.813.149	**52.333.574.732**	**(1.264.000.000)**	**33.885.084.128**	**33.727.940.172**	**(1.216.000.000)**

(*) Giá trị hợp lý của các khoản đầu tư này được xác định theo giá bình quân 30 ngày giao dịch gần nhất trên sàn UpCom tại ngày 31/12/2022 và 31/12/2023.

(**) Công ty chưa xác định giá trị hợp lý của khoản đầu tư tài chính này do Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán doanh nghiệp Việt Nam chưa có hướng dẫn cụ thể về việc xác định giá trị hợp lý.

Trong năm, Công ty đã có các giao dịch bán toàn bộ cổ phần của Ngân hàng TMCP Hàng Hải Việt Nam như sau:
- Giao dịch bán 322.283 cổ phần của Ngân hàng TMCP Hàng Hải Việt Nam cho các nhà đầu tư khác, tương đương tổng tiền thu là 3.905.790.150 VND, trong đó giá phí là 1.795.270.979 VND.

Thông tin chi tiết về các đơn vị nhận đầu tư:

Tên công ty nhận đầu tư	Nơi thành lập và hoạt động	Tỷ lệ lợi ích	Tỷ lệ biểu quyết	Hoạt động kinh doanh chính
Công ty liên doanh liên kết				
- Công ty Cổ phần Logistics Cảng Đà Nẵng	Đà Nẵng	45,10%	45,10%	Dịch vụ vận tải, lưu kho bãi, bốc xếp
- Công ty Cổ phần Tàu Lai Cảng Đà Nẵng	Đà Nẵng	36,00%	36,00%	Dịch vụ lai giắt, hỗ trợ tàu biển
Đơn vị khác				
- Công ty Cổ phần VIMC Logistics	Hà Nội	1,41%	1,41%	Dịch vụ logistics, thương mại

5. PHẢI THU NGẮN HẠN CỦA KHÁCH HÀNG

	31/12/2023		01/01/2023	
	Giá trị	Dự phòng	Giá trị	Dự phòng
	VND	VND	VND	VND
Bên liên quan	***8.702.666.335***	-	***7.694.375.299***	-
- Công ty Vận tải biển VIMC	1.820.343.856	-	1.863.655.974	-
- Công ty Cổ phần Đại lý Hàng Hải Việt Nam - Chi nhánh Đà Nẵng	-	-	8.798.593	-
- Công ty Cổ phần Tàu Lai Cảng Đà Nẵng	20.269.200	-	19.017.600	-
- Wan Hai Lines Ltd	6.862.053.279	-	5.802.903.132	-
Bên khác	***111.109.484.061***	***(2.809.474.711)***	***122.421.378.942***	***(3.238.739.501)***
- Công ty TNHH SITC Việt Nam	8.343.715.302	-	7.520.960.278	-
- Công ty TNHH Cosco Shipping Lines (Việt Nam)	3.539.247.873	-	5.984.401.641	-
- Công ty TNHH MSC Việt Nam	6.637.379.034	-	5.411.000.276	-
- Công ty Cổ phần Vận tải và Thuê tàu Đà Nẵng	5.354.430.219	-	165.666.222	-
- Donghong Logistics (Singapore) Pte, Ltd.	5.715.649.027	-	9.577.566.855	-
- Maersk A/S	10.132.771.710	-	19.050.696.910	-
- OCEAN NETWORK EXPRESS PTE. LTD.,	4.000.860.975	-	2.035.125.269	-
- Yang Ming Marine Transport Corporation	5.042.347.423	-	5.659.120.186	-
- Chi nhánh Công ty Cổ phần Đại lý Vận tải SAFI Đà Nẵng	2.356.375.400	-	5.156.863.714	-
- Các khoản phải thu khách hàng khác	59.986.707.098	(2.809.474.711)	61.859.977.591	(3.238.739.501)
	119.812.150.396	**(2.809.474.711)**	**130.115.754.241**	**(3.238.739.501)**

6. TRẢ TRƯỚC CHO NGƯỜI BÁN NGẮN HẠN

	31/12/2023		01/01/2023	
	Giá trị	Dự phòng	Giá trị	Dự phòng
	VND	VND	VND	VND
Bên liên quan	***247.626.718***	-	***890.486.162***	-
- BQLDA Chuyên ngành Hàng hải VIMC - Chi nhánh Tổng Công ty Hàng Hải Việt Nam - CTCP	247.626.718	-	890.486.162	-
Bên khác	***100.717.114.832***	***(136.386.000)***	***56.130.923.468***	***(136.386.000)***
- Công ty TNHH MTV Thương mại Dịch vụ Huỳnh Thy	44.988.000.000	-	44.988.000.000	-
- Công ty Cổ phần Xây dựng Công trình Thủy Hà Nội	-	-	5.109.773.365	-
- Sany Marine Heavy Industry Co.,LTd	27.234.579.710	-	-	-

	31/12/2023		01/01/2023	
	Giá trị	Dự phòng	Giá trị	Dự phòng
	VND	VND	VND	VND
- Công ty Cổ phần UNICO VINA	21.738.702.804	-	-	-
- Công ty Cổ phần Phát triển Năng lượng và Viễn thông Đông Dương	2.680.200.000	-	-	-
- Các khoản trả trước cho người bán khác	4.075.632.318	(136.386.000)	6.033.150.103	(136.386.000)
	100.964.741.550	**(136.386.000)**	**57.021.409.630**	**(136.386.000)**

7. PHẢI THU NGẮN HẠN KHÁC

	31/12/2023		01/01/2023	
	Giá trị	Dự phòng	Giá trị	Dự phòng
	VND	VND	VND	VND
- Phải thu về cổ tức và lợi nhuận được chia	-	-	60.000.000	-
- Phải thu về lãi tiền gửi	7.499.263.000	-	6.275.652.200	-
- Phải thu người lao động	5.388.135.041	-	80.562.547	-
- Tạm ứng	-	-	114.040.000	-
- Phải thu khác	455.750.675	-	726.519.448	-
	13.343.148.716	**-**	**7.256.774.195**	**-**

8. NỢ XẤU

	31/12/2023		01/01/2023	
	Giá gốc	Giá trị có thể thu hồi	Giá gốc	Giá trị có thể thu hồi
	VND	VND	VND	VND
- Tổng giá trị các khoản phải thu quá hạn thanh toán				
Phải thu khách hàng	**2.921.339.831**	**111.865.120**	**3.569.002.819**	**330.263.318**
+ Công ty Cổ phần Thép Dana - Úc	*2.265.853.219*	*-*	*2.335.853.219*	*-*
+ Công ty TNHH Dịch vụ Vận tải Hàng hải Thiên Ý	*235.878.530*	*70.763.559*	*729.600.742*	*218.880.223*
+ Các đối tượng khác	*419.608.082*	*41.101.561*	*503.548.858*	*111.383.095*
Trả trước người bán	136.386.000	-	136.386.000	-
+ Công ty TNHH Thiên Đỉnh	*40.000.000*	*-*	*40.000.000*	*-*
+ Công ty Cổ phần Tư vấn Đầu tư Xây dựng và Chuyển giao Công nghệ B&R	*36.436.000*	*-*	*36.436.000*	*-*
+ Ông Đặng Anh Dũng	*29.950.000*	*-*	*29.950.000*	*-*
+ Ông Nguyễn Ngọc Sơn	*30.000.000*	*-*	*30.000.000*	*-*
	3.057.725.831	**111.865.120**	**3.705.388.819**	**330.263.318**

9. HÀNG TỒN KHO

	31/12/2023		01/01/2023	
	Giá gốc	Dự phòng	Giá gốc	Dự phòng
	VND	VND	VND	VND
- Nguyên liệu, vật liệu	19.824.936.934	-	22.456.024.634	-
- Công cụ, dụng cụ	155.148.023	-	424.780.058	-
- Hàng hoá	1.162.437.676	-	757.466.909	-
	21.142.522.633	**-**	**23.638.271.601**	**-**

10. CHI PHÍ XÂY DỰNG CƠ BẢN DỞ DANG

	31/12/2023	01/01/2023
	VND	VND
- Dự án trung tâm Logictics tại Hòa Vang (*)	23.704.317.490	20.102.293.945
- Dự án Xây dựng khu bãi sau cầu cảng số 4, 5 (**)	116.401.932.855	54.380.522.311
- Dự án khác	2.490.243.766	3.323.370.884
	142.596.494.111	**77.806.187.140**

(*) Theo Quyết định số 4831/QĐ-UBND ngày 10/06/2011, Ủy ban nhân dân thành phố Đà Nẵng cho Công ty TNHH MTV Cảng Đà Nẵng (hiện đã chuyển đổi sang Công ty Cổ phần Cảng Đà Nẵng) thuê đất để đầu tư xây dựng Trung tâm Logistics, chi tiết như sau:
- Diện tích khu đất là 200.000 m2 tại xã Hòa Nhơn và xã Hòa Sơn, huyện Hòa Vang, thành phố Đà Nẵng;
- Thời hạn thuê đất 50 năm kể từ ngày ký;
- Mục đích: Xây dựng trung tâm Logistics theo đúng quy hoạch Tổng mặt bằng đã được phê duyệt;
- Tình hình dự án đã phát sinh đến ngày 31/12/2023: Công ty đã được giao đất và được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, hoàn thành giải phóng mặt bằng và đang chuẩn bị đầu tư xây dựng cơ sở hạ tầng. Chi phí dự án đã phát sinh bao gồm: chi phí thuê đất, chi phí đền bù giải phóng mặt bằng, chi phí hồ sơ pháp lý và một số chi phí khác.

(**) Chi tiết Dự án đầu tư Xây dựng khu bãi sau cầu cảng số 4,5 như sau:
- Chủ đầu tư: Công ty Cổ phần Cảng Đà Nẵng.
- Mục tiêu đầu tư xây dựng: Đầu tư xây dựng bãi sau cầu 4 nhằm mục tiêu giúp cho công tác bốc xếp vận chuyển hàng hóa giữa cầu tàu, bãi và ngược lại được thuận lợi, nâng cao công suất bốc xếp của thiết bị tuyến bến, đáp ứng nhu cầu khai thác hàng hóa container ngày một tăng cao phù hợp quy hoạch, định hướng phát triển cảng.
- Quy mô đầu tư bao gồm: Hạng mục xây dựng kè sau cầu, kè bãi, san lấp ... và đầu tư thiết bị mới là 04 cần trục ERTG.
- Diện tích xây dựng: 59.884 m2 tại Bến cảng Tiên Sa, phường Thọ Quang, quận Sơn Trà, thành phố Đà Nẵng.
- Tổng mức đầu tư dự kiến: 373.637.772.000 VND.
- Tính đến thời điểm 31/12/2023 dự án đang thực hiện phần xây dựng, đối với máy móc thiết bị đầu tư 04 cầu ERTG đang trong giai đoạn mua sắm. Dự án dự kiến hoàn thành trong năm 2024.

11. TÀI SẢN CỐ ĐỊNH HỮU HÌNH

	Nhà cửa, vật kiến trúc	Máy móc, thiết bị	Phương tiện vận tải, truyền dẫn	Thiết bị, dụng cụ quản lý	Cộng
	VND	VND	VND	VND	**VND**
Nguyên giá					
Số dư đầu năm	1.171.141.096.663	1.008.593.886.788	123.176.352.085	20.419.830.200	2.323.331.165.736
- Mua trong năm	42.729.144.661	22.454.493.863	3.157.978.000	1.471.107.849	69.812.724.373
- Thanh lý, nhượng bán	(90.735.000)	(11.790.739.529)	(4.588.289.206)	-	(16.469.763.735)
- Giảm khác	(68.476.082)	-	-	-	(68.476.082)
Số dư cuối năm	**1.213.711.030.242**	**1.019.257.641.122**	**121.746.040.879**	**21.890.938.049**	**2.376.605.650.292**
Giá trị hao mòn lũy kế					
Số dư đầu năm	672.331.846.685	654.017.098.720	62.572.076.074	9.675.948.969	1.398.596.970.448
- Khấu hao trong năm	37.399.717.379	60.265.941.880	17.214.545.057	4.109.611.264	118.989.815.580
- Thanh lý, nhượng bán	(46.375.667)	(11.790.739.529)	(4.588.289.206)	-	(16.425.404.402)
Số dư cuối năm	**709.685.188.397**	**702.492.301.071**	**75.198.331.925**	**13.785.560.233**	**1.501.161.381.626**
Giá trị còn lại					
Tại ngày đầu năm	498.809.249.978	354.576.788.068	60.604.276.011	10.743.881.231	924.734.195.288
Tại ngày cuối năm	**504.025.841.845**	**316.765.340.051**	**46.547.708.954**	**8.105.377.816**	**875.444.268.666**

Trong đó:

- Giá trị còn lại cuối năm của TSCĐ hữu hình đã dùng thế chấp, cầm cố đảm bảo các khoản vay: 244.352.409.554 VND;
- Nguyên giá TSCĐ cuối năm đã khấu hao hết nhưng vẫn còn sử dụng: 996.753.040.147 VND.

12. TÀI SẢN CỐ ĐỊNH VÔ HÌNH

	Giá trị quyền sử dụng đất (*)	Phần mềm máy tính	Cộng
	VND	VND	VND
Nguyên giá			
Số dư đầu năm	103.081.178.057	13.981.683.800	117.062.861.857
- Mua trong năm	-	6.234.496.689	6.234.496.689
Số dư cuối năm	**103.081.178.057**	**20.216.180.489**	**123.297.358.546**
Giá trị hao mòn lũy kế			
Số dư đầu năm	3.388.338.488	7.204.020.204	10.592.358.692
- Khấu hao trong năm	283.377.228	3.049.243.086	3.332.620.314
Số dư cuối năm	**3.671.715.716**	**10.253.263.290**	**13.924.979.006**
Giá trị còn lại			
Tại ngày đầu năm	99.692.839.569	6.777.663.596	106.470.503.165
Tại ngày cuối năm	**99.409.462.341**	**9.962.917.199**	**109.372.379.540**

(*) Giá trị quyền sử dụng đất bao gồm:

- Quyền sử dụng đất không thời hạn tại 26 Bạch Đằng, quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng với tổng diện tích 1.011,1 m2 đang được sử dụng làm văn phòng của Công ty với nguyên giá là 51.436.439.000 VND;
- Quyền sử dụng đất không thời hạn tại 18 Trần Phú, quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng với tổng diện tích 1.388,9 m2, nguyên giá là 35.686.324.570 VND, tài sản trên đất đang được tham gia hợp tác kinh doanh phân chia lợi nhuận;
- Quyền sử dụng đất không thời hạn tại tổ 27, phường Thuận Phước, quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng với tổng diện tích 116,4 m2, nguyên giá là 1.789.552.987 VND;
- Quyền sử dụng đất có thời hạn 50 năm tính từ năm 2011 khu đất A1-5 đường Bạch Đằng nối dài, quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng với tổng diện tích 424,6 m2, nguyên giá là 14.168.861.500 VND.

Trong đó:

- Giá trị còn lại cuối năm của tài sản cố định vô hình đã dùng thế chấp, cầm cố đảm bảo các khoản vay: 51.436.439.000 VND;
- Nguyên giá tài sản cố định cuối năm đã khấu hao hết nhưng vẫn còn sử dụng: 4.574.200.000 VND.

13. CHI PHÍ TRẢ TRƯỚC

	31/12/2023	01/01/2023
	VND	VND
a) Chi phí trả trước ngắn hạn		
- Chi phí bảo hiểm	3.105.653.144	969.184.634
- Công cụ dụng cụ xuất dùng	505.843.855	949.520.560
- Chi phí sửa chữa tài sản	10.021.910.671	-
- Chi phí trả trước ngắn hạn khác	539.737.549	230.594.235
	14.173.145.219	**2.149.299.429**
b) Chi phí trả trước dài hạn		
- Chi phí sửa chữa lớn TSCĐ	10.279.521.337	22.058.613.360
- Công cụ dụng cụ xuất dùng	376.193.603	322.955.801
- Chi phí trả trước dài hạn khác	308.963.257	411.697.653
	10.964.678.197	**22.793.266.814**

14. CÁC KHOẢN VAY

	01/01/2023		Trong năm		31/12/2023	
	Giá trị	Số có khả năng trả nợ	Tăng	Giảm	Giá trị	Số có khả năng trả nợ
	VND	VND	VND	VND	VND	VND
a) Vay ngắn hạn						
Vay dài hạn đến hạn trả						
- Qũy Đầu tư Phát triển TP Đà Nẵng (*)	16.000.000.000	16.000.000.000	33.959.500.000	16.000.000.000	33.959.500.000	33.959.500.000
- Ngân hàng Phát triển Việt Nam - Chi nhánh Đà Nẵng	10.592.845.045	10.592.845.045	3.752.633.003	14.345.478.048	-	-
- Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam - Chi nhánh Đà Nẵng (**)	-	-	4.323.780.000	1.531.780.000	2.792.000.000	2.792.000.000
	26.592.845.045	**26.592.845.045**	**42.035.913.003**	**31.877.258.048**	**36.751.500.000**	**36.751.500.000**
b) Vay dài hạn						
- Qũy Đầu tư Phát triển TP Đà Nẵng (*)	257.786.091.145	257.786.091.145	68.339.068.594	16.000.000.000	310.125.159.739	310.125.159.739
- Ngân hàng Phát triển Việt Nam - Chi nhánh Đà Nẵng	10.592.845.045	10.592.845.045	3.752.633.003	14.345.478.048	-	-
- Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam - Chi nhánh Đà Nẵng (**)	-	-	19.334.692.124	1.531.780.000	17.802.912.124	17.802.912.124
	268.378.936.190	**268.378.936.190**	**91.426.393.721**	**31.877.258.048**	**327.928.071.863**	**327.928.071.863**
Khoản đến hạn trả trong vòng 12 tháng	(26.592.845.045)	(26.592.845.045)	(42.035.913.003)	(31.877.258.048)	(36.751.500.000)	(36.751.500.000)
Khoản đến hạn trả sau 12 tháng	241.786.091.145	241.786.091.145			291.176.571.863	291.176.571.863

Thông tin chi tiết liên quan đến khoản vay ngắn hạn

(*) Vay Quỹ Đầu tư Phát triển thành phố Đà Nẵng theo các Hợp đồng tín dụng sau:

- *Hợp đồng tín dụng số 06/2017/HĐTĐ ngày 21/07/2017*

+ Mục đích vay: Đầu tư hạng mục xây lắp và thiết bị của dự án nâng cấp mở rộng Cảng Tiên Sa (giai đoạn 2);
+ Thời hạn cấp tín dụng: 13 năm, trong đó thời gian ân hạn là 2 năm;
+ Lãi suất cho vay: 6,5%/ năm (theo Phụ lục số 01 ký ngày 07/07/2021);
+ Phương thức đảm bảo: Hợp đồng thế chấp số 24/2017/HĐTC ngày 07/11/2017, phụ lục Hợp đồng thế chấp số 24/2017/HĐTC ngày 11/01/2022;
+ Số dư nợ gốc tại thời điểm 31/12/2023 là: 108.000.000.000 VND, nợ dài hạn đến hạn trả là 16.000.000.000 VND.

- *Hợp đồng tín dụng số 01/2022/HĐTD ngày 19/01/2022*

+ Mục đích vay: Thanh toán các chi phí xây dựng và thiết bị của dự án Đầu tư xây dựng Khu bãi sau cầu cảng số 4,5 bến cảng Tiên Sa;
+ Thời hạn cấp tín dụng: 10 năm, trong đó thời gian ân hạn là 2 năm;
+ Lãi suất cho vay: 6,5%/ năm;
+ Phương thức đảm bảo: thế chấp bằng tài sản theo Hợp đồng thế chấp số 03/2022/HĐTC ngày 11/01/2022;
+ Số dư nợ gốc tại thời điểm 31/12/2023 là: 122.125.159.739 VND, nợ dài hạn đến hạn trả là 11.102.400.000 VND.

- *Hợp đồng tín dụng số 18/2022/HĐTD ngày 26/12/2022*

+ Mục đích vay: Thanh toán chi phí đầu tư dự án 4 Cẩu ERTG tại Cảng Tiên Sa;
+ Thời hạn cấp tín dụng: 120 tháng, trong đó thời gian ân hạn là 18 tháng;
+ Lãi suất cho vay: 6,5%/ năm;
+ Phương thức đảm bảo: thế chấp bằng tài sản theo Hợp đồng thế chấp số 45/2022/HĐTC ngày 29/12/2022;
+ Số dư nợ gốc tại thời điểm 31/12/2023 là: 80.000.000.000 VND, nợ dài hạn đến hạn trả là 6.857.100.000 VND.

(**) Vay Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam - Chi nhánh Đà Nẵng theo Hợp đồng cho vay từng lần số 97/2023/CVTDH/VCB-KHDN ngày 23/06/2023, chi tiết như sau:

+ Mục đích vay: Thanh toán các chi phí đầu tư dự án sửa chữa, cải tạo cầu cảng số 2 bến cảng Tiên Sa.
+ Thời hạn cấp tín dụng: tối đa 83 tháng;
+ Lãi suất cho vay: 7,8%/năm (Theo hợp đồng sửa đổi bổ sung số 02 ngày 08/12/2023);
+ Phương thức đảm bảo: Hợp đồng cầm cố số dư tiền gửi có kỳ hạn số 123/2023/VCB-ĐN ngày 23/06/2023;
+ Số dư nợ gốc tại thời điểm 31/12/2023 là 17.802.912.124 VND, nợ dài hạn đến hạn trả là 2.792.000.000 VND.

Các khoản vay từ ngân hàng và các tổ chức tín dụng khác được bảo đảm bằng các hợp đồng thế chấp với bên cho vay vốn và đã được đăng ký giao dịch đảm bảo đầy đủ.

15. PHẢI TRẢ NGƯỜI BÁN NGẮN HẠN

	31/12/2023		01/01/2023	
	Giá trị	Số có khả năng trả nợ	Giá trị	Số có khả năng trả nợ
	VND	VND	VND	VND
Bên liên quan	***17.883.441.586***	***17.883.441.586***	***16.843.159.193***	***16.843.159.193***
- Công ty Cổ phần Logistics Cảng Đà Nẵng	6.596.497.031	6.596.497.031	7.261.800.166	7.261.800.166
- Công ty Cổ phần Tàu Lai Cảng Đà Nẵng	11.286.944.555	11.286.944.555	9.581.359.027	9.581.359.027
Bên khác	***31.863.960.880***	***31.863.960.880***	***62.127.929.385***	***62.127.929.385***
- Công ty Cổ phần Xây dựng và Thương mại Cảng Đà Nẵng	2.389.482.536	2.389.482.536	2.111.543.475	2.111.543.475
- Công ty TNHH NAVACO	2.939.135.642	2.939.135.642	2.502.061.676	2.502.061.676
- Công ty Cổ phần Unico Vina	-	-	25.974.106.810	25.974.106.810
- Công ty TNHH MTV Trang Huyền Nguyễn	1.800.920.000	1.800.920.000	4.209.000.000	4.209.000.000
- Công ty Cổ phần Tĩnh Phước	-	-	2.721.578.034	2.721.578.034
- Công ty TNHH Minh Hằng	-	-	4.359.858.000	4.359.858.000
- Công ty Cổ phần Tư vấn và Xây dựng Phú Xuân	5.369.417.361	5.369.417.361	-	-
- Công ty Cổ phần Xây dựng Công trình Thủy Hà Nội	5.669.819.304	5.669.819.304	-	-
- Công ty Cổ phần SamCo Vina	2.530.429.200	2.530.429.200	258.055.200	258.055.200
- Công ty TNHH Dịch vụ và Vận tải SADACO	1.809.057.266	1.809.057.266	850.510.518	850.510.518
- Chi nhánh Công ty Cổ phần Xăng dầu Dầu khí PVOIL Miền Trung tại Đà Nẵng	1.593.347.200	1.593.347.200	1.559.098.550	1.559.098.550
- Phải trả các đối tượng khác	7.762.352.371	7.762.352.371	17.582.117.122	17.582.117.122
	49.747.402.466	**49.747.402.466**	**78.971.088.578**	**78.971.088.578**

16. THUẾ VÀ CÁC KHOẢN PHẢI NỘP NHÀ NƯỚC

	Số phải thu đầu năm	Số phải nộp đầu năm	Số phải nộp trong năm	Số quyết toán năm 2022	Số đã thực nộp trong năm	Số phải thu cuối năm	Số phải nộp cuối năm
	VND	VND	VND		VND	VND	VND
Thuế thu nhập doanh nghiệp	-	31.691.789.555	69.445.921.031	-	65.053.378.551	-	36.084.332.035
Thuế thu nhập cá nhân	-	448.576.865	16.507.229.936	(6.779.647.287)	9.907.083.784	-	269.075.730
Thuế Nhà đất, tiền thuê đất	95.306.732	1.200.400.280	16.772.916.031	-	16.230.834.416	-	1.647.175.163
Các loại thuế khác	-	-	4.000.000	-	4.000.000	-	-
	95.306.732	**33.340.766.700**	**102.730.066.998**	**(6.779.647.287)**	**91.195.296.751**	**-**	**38.000.582.928**

Quyết toán thuế của Công ty sẽ chịu sự kiểm tra của cơ quan thuế. Do việc áp dụng luật và các quy định về thuế đối với nhiều loại giao dịch khác nhau có thể được giải thích theo nhiều cách khác nhau, số thuế được trình bày trên Báo cáo tài chính có thể bị thay đổi theo quyết định của cơ quan thuế.

17. CHI PHÍ PHẢI TRẢ NGẮN HẠN

	31/12/2023	01/01/2023
	VND	VND
- Chi phí lãi vay	1.493.077.070	1.221.871.725
- Trích trước chi phí nâng hạ cont, chi phí làm hàng	1.078.706.881	1.845.745.771
	2.571.783.951	**3.067.617.496**

18. PHẢI TRẢ NGẮN HẠN KHÁC

	31/12/2023	01/01/2023
	VND	VND
- Kinh phí công đoàn	151.186.436	847.447.896
- Cổ tức, lợi nhuận phải trả	277.082	277.082
- Các khoản phải trả, phải nộp khác	1.586.373.438	1.669.840.357
	1.737.836.956	**2.517.565.335**

19. VỐN CHỦ SỞ HỮU

a) Bảng đối chiếu biến động của vốn chủ sở hữu

	Vốn đầu tư của chủ sở hữu	Thặng dư vốn cổ phần	Quỹ đầu tư phát triển	Lợi nhuận chưa phân phối	**Cộng**
	VND	VND	VND	VND	**VND**
Số dư đầu năm trước	**990.000.000.000**	**(215.000.000)**	**206.564.982.414**	**286.198.026.060**	**1.482.548.008.474**
Lãi trong năm trước	-	-	-	271.754.310.520	271.754.310.520
Phân phối lợi nhuận	-	-	59.589.205.098	(227.755.750.730)	(168.166.545.632)
Số dư cuối năm trước	**990.000.000.000**	**(215.000.000)**	**266.154.187.512**	**330.196.585.850**	**1.586.135.773.362**
Số dư đầu năm nay	**990.000.000.000**	**(215.000.000)**	**266.154.187.512**	**330.196.585.850**	**1.586.135.773.362**
Lãi trong năm nay	-	-	-	275.323.834.153	275.323.834.153
Phân phối lợi nhuận	-	-	110.777.551.428	(281.654.310.520)	(170.876.759.092)
Số dư cuối năm nay	**990.000.000.000**	**(215.000.000)**	**376.931.738.940**	**323.866.109.483**	**1.690.582.848.423**

Theo Nghị quyết của Đại Hội đồng cổ đông số 43/NQ-ĐHĐCĐ ngày 31 tháng 03 năm 2023, Công ty công bố việc phân phối lợi nhuận năm 2022 như sau:

	Tỷ lệ	Số tiền
		VND
Lợi nhuận chưa phân phối các năm trước		58.442.275.330
Kết quả kinh doanh sau thuế		271.754.310.520
Lợi nhuận dùng để phân phối		281.654.310.520
Trích Quỹ đầu tư phát triển	39,33%	110.777.551.428
Trích Quỹ khen thưởng, phúc lợi	7,72%	21.740.344.842
Trích Quỹ thưởng Ban điều hành	0,23%	636.414.250
Chi trả cổ tức (bằng 15% vốn điều lệ)	52,72%	148.500.000.000
Lợi nhuận chưa phân phối		48.542.275.330

b) Chi tiết vốn đầu tư của chủ sở hữu

	31/12/2023	Tỷ lệ	01/01/2023	Tỷ lệ
	VND	%	VND	%
Tổng Công ty Hàng Hải Việt Nam - CTCP	742.500.000.000	75	742.500.000.000	75
Wan Hai Lines (Singapore) PTE LTD	200.806.000.000	20	200.806.000.000	20
Các cổ đông khác	46.694.000.000	5	46.694.000.000	5
	990.000.000.000	**100**	**990.000.000.000**	**100**

c) Các giao dịch về vốn với các chủ sở hữu và phân phối cổ tức, chia lợi nhuận

	Năm 2023	Năm 2022
	VND	VND
Vốn đầu tư của chủ sở hữu		
- Vốn góp đầu năm	990.000.000.000	990.000.000.000
- Vốn góp cuối năm	990.000.000.000	990.000.000.000
Cổ tức, lợi nhuận đã chia		
- Cổ tức, lợi nhuận phải trả đầu năm	*277.082*	*277.082*
- Cổ tức, lợi nhuận phải trả trong năm	*148.500.000.000*	*148.500.000.000*
+ Cổ tức, lợi nhuận chia trên lợi nhuận năm trước	148.500.000.000	148.500.000.000
- Cổ tức, lợi nhuận đã chi trả bằng tiền	*(148.500.000.000)*	*(148.500.000.000)*
+ Cổ tức, lợi nhuận chia trên lợi nhuận năm trước	(148.500.000.000)	(148.500.000.000)
- Cổ tức, lợi nhuận còn phải trả cuối năm	**277.082**	**277.082**

d) Cổ phiếu

	31/12/2023	01/01/2023
	VND	VND
Số lượng cổ phiếu đăng ký phát hành	99.000.000	99.000.000
Số lượng cổ phiếu đã phát hành và góp vốn đầy đủ	99.000.000	99.000.000
- Cổ phiếu phổ thông	*99.000.000*	*99.000.000*
Số lượng cổ phiếu đang lưu hành	99.000.000	99.000.000
- Cổ phiếu phổ thông	*99.000.000*	*99.000.000*
Mệnh giá cổ phiếu đang lưu hành (VND)	10.000	10.000

e) Các quỹ Công ty

	31/12/2023	01/01/2023
	VND	VND
- Quỹ đầu tư phát triển	376.931.738.940	266.154.187.512
	376.931.738.940	**266.154.187.512**

20. CÁC KHOẢN MỤC NGOÀI BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN VÀ CAM KẾT THUÊ HOẠT ĐỘNG

a) Các cam kết thuê hoạt động

- Công ty ký hợp đồng thuê đất số 417/HĐ-TĐ ngày 07 tháng 08 năm 2007 với UBND thành phố Đà Nẵng tại phường Thọ Quang, quận Ngũ Hành Sơn, thành phố Đà Nẵng với mục đích sử dụng: Khai thác dịch vụ Cảng Biển. Diện tích khu đất thuê là 176.145 m2, thời hạn thuê đất là 50 năm kể từ ngày 13 tháng 04 năm 2007. Theo hợp đồng này, Công ty phải trả tiền thuê đất hàng năm cho đến ngày đáo hạn hợp đồng theo quy định hiện hành Nhà nước.

- Ngày 09 tháng 05 năm 2016, UBND thành phố Đà Nẵng đã có Quyết định số 2798/QĐ-UBND về việc cho Công ty Cổ phần Cảng Đà Nẵng thuê đất, để đầu tư nâng cấp mở rộng Cảng Tiên Sa giai đoạn II tại phường Thọ Quang, quận Sơn Trà, thành phố Đà Nẵng. Theo quyết định này, Công ty tiến hành thuê 85.674 m2 đất thuê để đầu tư xây dựng mở rộng Cảng Tiên Sa - giao đoạn II. Thời gian thuê đất kể từ ngày ký quyết định đến năm 2057, hình thức thuê đất: trả tiền thuê đất hàng năm cho đến ngày đáo hạn hợp đồng theo quy định hiện hành của Nhà nước.

- Ủy ban nhân dân thành phố Đà Nẵng đã có Quyết định số 4831/QĐ-UBND ngày 10 tháng 06 năm 2011 về việc cho Công ty TNHH MTV Cảng Đà Nẵng hiện nay là Công ty Cổ phần Cảng Đà Nẵng thuê đất để đầu tư xây dựng trung tâm Logistics tại xã Hòa Nhơn và xã Hòa Sơn, huyện Hòa Vang, thành phố Đà Nẵng. Công ty đã được cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất với diện tích khu đất thuê là 200.000 m2, thời gian thuê đất 50 năm kể từ ngày ký năm 2011, Công ty nộp tiền thuê đất hàng năm theo đúng quy định hiện hành của Nhà nước.

b) Ngoại tệ các loại

	31/12/2023	01/01/2023
- USD	2.761.426,55	497.345,65
- JPY	44.000,00	44.000,00

c) Nợ khó đòi đã xử lý

	31/12/2023	01/01/2023
	VND	VND
- Nợ khó đòi đã xử lý	417.146.199	352.761.745
	417.146.199	**352.761.745**

21. TỔNG DOANH THU BÁN HÀNG VÀ CUNG CẤP DỊCH VỤ

	Năm 2023	Năm 2022
	VND	VND
Doanh thu bán hàng	21.050.829.879	23.489.565.880
Doanh thu cung cấp dịch vụ	1.214.268.523.082	1.172.885.442.762
	1.235.319.352.961	**1.196.375.008.642**
Trong đó: Doanh thu đối với các bên liên quan (Xem thông tin chi tiết tại Thuyết minh 36)	**122.516.901.818**	**96.852.335.759**

22. GIÁ VỐN HÀNG BÁN

	Năm 2023	Năm 2022
	VND	VND
Giá vốn của hàng hóa đã bán	20.415.413.596	23.030.765.182
Giá vốn cung cấp dịch vụ	759.183.192.217	711.366.441.077
	779.598.605.813	**734.397.206.259**
Trong đó: Mua hàng từ các bên liên quan (Xem thông tin chi tiết tại Thuyết minh 36)	**157.598.828.518**	**140.809.095.176**

23. DOANH THU HOẠT ĐỘNG TÀI CHÍNH

	Năm 2023	Năm 2022
	VND	VND
Lãi tiền gửi, lãi cho vay	38.932.900.146	25.396.674.174
Lãi bán các khoản đầu tư	2.110.519.171	-
Cổ tức, lợi nhuận được chia	5.210.924.000	6.242.886.000
Lãi chênh lệch tỷ giá phát sinh trong năm	4.868.732.993	7.367.693.264
Lãi chênh lệch tỷ giá do đánh giá lại số dư cuối năm	296.251.398	1.352.163.747
	51.419.327.708	**40.359.417.185**
Trong đó: Doanh thu hoạt động tài chính từ các bên liên quan (Xem thông tin chi tiết tại Thuyết minh 36)	**5.210.924.000**	**6.182.886.000**

24. CHI PHÍ TÀI CHÍNH

	Năm 2023	Năm 2022
	VND	VND
Lãi tiền vay	13.481.539.670	8.926.819.457
Lỗ chênh lệch tỷ giá phát sinh trong năm	1.815.425.429	3.124.327.023
Dự phòng giảm giá chứng khoán kinh doanh và tổn thất đầu tư	48.000.000	1.216.000.000
	15.344.965.099	**13.267.146.480**

25. CHI PHÍ BÁN HÀNG

	Năm 2023	Năm 2022
	VND	VND
Chi phí nhân công	171.538.048	123.717.362
Chi phí khác bằng tiền	17.707.750.213	16.963.324.225
	17.879.288.261	**17.087.041.587**

26. CHI PHÍ QUẢN LÝ DOANH NGHIỆP

	Năm 2023	Năm 2022
	VND	VND
Chi phí nguyên liệu, vật liệu	2.057.417.205	1.907.540.390
Chi phí nhân công	74.857.548.506	65.951.494.176
Chi phí khấu hao tài sản cố định	3.606.216.328	6.377.003.016
Chi phí/Hoàn nhập dự phòng	(1.827.362.836)	152.226.996
Thuế, phí, lệ phí	602.544.100	527.724.171
Chi phí dịch vụ mua ngoài	3.944.364.003	1.227.442.949
Chi phí khác bằng tiền	48.100.680.958	58.587.698.678
	131.341.408.264	**134.731.130.376**

27. THU NHẬP KHÁC

	Năm 2023	Năm 2022
	VND	VND
Thu nhập từ nhượng bán, thanh lý tài sản cố định	2.791.930.556	1.082.972.030
Thu nhập khác	234.425.642	471.298.114
	3.026.356.198	**1.554.270.144**

28. CHI PHÍ KHÁC

	Năm 2023	Năm 2022
	VND	VND
Các khoản bị phạt	334.400.492	221.832.824
Chi phí khác	45.231.254	-
	379.631.746	**221.832.824**

29. CHI PHÍ THUẾ THU NHẬP DOANH NGHIỆP HIỆN HÀNH

	Năm 2023	Năm 2022
	VND	VND
Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế TNDN	345.221.137.684	338.584.338.445
Các khoản điều chỉnh tăng	2.635.455.509	4.065.599.679
- *Chi phí không hợp lệ*	*2.635.455.509*	*3.145.295.649*
- *Lỗ đánh giá lại ngoại tệ cuối năm*	-	*920.304.030*
Các khoản điều chỉnh giảm	(7.764.087.898)	(6.242.886.000)
- *Cổ tức, lợi nhuận được chia*	*(5.210.924.000)*	*(6.242.886.000)*
- *Lãi đánh giá lại ngoại tệ cuối năm*	*(296.251.398)*	-
- *Chi phí các năm trước đã loại trừ hoàn nhập trong năm nay (trợ cấp thôi việc)*	*(2.256.912.500)*	-
Thu nhập chịu thuế TNDN	340.092.505.295	336.407.052.124
Chi phí thuế TNDN hiện hành (thuế suất 20%)	68.018.501.059	67.281.410.425
Các khoản điều chỉnh thuế TNDN của các năm trước vào chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành năm nay	1.427.419.972	-
Chi phí thuế TNDN hiện hành (thuế suất 20%)	**69.445.921.031**	**67.281.410.425**

	Năm 2023	Năm 2022
	VND	VND
Thuế TNDN phải nộp đầu năm	31.691.789.555	10.512.992.662
Thuế TNDN đã nộp trong năm	(65.053.378.551)	(46.102.613.532)
Thuế TNDN phải nộp cuối năm	**36.084.332.035**	**31.691.789.555**

30. CHI PHÍ THUẾ THU NHẬP DOANH NGHIỆP HOÃN LẠI

a) Tài sản thuế thu nhập hoãn lại

	31/12/2023	01/01/2023
	VND	VND
- Thuế suất thuế TNDN sử dụng để xác định giá trị tài sản thuế thu nhập hoãn lại	20%	20%
- Tài sản thuế thu nhập hoãn lại liên quan đến khoản chênh lệch tạm thời được khấu trừ	1.115.216.160	1.566.598.660
Tài sản thuế thu nhập hoãn lại	**1.115.216.160**	**1.566.598.660**

b) Chi phí thuế TNDN hoãn lại

	Năm 2023	Năm 2022
	VND	VND
Thu nhập thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại phát sinh từ các khoản chênh lệch tạm thời được khấu trừ	451.382.500	(451.382.500)
	451.382.500	**(451.382.500)**

31. LÃI CƠ BẢN TRÊN CỔ PHIẾU

Việc tính toán lãi cơ bản trên cổ phiếu có thể phân phối cho các cổ đông sở hữu cổ phần phổ thông của Công ty được thực hiện dựa trên các số liệu sau:

	Năm 2023	Năm 2022
	VND	VND
Lợi nhuận thuần sau thuế	275.323.834.153	271.754.310.520
Lợi nhuận phân bổ cho cổ phiếu phổ thông	275.323.834.153	271.754.310.520
Cổ phiếu phổ thông lưu hành bình quân trong năm	99.000.000	99.000.000
Lãi cơ bản trên cổ phiếu	**2.781**	**2.745**

Công ty chưa có dự tính trích Quỹ khen thưởng, phúc lợi và Quỹ khen thưởng Ban điều hành trên Lợi nhuận sau thuế tại các thời điểm lập báo cáo tài chính.

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2023, Công ty không có các cổ phiếu có tiềm năng suy giảm lãi trên cổ phiếu.

32. CHI PHÍ SẢN XUẤT KINH DOANH THEO YẾU TỐ

	Năm 2023	Năm 2022
	VND	VND
Chi phí nguyên liệu, vật liệu	45.854.987.198	53.346.977.711
Chi phí nhân công	275.966.969.680	261.775.340.377
Chi phí khấu hao tài sản cố định	122.322.435.894	104.153.854.685
Chi phí dịch vụ mua ngoài	305.277.773.235	274.445.534.016
Chi phí khác bằng tiền	158.981.722.735	169.462.906.251
	908.403.888.742	**863.184.613.040**

33. CÔNG CỤ TÀI CHÍNH

Quản lý rủi ro tài chính

Các loại rủi ro tài chính của Công ty có thể gặp phải bao gồm rủi ro thị trường, rủi ro tín dụng và rủi ro thanh khoản. Công ty đã xây dựng hệ thống kiểm soát nhằm đảm bảo sự cân bằng ở mức hợp lý giữa chi phí rủi ro phát sinh và chi phí quản lý rủi ro. Ban Tổng Giám đốc Công ty có trách nhiệm theo dõi quy trình quản lý rủi ro để đảm bảo sự cân bằng hợp lý giữa rủi ro và kiểm soát rủi ro.

Rủi ro thị trường

Công ty có thể sẽ gặp phải các rủi ro thị trường như: biến động giá thị trường, tỷ giá hối đoái, lãi suất.

Rủi ro về giá:

Công ty chịu rủi ro về giá của các công cụ vốn phát sinh từ các khoản đầu tư cổ phiếu dài hạn do tính không chắc chắn về giá tương lai của cổ phiếu đầu tư. Các khoản đầu tư cổ phiếu dài hạn được nắm giữ với mục đích chiến lược lâu dài, tại thời điểm kết thúc năm tài chính Công ty chưa có kế hoạch bán các khoản đầu tư này.

	Từ 1 năm trở xuống	Trên 1 năm đến 5 năm	Trên 5 năm	Cộng
	VND	VND	VND	VND
Tại ngày 31/12/2023				
Đầu tư dài hạn	-	-	736.000.000	736.000.000
	-	**-**	**736.000.000**	**736.000.000**
Tại ngày 01/01/2023				
Đầu tư dài hạn	-	-	3.882.875.000	3.882.875.000
	-	**-**	**3.882.875.000**	**3.882.875.000**

Rủi ro về tỷ giá hối đoái:

Công ty chịu rủi ro về tỷ giá khi có các giao dịch thực hiện bằng đơn vị tiền tệ khác với đồng Việt Nam như: vay, doanh thu, chi phí, nhập khẩu vật tư, hàng hóa, máy móc thiết bị.

Rủi ro về lãi suất:

Công ty chịu rủi ro về lãi suất do giá trị hợp lý của các luồng tiền trong tương lai của một công cụ tài chính sẽ biến động theo những thay đổi của lãi suất thị trường khi Công ty có phát sinh các khoản tiền gửi có hoặc không có kỳ hạn, các khoản vay và nợ chịu lãi suất thả nổi. Công ty quản lý rủi ro lãi suất bằng cách phân tích tình hình cạnh tranh trên thị trường để có được các lãi suất có lợi cho mục đích của Công ty.

Rủi ro tín dụng

Rủi ro tín dụng là rủi ro mà một bên tham gia trong một công cụ tài chính hoặc hợp đồng không có khả năng thực hiện được nghĩa vụ của mình dẫn đến tổn thất về tài chính cho Công ty. Công ty có các rủi ro tín dụng từ hoạt động sản xuất kinh doanh (chủ yếu đối với các khoản phải thu khách hàng) và hoạt động tài chính (bao gồm tiền gửi ngân hàng, cho vay và các công cụ tài chính khác).

	Từ 1 năm trở xuống	Trên 1 năm đến 5 năm	Trên 5 năm	Cộng
	VND	VND	VND	VND
Tại ngày 31/12/2023				
Tiền và các khoản tương đương tiền	124.857.254.873	-	-	124.857.254.873
Phải thu khách hàng, phải thu khác	130.345.824.401	-	-	130.345.824.401
Các khoản cho vay	605.832.521.626	-	-	605.832.521.626
	861.035.600.900	**-**	**-**	**861.035.600.900**
Tại ngày 01/01/2023				
Tiền và các khoản tương đương tiền	102.094.029.154	-	-	102.094.029.154
Phải thu khách hàng, phải thu khác	134.133.788.935	-	-	134.133.788.935
Các khoản cho vay	543.483.366.046	-	-	543.483.366.046
	779.711.184.135	**-**	**-**	**779.711.184.135**

Rủi ro thanh khoản

Rủi ro thanh khoản là rủi ro Công ty gặp khó khăn khi thực hiện các nghĩa vụ tài chính đến hạn thanh toán do thiếu vốn. Rủi ro thanh khoản của Công ty chủ yếu phát sinh từ việc các tài sản tài chính và nợ phải trả tài chính có các thời điểm đáo hạn khác nhau.

Thời hạn thanh toán của các khoản nợ phải trả tài chính dựa trên các khoản thanh toán dự kiến theo hợp đồng (trên cơ sở dòng tiền của các khoản gốc) như sau:

	Từ 1 năm trở xuống	Trên 1 năm đến 5 năm	Trên 5 năm	Cộng
	VND	VND	VND	VND
Tại ngày 31/12/2023				
Vay và nợ	36.751.500.000	291.176.571.863	-	327.928.071.863
Phải trả người bán, phải trả khác	51.485.239.422	-	-	51.485.239.422
Chi phí phải trả	2.571.783.951	-	-	2.571.783.951
	90.808.523.373	**291.176.571.863**	**-**	**381.985.095.236**

	Từ 1 năm trở xuống	Trên 1 năm đến 5 năm	Trên 5 năm	Cộng
	VND	VND	VND	VND
Tại ngày 01/01/2023				
Vay và nợ	26.592.845.045	241.786.091.145	-	268.378.936.190
Phải trả người bán, phải trả khác	81.488.653.913	-	-	81.488.653.913
Chi phí phải trả	3.067.617.496	-	-	3.067.617.496
	111.149.116.454	**241.786.091.145**	**-**	**352.935.207.599**

Công ty cho rằng mức độ tập trung rủi ro đối với việc trả nợ có thể kiểm soát được. Công ty có khả năng thanh toán các khoản nợ đến hạn từ dòng tiền từ hoạt động kinh doanh và tiền thu từ các tài sản tài chính đáo hạn.

34. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ

	Năm 2023	Năm 2022
	VND	VND
a) Số tiền đi vay thực thu trong năm		
Tiền thu từ đi vay theo khế ước thông thường	91.426.393.721	138.166.263.784
b) Số tiền đã thực trả gốc vay trong năm		
Tiền trả nợ gốc vay theo khế ước thông thường	31.877.258.048	31.726.905.568

35. NHỮNG SỰ KIỆN PHÁT SINH SAU NGÀY KẾT THÚC NĂM TÀI CHÍNH

Không có sự kiện trọng yếu nào xảy ra sau ngày kết thúc năm tài chính đòi hỏi phải được điều chỉnh hay công bố trên Báo cáo tài chính này.

36. NGHIỆP VỤ VÀ SỐ DƯ VỚI CÁC BÊN LIÊN QUAN

Danh sách và mối quan hệ giữa các bên liên quan và Công ty như sau:

Bên liên quan	Mối quan hệ
Tổng Công ty Hàng Hải Việt Nam - CTCP	Công ty mẹ
Công ty Cổ phần Logistics Cảng Đà Nẵng	Công ty liên kết
Công ty Cổ phần Tàu lai Cảng Đà Nẵng	Công ty liên kết
Wan Hai Line LTD	Công ty mẹ của Cổ đông lớn
Công ty TNHH Wan Hai Việt Nam	Công ty con của Cổ đông lớn
Công ty TNHH MTV Vận tải Biển Đông	Cùng Công ty mẹ
Công ty Cổ phần Đại lý Hàng Hải Việt Nam	Cùng Công ty mẹ
BQLDA Chuyên ngành Hàng hải VIMC - Chi nhánh Tổng Công ty Hàng Hải Việt Nam - CTCP	Đơn vị trực thuộc Công ty mẹ
Công ty Vận tải biển VIMC	Đơn vị trực thuộc Công ty mẹ
Công ty Cổ phần Cảng Quy Nhơn	Cùng Công ty mẹ

Ngoài các thông tin với các bên liên quan đã trình bày tại các thuyết minh trên. Công ty còn có các giao dịch phát sinh trong năm với các bên liên quan như sau:

	Năm 2023	Năm 2022
	VND	VND
Doanh thu bán hàng, dịch vụ	**122.516.901.818**	**96.852.335.759**
- Công ty Cổ phần Logistics Cảng Đà Nẵng	22.975.855.638	8.515.525.355
- Công ty Cổ phần Tàu Lai Cảng Đà Nẵng	6.820.244.880	5.920.944.018
- Công ty Vận tải biển VIMC	11.724.906.477	9.081.453.135
- Công ty Cổ phần Đại lý Hàng Hải Việt Nam	11.386.463.051	6.442.757.120
- Công ty TNHH MTV Vận tải Biển Đông	1.080.000	10.290.000
- Công ty Cổ phần Cảng Quy Nhơn	-	675.996.000
- Wan Hai Line LTD	69.512.992.740	66.192.510.131
- Công ty TNHH Wan Hai Việt Nam	95.359.032	2.660.000
- Công ty Cổ phần Phát triển Hàng Hải - Chi nhánh Hà Nội	-	10.200.000
Mua hàng hóa, dịch vụ	**157.598.828.518**	**140.809.095.176**
- Công ty Cổ phần Logistics Cảng Đà Nẵng	74.490.278.154	75.055.935.765
- Công ty Cổ phần Tàu Lai Cảng Đà Nẵng	81.360.715.309	64.372.225.811
- Tổng Công ty Hàng Hải Việt Nam - VIMC	6.000.000	25.200.000
- BQLDA Chuyên ngành Hàng hải VIMC - Chi nhánh Tổng Công ty Hàng Hải Việt Nam - CTCP	1.741.835.055	1.355.733.600
Cổ tức lợi nhuận được chia	**5.210.924.000**	**6.182.886.000**
- Công ty Cổ phần Logistics Cảng Đà Nẵng	1.943.924.000	2.915.886.000
- Công ty Cổ phần Tàu Lai Cảng Đà Nẵng	3.267.000.000	3.267.000.000
Cổ tức, lợi nhuận phải trả	**111.375.000.000**	**111.375.000.000**
- Tổng Công ty Hàng Hải Việt Nam - CTCP	111.375.000.000	111.375.000.000

	Chức danh	Năm 2023	Năm 2022
		VND	VND
Thu nhập của người quản lý chủ chốt			
- Ông Nguyễn Đình Chung	Chủ tịch	240.000.000	120.000.000
- Ông Trần Lê Tuấn	Tổng Giám đốc	1.550.954.178	1.470.613.236
- Ông Dương Đức Xuân	Phó Tổng Giám đốc	1.100.901.725	1.075.144.219
- Ông Lê Quảng Đức	Phó Tổng Giám đốc	1.114.161.725	1.083.512.657
- Ông Phan Bảo Lộc	Thành viên HĐQT	1.028.705.186	998.840.844
- Ông Vũ Quyết Thắng	Thành viên HĐQT	-	32.000.000
- Mr Chen Yung Chan	Thành viên HĐQT	42.000.000	96.000.000
- Ông Tô Minh Thúy	Thành viên HĐQT	168.000.000	96.000.000
- Bà Hoàng Ngọc Bích	Thành viên HĐQT	168.000.000	96.000.000
- Ông Nguyễn Hoài An	Thành viên HĐQT	168.000.000	64.000.000
- Wang Chih Shiang	Thành viên HĐQT	126.000.000	-
- Bà Phan Thị Nhị Hà	Trưởng ban kiểm soát	168.000.000	96.000.000
- Bà Trần Thị Kiều Oanh	Thành viên ban	144.000.000	60.000.000
- Ông Nguyễn Quang Phát	Thành viên ban	718.766.756	707.266.327

Ngoài giao dịch với bên liên quan nêu trên, các bên liên quan khác không phát sinh giao dịch trong năm và không có số dư tại ngày kết thúc năm tài chính với Công ty.

37. SỐ LIỆU SO SÁNH

Số liệu so sánh là số liệu trên Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022 đã được Công ty TNHH Hãng Kiểm toán AASC kiểm toán.

Ngô Quốc Văn	**Nguyễn Ngọc Tâm**	**Trần Lê Tuấn**
Người lập biểu	Trưởng phòng Tài chính Kế toán	Tổng Giám đốc

Đà Nẵng, ngày 26 tháng 02 năm 2024